# Hướng dẫn sử dụng

Vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn này trước khi sử dụng thiết bị và giữ lại để tham khảo về sau.

www.lg.com

# Mục lục

## Bắt đầu dùng webOS

Hướng dẫn tại nhà . . . . . 5
Quản lý Màn hình chính . . . . . 6
Xem chương trình phát sóng . . . . . 8
Đang kết nối mạng . . . . . 8
Quản lý tài khoản LG . . . . . 11
Sử dụng Luôn sẵn sàng . . . . . 12
Giới thiệu về Hướng dẫn sử dụng . . . . . 16
Dễ dàng sử dụng thiết bị . . . . . 16

## Cách vận hành thiết bị

Ghép nối điều khiển thông minh . . . . . 17
Sử dụng điều khiển thông minh . . . . . 19
Sử dụng các chức năng của thiết bị bằng giọng nói . . . . . 21
Lời nói sang văn bản . . . . . 23
Sử dụng Hành động khác . . . . . 26
Cài đặt Điều khiển đa năng . . . . . 26
Sử dụng Truy cập nhanh . . . . . 27
Đang kết nối với SIMPLINK (HDMI-CEC) . . . . . 28
Sử dụng bàn phím, chuột và tay cầm chơi game . . . . . 30
Sử dụng micrô đầu vào USB . . . . . 31

## Tận hưởng kênh phát trực tiếp

Sử dụng Menu trực tiếp . . . . . 31
Đang xem Hướng dẫn . . . . . 32
Kiểm tra thông tin chương trình . . . . . 34
Live Playback . . . . . 35
Đang ghi . . . . . 36
Music Catch . . . . . 38
Sử dụng Ứng dụng lập lịch ghi . . . . . 39
Phát các bản ghi . . . . . 41
Xem LG Channels . . . . . 42
TELETEXT . . . . . 43
HbbTV . . . . . 45

## Ứng dụng và nội dung

Cài đặt ứng dụng . . . . . 47
Để sử dụng Magic Explorer . . . . . 48

Tìm kiếm nội dung . . . 49
Sử dụng Văn phòng tại nhà . . . 50
Đang thưởng thức Trò chơi . . . 51
Sử dụng dịch vụ Học tập . . . 52
Đang thưởng thức Âm nhạc . . . 53
Sử dụng dịch vụ Thể thao . . . 54

## Đang kết nối các thiết bị ngoài

Sử dụng Trung tâm tại nhà . . . 56
Kết nối thiết bị thông minh bằng LG ThinQ . . . 58
Kết nối thiết bị thông minh bằng cách ghép nối NFC . . . 59
Chia sẻ màn hình của thiết bị thông minh . . . 60
Phát âm thanh từ thiết bị thông minh qua các loa trong . . . 61
Kết nối camera . . . 62
Kết nối các thiết bị lưu trữ USB . . . 64
Chia sẻ Nội dung trong PC . . . 65
Chia sẻ màn hình PC . . . 67

## Tận dụng tối đa chức năng thông minh

Sử dụng Chia sẻ phòng đến phòng . . . 68
Sử dụng Trình duyệt web . . . 69
Sử dụng Trình phát tệp phương tiện . . . 72
Live Plus . . . 76
Thông báo . . . 77

## Cài đặt

Cài đặt nhanh . . . 77
Hình ảnh . . . 79
Âm thanh . . . 89
K.năng tr.cập . . . 99
Luôn sẵn sàng . . . 103
Dịch vụ AI . . . 104
Trình tối ưu hóa trò chơi . . . 106
Cài đặt gia đình . . . 110
Kênh . . . 111
Mạng . . . 116
Thiết bị bên ngoài . . . 117
Hệ thống . . . 121
Tiết kiệm năng lượng . . . 127
Hỗ trợ . . . 128

## Khắc phục sự cố

Thực hiện kiểm tra bằng Trợ giúp nhanh . . . . . 131
Tìm hiểu thêm về Luôn sẵn sàng . . . . . 132
Đang khắc phục sự cố nguồn/điều khiển từ xa . . . . . 134
Đang khắc phục sự cố màn hình . . . . . 135
Đang khắc phục sự cố âm thanh . . . . . 139
Khắc phục sự cố kết nối thiết bị . . . . . 140
Đang khắc phục sự cố của Movie Playback . . . . . 142
Đang khắc phục sự cố ghi âm . . . . . 144
Đang khắc phục sự cố kết nối mạng . . . . . 145
Đang khắc phục sự cố về tài khoản LG . . . . . 147
Đang khắc phục sự cố về nội dung . . . . . 148
Đang khắc phục sự cố về trình duyệt Internet . . . . . 149

## Nhận biết thông tin

Định dạng tệp ảnh được hỗ trợ . . . . . 150
Định dạng tệp video được hỗ trợ . . . . . 150
Định dạng tệp nhạc được hỗ trợ . . . . . 153
Độ phân giải được hỗ trợ : HDMI-DTV . . . . . 155
Độ phân giải được hỗ trợ : HDMI-PC . . . . . 158
Thông tin giấy phép . . . . . 162

# Bắt đầu dùng webOS

## Hướng dẫn tại nhà

### Sử dụng tính năng Màn hình chính của LG webOS

Bạn có thể mở Màn hình chủ bằng cách nhấn nút trên điều khiển từ xa.
Cuộn nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển thông minh để cuộn qua menu. Bạn có thể mở các ứng dụng và nội dung hoặc sử dụng nhiều tính năng khác nhau của chức năng thông minh.
Nhấn nút trên điều khiển từ xa. Bạn có thể sử dụng hoặc đóng các ứng dụng đã dùng gần đây được lưu cho mỗi tài khoản Tài khoản LG.

- Nhờ điều khiển từ xa tiêu chuẩn, bạn có thể cuộn qua menu bằng nút ▼/▲.




❶ Khởi chạy **Tài khoản LG**.
Để xem chi tiết, **Bắt đầu dùng webOS** → **Quản lý tài khoản LG** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

❷ Khởi chạy **Thông báo**.
Để xem chi tiết, **Tận dụng tối đa chức năng thông minh** → **Thông báo** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

❸ Khởi chạy **Cài đặt nhanh**.
Để xem chi tiết, **Cài đặt** → **Cài đặt nhanh** → **Để sử dụng chức năng Cài đặt nhanh** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

❹ Khởi chạy **Tìm kiếm**.
Để xem chi tiết, **Ứng dụng và nội dung** → **Tìm kiếm nội dung** trong **Hướng dẫn sử**

**dụng**.

❺ Quảng cáo có hiển thị.
Bạn có thể bật hoặc tắt quảng cáo trong ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Cài đặt Trang chính** → **Khuyến mãi trên màn hình chính**.

❻ Bạn có thể sử dụng các chức năng hoặc dịch vụ khác nhau.

❼ Bạn có thể chạy, di chuyển và xóa các ứng dụng đã cài đặt trên thiết bị của mình.

❽ Quay lại đầu vào bên ngoài được dùng gần đây nhất.

- Màn hình chính tự động hiển thị bất cứ khi nào bạn bật nguồn. Để tắt tính năng này, hãy chuyển đến ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Cài đặt Trang chính** và đặt **Màn hình sau khi bật** thành **Đầu vào gần đây**.
- Tính khả dụng và quyền truy cập vào Nội dung và Dịch vụ trong Thiết bị có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không có thông báo trước.
- Các tính năng khả dụng sẽ khác nhau tùy theo khu vực hoặc dịch vụ.

# Quản lý Màn hình chính

## Quản lý Màn hình chính của LG webOS

Bạn có thể thay đổi thứ tự của các ứng dụng hoặc danh sách nội dung hiển thị bằng cách nhấn nút ⌂ trên điều khiển từ xa.

- Với mỗi Tài khoản LG, danh sách bạn chỉnh sửa chỉ được lưu trên thiết bị đó.

### Chỉnh sửa danh sách thẻ

01 Chọn ứng dụng bạn muốn chỉnh sửa rồi nhấn và giữ nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển từ xa.
Hoặc bạn cũng có thể nhấn nút **Sửa** ở cuối Danh sách thẻ.

02 Chuyển đến vị trí mong muốn và nhấn nút **Nút cuộn (OK)** để thay đổi vị trí ứng dụng. Bạn cũng có thể di chuyển thẻ bằng các nút ◀/▶ trên điều khiển từ xa.
Chọn các thẻ bạn muốn và thêm vào danh sách.
Để xóa thẻ, chọn biểu tượng ^ ở trên thẻ.

- Nhấn nút ••• trên điều khiển.
**Cài đặt Trang chính** : Khi bật nguồn, hãy chuyển sang màn hình đặt cách Màn hình chính hoạt động hoặc cách hiển thị quảng cáo.
**Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.

03 Sau khi chỉnh sửa xong, Nhấn nút ↩ trên điều khiển từ xa để thoát khỏi chế độ Chỉnh sửa thẻ.

## Chỉnh sửa danh sách ứng dụng

01 Chọn ứng dụng bạn muốn chỉnh sửa rồi nhấn và giữ nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển từ xa để vào chế độ **Chỉnh sửa danh sách ứng dụng**.
Hoặc bạn cũng có thể nhấn nút **Chỉnh sửa danh sách ứng dụng** ở cuối Danh sách ứng dụng.

02 Chuyển đến vị trí mong muốn và nhấn nút **Nút cuộn (OK)** để thay đổi vị trí ứng dụng.
Để xóa ứng dụng, chọn biểu tượng 🗑 ở trên ứng dụng.
Bạn có thể nhấn **Đặt lại thứ tự ứng dụng** để đặt lại thứ tự của danh sách ứng dụng.

- Bạn cũng có thể di chuyển ứng dụng bằng các nút ◀/▶ trên điều khiển từ xa.
- Nhấn nút ••• trên điều khiển.
  **Cài đặt Trang chính** : Khi bật nguồn, hãy chuyển sang màn hình đặt cách Màn hình chính hoạt động hoặc cách hiển thị quảng cáo.
  **Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.

03 Sau khi chỉnh sửa xong, hãy nhấp vào **Đóng** ở cuối màn hình để thoát chế độ Chỉnh sửa ứng dụng.

- Bạn không thể xóa các ứng dụng mặc định.

## Chỉnh sửa danh sách nội dung

01 Cuộn xuống cuối Màn hình chính bằng cách cuộn nút **Nút cuộn (OK)** rồi chọn ✎ để chuyển sang chế độ Chỉnh sửa danh sách nội dung.

02 Chọn danh sách bạn muốn di chuyển bằng nút **Nút cuộn (OK)** để di chuyển danh sách đó tới vị trí mong muốn, rồi nhấn **Nút cuộn (OK)** để thay đổi vị trí của danh sách. Bạn cũng có thể di chuyển danh sách bằng cách sử dụng các nút ▲/▼/◀/▶ trên điều khiển từ xa.

- Nhấn nút ••• trên điều khiển.
  **Cài đặt Trang chính** : Khi bật nguồn, hãy chuyển sang màn hình đặt cách Màn hình chính hoạt động hoặc cách hiển thị quảng cáo.
  **Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.

03 Sau khi chỉnh sửa xong, hãy nhấp vào **Đóng** ở cuối màn hình để thoát chế độ Chỉnh sửa danh sách nội dung.

- Bạn không thể di chuyển một số danh sách.

# Xem chương trình phát sóng

## Xem chương trình phát sóng

01 Kết nối ăng-ten/dây cáp phát sóng với thiết bị.
Nếu có hơn hai điểm đầu vào, bạn phải kiểm tra các ký hiệu trên điểm đầu vào của ăng-ten và kết nối với điểm đầu vào thích hợp cho quốc gia của bạn.

02 Khởi chạy → → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **Dò Kênh** → **Dò tự động**.
Bạn có thể tìm kiếm kênh phát sóng hiện tại và lưu kênh đó vào thiết bị.

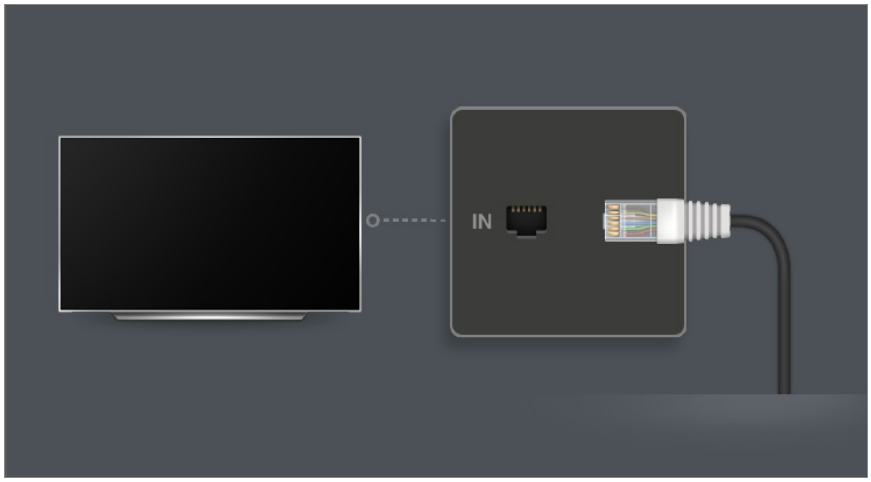
- Bạn cũng có thể kết nối một thiết bị thu tín hiệu quảng bá như hộp giải mã thay vì ăng-ten.
Khởi chạy → → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Cài đặt điều khiển từ xa**.
- Để giải quyết sự cố liên quan đến chức năng này, hãy tham khảo phần **Khắc phục sự cố** của **Hướng dẫn sử dụng**.

# Đang kết nối mạng

## Đang kết nối mạng

Nếu bạn đặt cấu hình mạng, bạn có thể sử dụng nhiều dịch vụ khác nhau như nội dung và ứng dụng trực tuyến.

### Kết nối có dây (Ethernet)




01 Kết nối cổng LAN của thiết bị với bộ định tuyến bằng cáp LAN.
Trước đó, bộ định tuyến cần được kết nối với Internet.

- Khi bạn kết nối thiết bị với mạng bằng cáp LAN, thiết bị sẽ tự động được kết nối với mạng nếu bộ định tuyến hỗ trợ DHCP.

### Nếu TV không tự động kết nối mạng

02 Nhấn nút ⚙ trên điều khiển.

03 Chọn ⚙ → **Cài đặt chung** → **Mạng** → **Kết nối có dây (Ethernet)**.
Để biết thông tin chi tiết, hãy xem phần **Kết nối có dây (Ethernet)** trong **Cài đặt** → **Mạng** ở tài liệu **Hướng dẫn sử dụng**.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Kết nối Wi-Fi



01 Bật nguồn của bộ định tuyến được kết nối với Internet.

02 Nhấn nút ⚙ trên điều khiển.

03 Chọn ⚙ → **Cài đặt chung** → **Mạng** → **Kết nối Wi-Fi**.

04 Khi hoàn thành việc tìm kiếm mạng, danh sách các mạng khả dụng để kết nối sẽ được hiển thị.

05 Chọn mạng để kết nối.
Nếu bộ định tuyến LAN không dây có mật khẩu bảo vệ, hãy nhập mật khẩu được cấu hình cho bộ định tuyến.
Để biết thông tin chi tiết, hãy xem phần **Kết nối Wi-Fi** trong **Cài đặt** → **Mạng** ở tài liệu **Hướng dẫn sử dụng**.

## Cảnh báo cài đặt mạng

- Sử dụng cáp LAN chuẩn (kết nối với Cat7 hoặc cao hơn bằng đầu nối RJ45, cổng LAN 10 Base-T hoặc 100 Base TX).
- Việc khởi động lại bộ định tuyến có thể gây ra sự cố kết nối mạng. Trong trường hợp này, bộ định tuyến sẽ hoạt động bình thường nếu bạn tắt bộ định tuyến và ngắt kết nối thiết bị, sau đó kết nối lại và bật bộ định tuyến.
- Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm đối với sự cố kết nối mạng hoặc lỗi hoạt động do các vấn đề như thiết bị hỏng hóc hoặc đường dây bị ngắt kết nối.
- Kết nối mạng có thể không hoạt động bình thường do cài đặt mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Dịch vụ DSL phải sử dụng modem DSL và dịch vụ cáp phải sử dụng modem cáp. Vì chỉ có sẵn một số lượng kết nối mạng giới hạn nên cài đặt mạng của thiết bị có thể không được sử dụng, tùy thuộc vào hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ Internet. (Nếu hợp đồng không cho phép từ hai thiết bị trở lên cho mỗi đường truyền, bạn chỉ có thể sử dụng PC đã kết nối sẵn.)
- Mạng không dây có thể bị can thiệp từ các thiết bị khác sử dụng tần số 2,4 GHz (điện thoại di động, thiết bị Bluetooth hoặc lò vi sóng). Mặc dù sự can thiệp cũng có thể xảy ra khi sử dụng tần số 5 GHz nhưng điều này ít gặp hơn.
- Môi trường không dây có thể làm cho dịch vụ mạng không dây chạy chậm.
- Việc sử dụng nhiều thiết bị không dây cùng lúc có thể làm chậm kết nối mạng.
- Thiết bị điểm truy cập phải hỗ trợ kết nối không dây và tính năng kết nối không dây phải được kích hoạt trên thiết bị để có kết nối AP (điểm truy cập). Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để kiểm tra các kết nối không dây trên điểm truy cập.
- Kiểm tra SSID và cài đặt bảo mật của AP. Tham khảo tài liệu thích hợp về SSID và cài đặt bảo mật của AP.
- Nếu mạng bị thay đổi do di chuyển thiết bị hoặc đổi bộ định tuyến, bạn phải thiết lập lại mạng không dây. Các kết nối với mạng không dây hiện có sẽ không được lưu.
- Cài đặt các thiết bị mạng (hub, bộ chia sẻ đường truyền có dây/không dây) không đúng cách có thể khiến thiết bị hoạt động chậm hoặc không hoạt động đúng. Cài đặt thiết bị đúng theo hướng dẫn và mạng thích hợp.
- Phương thức kết nối có thể khác nhau tùy theo nhà sản xuất AP.

- Để giải quyết sự cố liên quan đến chức năng này, hãy tham khảo phần **Khắc phục sự cố** của **Hướng dẫn sử dụng**.

# Quản lý tài khoản LG

## Gói thành viên LG

Khi đăng nhập bằng **Tài khoản LG**, bạn sẽ có thể sử dụng nội dung được đề xuất riêng và nhiều dịch vụ ứng dụng đa dạng.
Bạn có thể đăng ký gói thành viên của LG và đăng nhập bằng địa chỉ email của mình trong **Tài khoản LG**.
Ngoài ra, bạn có thể đăng ký gói thành viên LG bằng ID và mật khẩu của tài khoản dịch vụ bên ngoài.

01 Nhấn nút trên điều khiển rồi chọn .

02 Bắt đầu đăng ký Gói thành viên LG bằng cách chọn một trong các phương pháp đăng nhập được đề xuất.

03 Đồng ý với Thỏa thuận người dùng và nhập thông tin cần thiết để đăng ký.

- Thông tin bắt buộc có thể khác nhau tùy theo quốc gia.

04 Một liên kết xác minh sẽ được gửi đến địa chỉ email mà bạn đã nhập khi đăng ký. Vui lòng hoàn tất quá trình xác minh qua email trong thời gian có hiệu lực.

05 Sau khi địa chỉ email của bạn được xác minh, bạn có thể đăng nhập bằng thông tin đăng nhập của mình.

- Tính năng này có thể không khả dụng ở một số quốc gia.
- Có thể có giới hạn độ tuổi áp dụng cho việc đăng ký.
- Để giải quyết sự cố liên quan đến chức năng này, hãy tham khảo phần **Khắc phục sự cố** của **Hướng dẫn sử dụng**.

## Chuyển tài khoản đăng nhập

Bạn có thể chuyển đổi thuận tiện giữa các tài khoản đã đăng nhập trước đó.

01 Chọn → **Tài khoản LG**.

02 Danh sách các tài khoản đã đăng nhập trước đó sẽ hiển thị. Chọn tài khoản bạn muốn thay đổi.

Để đăng nhập bằng tài khoản mới, hãy chọn **Thêm tài khoản**.

- Bạn có thể lưu tối đa 10 tài khoản. Nếu số lượng tài khoản vượt quá 10, tài khoản đăng nhập sớm nhất sẽ bị xóa.

## Quản lý tài khoản LG

Bạn có thể chỉnh sửa danh sách tài khoản đã đăng nhập.

01 Chọn → **Tài khoản LG**.

02 Nhấn để chọn **Xem thêm thông tin tài khoản**.

- Bạn có thể xem thông tin cơ bản về tài khoản bằng cách chọn **Quản lý tài khoản** bên dưới tài khoản đã đăng nhập. Ngoài ra, bạn có thể thay đổi mật khẩu hoặc chỉnh sửa thông tin tài khoản của mình.
  Bạn có thể nhấn để xóa tài khoản đã lưu.

## Sử dụng mật khẩu đơn giản

Bạn có thể đặt mật khẩu đơn giản sẽ nhập khi chuyển đổi tài khoản.

01 Chọn → **Tài khoản LG**.

02 Nhấn để chọn **Xem thêm thông tin tài khoản**.

03 Chọn **Quản lý tài khoản**. Bạn chỉ có thể chọn tài khoản mà bạn đã đăng nhập để **Quản lý tài khoản**.

04 Chọn **Cài đặt bảo mật** → **Chỉnh sửa cài đặt bảo mật** và nhập mật khẩu cho tài khoản đó.

05 Chọn **Mật khẩu đơn giản** cho **Phương thức chuyển tài khoản**.

06 Nhập mật khẩu gồm 4 chữ số mong muốn rồi nhấn **OK**.

- Bạn chỉ có thể sử dụng **Mật khẩu đơn giản** khi chuyển đổi tài khoản trong thiết bị này.

# Sử dụng Luôn sẵn sàng

## Sử dụng Luôn sẵn sàng

Việc tắt thiết bị bằng nút trên điều khiển thông minh sẽ chuyển thiết bị sang chế độ

**Luôn sẵn sàng** và hiển thị hình nền màn hình đã chọn, sau đó bạn có thể sử dụng tính năng nhận dạng giọng nói hoặc phát âm thanh từ thiết bị thông minh của mình ra loa trong của thiết bị này.
Nhấn nút ⏻ trên điều khiển thông minh. Hình nền sẽ được hiển thị.

- Để kích hoạt **Luôn sẵn sàng** bằng nút ⏻ trên điều khiển thông minh, hãy đặt **Bật tính năng** trong ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Luôn sẵn sàng** thành **Bật**. Chuyển tùy chọn này thành **Bật** có thể làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.
- Bạn cũng có thể kích hoạt chế độ này bằng cách chọn **Luôn sẵn sàng** từ Màn hình chính.




❶ Bạn có thể di chuyển giữa các danh mục bằng cách nhấn các nút ▲/▼ trên điều khiển từ xa hoặc bằng cách sử dụng nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển thông minh.

❷ Bạn có thể đặt nội dung được hiển thị theo danh mục hoặc định cấu hình cài đặt chi tiết cho **Luôn sẵn sàng**.




❶ **Thông tin** : Bạn có thể hiển thị thời gian và thông tin thời tiết của khu vực được đặt cho thiết bị.
Chọn **Điểm tin** để hiển thị thêm thông tin, chẳng hạn như thông tin về trận đấu bạn đã đặt cho **Thể thao**, thông tin về các thiết bị IoT được kết nối và danh sách các chương trình được lưu trữ để xem sau.

Thông tin thời tiết được hiển thị là thời tiết cho khu vực được thiết lập trong **Cài đặt vị trí thời tiết** trên → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Vị trí**.
**Tác phẩm nghệ thuật** : Có thể tải xuống các tác phẩm nghệ thuật hiện đại, tranh phong cảnh, v.v. để làm hình nền.
**Trào lưu** : Có thể tải xuống hình ảnh động để làm hình nền.
**Khoảnh khắc** : Bạn có thể thiết lập hình ảnh từ một thiết bị bên ngoài hay thiết bị thông minh được kết nối với LG ThinQ hoặc từ ứng dụng Google Photos làm hình nền màn hình. Bạn có thể sử dụng ứng dụng Google Photos sau khi liên kết tài khoản Google của mình.
**Thư viện âm thanh** : Bạn có thể phát âm thanh theo tâm trạng từ bộ nhớ trong hoặc phát nhạc từ thiết bị được kết nối qua Bluetooth hoặc USB.

❷ Bạn có thể chọn nhiều nội dung ở Chế độ chờ và phát tuần tự những nội dung đó. Nội dung đã lưu trữ trên thiết bị có thể bị xóa.

❸ **Nhận thông báo** : Ngay cả khi màn hình đang tắt, bạn vẫn có thể nhận được thông báo từ các thiết bị bên ngoài được đặt trên **Trung tâm tại nhà**.
**Bật màn hình qua cảm biến chuyển động** : Hình nền ở chế độ **Luôn sẵn sàng** sẽ hiển thị khi phát hiện thấy có chuyển động phía trước thiết bị.
**Độ nhạy của cảm biến chuyển động** : Có thể điều chỉnh độ nhạy của cảm biến chuyển động.
**Màn hình tắt** : Bạn có thể đặt thời gian màn hình tự động tắt.
**Tốc độ trình chiếu** : Bạn có thể đặt tốc độ phát cho các ảnh bằng tính năng **Tác phẩm nghệ thuật** hoặc **Khoảnh khắc**.
**Đặt thời gian bật** : Bạn có thể đặt thời gian hình nền bật khi ở thiết bị ở chế độ **Luôn sẵn sàng** với màn hình ở trạng thái tắt.
**Đồng bộ hóa Lịch Google** : Bạn có thể liên kết tài khoản Google của mình để xem lịch trình ngày hôm nay trong giao diện Thông tin → Tóm tắt.
**Đồng bộ hóa Google Photos** : Bạn có thể thiết lập album trong ứng dụng Google Photos cho giao diện Khoảnh khắc bằng cách liên kết tài khoản Google của bạn. Nếu bạn có nhiều album trong Google Photos thì tối đa 5 album (được chọn ngẫu nhiên), với nhiều nhất là 100 ảnh sẽ được hiển thị cho mỗi album. Tuy nhiên, chỉ những album có ít nhất 16 ảnh mới được chọn. Có thể có những hạn chế khi sử dụng tính năng này tùy vào trạng thái của dịch vụ Google.
**Kết nối cảm biến ánh sáng** : Điều khiển độ sáng của **Luôn sẵn sàng** cùng cảm biến ánh sáng xung quanh.
**Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.
**Thoát ứng dụng** : Tắt ứng dụng để ngăn chạy trong nền.
**Cài đặt sử dụng Luôn sẵn sàng** : Chuyển đến → → **Cài đặt chung** → **Luôn sẵn sàng**. Bạn có thể bật/tắt tính năng **Luôn sẵn sàng** trong menu Cài đặt tương ứng.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

## Thoát Luôn sẵn sàng và Xem thiết bị

Để xem thiết bị khi thiết bị ở chế độ **Luôn sẵn sàng** với màn hình ở trạng thái bật, hãy

nhấn nút ⌂ hoặc nút ⮌ trên điều khiển từ xa.
Bạn có thể sử dụng tính năng Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay để ra lệnh thực thi chức năng mà bạn muốn.
Khi màn hình tắt ở chế độ **Luôn sẵn sàng**, bạn có thể bật thiết bị bằng cách nhấn nút ⏻ trên điều khiển thông minh hoặc bằng tính năng Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay.
Nhấn nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển từ xa để hiển thị hình nền khi thiết bị ở chế độ **Luôn sẵn sàng** với màn hình ở trạng thái tắt.

- Một số kiểu máy không hỗ trợ Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay.

## Sử dụng Luôn sẵn sàng không có hình nền màn hình

Ngay cả khi màn hình đang tắt, bạn vẫn có thể phát nhạc bằng tính năng nhận dạng giọng nói hoặc bằng cách kết nối với một thiết bị thông minh qua Bluetooth. Người dùng có thể tắt riêng màn hình ở chế độ **Luôn sẵn sàng** bằng cách sau đây.

- Cách 1. Khi thiết bị ở chế độ **Luôn sẵn sàng** với màn hình ở trạng thái bật, hãy nhấn nút ⏻ trên điều khiển thông minh một lần nữa.
- Cách 2. Đặt thời gian **Màn hình tắt** trong menu Cài đặt **Luôn sẵn sàng**. Hình nền sẽ tự động tắt sau thời gian đã đặt.
- Cách 3. Chọn **Sử dụng Luôn sẵn sàng mà không có hình nền** trong ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Luôn sẵn sàng**. Bạn luôn có thể sử dụng **Luôn sẵn sàng** khi màn hình đang tắt và không hiển thị hình nền.

- Tùy vào kiểu máy, có thể mất vài giây để màn hình phản hồi giọng nói của bạn.
- Khi nguồn bị tắt lần đầu sau khi cập nhật phần mềm, **Luôn sẵn sàng** sẽ không hoạt động để phản ánh các nội dung cập nhật. Để sử dụng lại **Luôn sẵn sàng**, hãy tắt và bật lại nguồn.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Các lưu ý về cảm biến chuyển động

Cảm biến chuyển động nằm ở vị trí chính giữa, phía dưới cùng của thiết bị.

- Chỉ có một số kiểu máy hỗ trợ cảm biến chuyển động.
- Khi dính phải vật thể lạ, cảm biến chuyển động có thể hoạt động không bình thường.
- Nếu môi trường xung quanh thiết bị quá sáng hoặc quá tối, cảm biến chuyển động có thể hoạt động không bình thường.
- Chức năng cảm biến của cảm biến chuyển động có thể bị ảnh hưởng nếu có vật cản phía trước thiết bị.
- Cảm biến chuyển động hoạt động khi phát hiện thay đổi về ánh sáng xung quanh thiết bị

hoặc khi có vật thể chuyển động (thú cưng, robot hút bụi, v.v.).
Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến trong phần **Tùy chọn** → **Độ nhạy của cảm biến chuyển động**.

# Giới thiệu về Hướng dẫn sử dụng

## Giới thiệu về Hướng dẫn sử dụng

Để biết thông tin về từng tính năng của LG webOS, hãy tham khảo **Hướng dẫn sử dụng** có sẵn trên thiết bị.
Bạn có thể kiểm tra nội dung mô tả của **Hướng dẫn sử dụng** được liên kết bằng cách nhấp vào ⋮ → **Hướng dẫn sử dụng** ở góc trên bên phải trong khi sử dụng ứng dụng hoặc bằng cách nhấp vào ⓘ trong quá trình thiết lập trong **Cài đặt**.
Nếu nhấp vào **Thử ngay** trong **Hướng dẫn sử dụng**, bạn có thể chuyển đến tính năng hoặc phần cài đặt đó.
Màu văn bản trong **Hướng dẫn sử dụng** này được sử dụng để thể hiện những nội dung sau:

- Đỏ : tên của các nút trên điều khiển từ xa.
- Vàng : các nút và văn bản sẽ hiển thị trên màn hình.
- Lục : tên các trình kết nối đầu vào của thiết bị.

- Hình ảnh và thông tin trong **Hướng dẫn sử dụng** có thể khác nhau tùy theo kiểu máy và môi trường hoạt động.
- Các thông số kỹ thuật của sản phẩm có thể thay đổi mà không thông báo trước do quá trình nâng cấp chức năng sản phẩm.

# Dễ dàng sử dụng thiết bị

## Dễ dàng sử dụng thiết bị

Nếu bạn gặp khó khăn trong việc nhìn hoặc nghe, hãy thử sử dụng tính năng hỗ trợ nghe nhìn. Bạn cũng có thể tìm hiểu cách sử dụng thiết bị và điều khiển từ xa cũng như khắc phục sự cố.
Nhấn nút ⌂ trên điều khiển rồi chọn **K.năng tr.cập**.

Để kích hoạt **K.năng tr.cập** từ bất kỳ màn hình nào, hãy nhấn và giữ nút trên điều khiển từ xa.

### Tính năng Tầm nhìn

Có sẵn các cài đặt để cải thiện trải nghiệm xem màn hình.

### Tính năng Thính lực

Có sẵn các cài đặt để nâng cao chất lượng âm thanh.

### Tìm hiểu điều khiển từ xa

Nhấn nút trên điều khiển từ xa theo hướng dẫn trên màn hình để nhận thông tin về nút.

### Mẹo hay

Bạn có thể tìm thấy các mẹo về nhiều tính năng.

### Trợ giúp nhanh

Bạn có thể được hỗ trợ để chẩn đoán và giải quyết sự cố với thiết bị.
Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút số **9** trên điều khiển để chạy **Trợ giúp nhanh**.

### Chatbot

Bạn có thể khắc phục các sự cố với thiết bị bằng cách trò chuyện với Chatbot.

# Cách vận hành thiết bị

# Ghép nối điều khiển thông minh

## Tìm hiểu thêm về điều khiển thông minh

Bạn có thể chọn các chức năng mong muốn một cách dễ dàng và thuận tiện bằng cách di chuyển và nhấp con trỏ trên màn hình, giống như khi bạn sử dụng chuột trên màn

hình máy tính.

- Bạn có thể mua riêng điều khiển thông minh nếu không được cung cấp.

## Ghép nối điều khiển thông minh

Bạn phải ghép nối điều khiển thông minh với thiết bị để sử dụng điều khiển.
Ghép nối điều khiển thông minh để sử dụng như sau:

01 Bật thiết bị. Sau khoảng 20 giây, trỏ điều khiển từ xa về phía thiết bị rồi nhấn **Nút cuộn (OK)**.

02 Điều khiển từ xa sẽ tự động được đăng ký và thông báo hoàn thành ghép nối sẽ được hiển thị trên màn hình.

- Nếu điều khiển thông minh không đăng ký được, hãy tắt rồi bật lại thiết bị, sau đó thử đăng ký lại.

## Đăng ký lại điều khiển thông minh

Nếu con trỏ của điều khiển thông minh không xuất hiện trên màn hình, bạn cần phải đăng ký lại.

01 Hướng điều khiển từ xa về phía thiết bị rồi nhấn nút và cùng lúc trong hơn 5 giây đến khi các hướng dẫn xuất hiện.

02 Điều khiển từ xa đã được đăng ký trước đây được đăng ký lại rồi đăng ký lại lần nữa.

## Hủy đăng ký điều khiển thông minh

Nếu có nhiều thiết bị LG Smart và muốn đăng ký điều khiển thông minh hiện đang dùng cho một thiết bị khác, bạn phải hủy đăng ký thiết bị trước đó.

01 Nếu bạn nhấn nút và nút cùng lúc trong hơn 5 giây, đèn trên điều khiển thông minh sẽ nhấp nháy và quá trình đăng ký sẽ bị hủy.

02 Nếu bạn muốn hủy đăng ký và đăng ký một thiết bị LG Smart khác, vui lòng làm theo phương pháp đăng ký bên trên.

# Sử dụng điều khiển thông minh

## Sử dụng Nút trên điều khiển từ xa

Nhấn rồi thả nút trên điều khiển từ xa hoặc nhấn và giữ nút trên điều khiển từ xa để truy cập các chức năng khác nhau.
Chọn → → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Tìm hiểu điều khiển từ xa**. Nhấn nút trên điều khiển từ xa theo hướng dẫn trên màn hình để nhận thông tin về nút.

- Dấu và vị trí của các nút trên điều khiển có thể thay đổi tùy theo model.
- Tùy vào kiểu máy, một số tính năng có thể không có.



Đối với các nút có ◎, vui lòng nhấn và giữ (giữ lâu hơn một giây).

- **9** ◎ : Khởi động **Trợ giúp nhanh**.
- **GUIDE** : Khởi động **Hướng dẫn**.
  **GUIDE** ◎ : Hiển thị **Kênh**.
- **0** ◎ : Màn hình chỉnh sửa **Truy cập nhanh** xuất hiện.
- ••• : Hiển thị các nút khác trên điều khiển từ xa.
  ••• ◎ : Ứng dụng đọc to nội dung của màn hình hoặc đặt giọng nói ghép.
- +− : Điều chỉnh mức âm lượng.
- : Chọn để tắt âm thanh từ thiết bị.
  ◎ : Đi đến menu **K.năng tr.cập**.
- ∧∨ : Bạn có thể thay đổi kênh.
- : Hiển thị các lệnh thoại đề xuất. Bạn có thể sử dụng tính năng nhận dạng giọng nói bằng cách nhấn và giữ nút này, đồng thời nói vào điều khiển từ xa.
- : Hiển thị menu Màn hình chủ.
  ◎ : Chạy ứng dụng vừa mở gần đây nhất.
- : Chọn một nguồn đầu vào.
  ◎ : Vào **Trung tâm tại nhà**.
- : Quay về bước trước.
  ◎ : Đóng menu.
- : Đi đến menu Cài đặt Nhanh.
  ◎ : Đi đến menu Tất cả Cài đặt.
- ◎ : Khởi chạy **Ghi**.

# Sử dụng điều khiển thông minh

01 Nếu bạn lắc điều khiển thông minh sang trái và phải hoặc xoay nút cuộn trên điều khiển khi đang trỏ vào thiết bị, thì con trỏ sẽ xuất hiện trên màn hình.
Nếu bạn di chuyển điều khiển từ xa theo hướng bạn muốn, con trỏ sẽ đi theo hướng di chuyển.

02 Di chuyển con trỏ đến vị trí bạn muốn và nhấn nút **Nút cuộn (OK)** để thực hiện chức năng.

03 Nếu không được sử dụng trong một khoảng thời gian, con trỏ sẽ biến mất. Khi con trỏ biến mất trên màn hình, lắc điều khiển thông minh sang bên phải và trái. Con trỏ

sẽ xuất hiện lại.
Con trỏ sẽ biến mất nếu bạn nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ và điều khiển này sẽ hoạt động như một điều khiển từ xa thông thường.

04 Bạn có thể điều khiển thiết bị bằng thao tác cuộn hoặc nhấn nút **Nút cuộn (OK)** ở giữa các nút ▲/▼/◀/▶. Khi xem một màn hình cần sử dụng thao tác cuộn, bạn có thể dễ dàng di chuyển lên, xuống bằng cách cuộn nút **Nút cuộn (OK)**. Khi xem một video, bạn có thể nhấn nút **Nút cuộn (OK)** để tạm dừng/phát.

- Nếu con trỏ không phản hồi một cách mượt mà, bạn có thể di chuyển con trỏ đến cạnh màn hình để đặt lại.
- Sử dụng điều khiển từ xa trong phạm vi hoạt động (trong vòng 10 mét). Nếu có vật cản giữa thiết bị và điều khiển từ xa, điều khiển có thể hoạt động không chính xác.
- Có thể xảy ra lỗi giao tiếp, tùy thuộc vào các thiết bị ngoại vi (bộ định tuyến không dây, lò vi sóng, v.v.).
- Những ảnh hưởng này có thể làm điều khiển thông minh hoạt động sai.
- Chú ý để không va vào đồ vật, thiết bị điện tử hoặc người khác ở xung quanh khi đang sử dụng điều khiển thông minh.
- Để biết chi tiết về việc cài đặt cấu hình con trỏ điều khiển thông minh, hãy xem **Hướng dẫn sử dụng** → **Cài đặt** → **Hệ thống** → **Tùy chọn Con trỏ**.

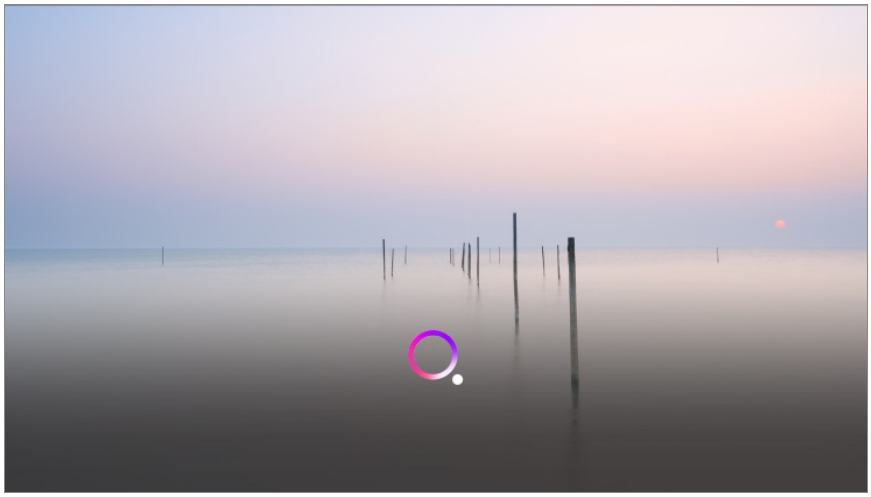
# Sử dụng các chức năng của thiết bị bằng giọng nói

## Sử dụng các chức năng của thiết bị bằng giọng nói

Bạn có thể truy cập các chức năng khác nhau của thiết bị một cách dễ dàng và nhanh chóng bằng chức năng nhận diện giọng nói.

01 Nhấn và giữ nút trên điều khiển thông minh rồi đọc to chức năng bạn muốn khởi chạy hoặc từ khóa bạn muốn sử dụng cho tìm kiếm.

02 Khi thả nút sau khi bạn nhập liệu bằng giọng nói, chức năng tương ứng sẽ khởi chạy.



- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- **Ngôn ngữ menu (Menu Language)** phải được đặt thành ngôn ngữ chính thức của quốc gia trong **Vị trí** để xem được các kết quả tìm kiếm chính xác. Nếu không đặt **Ngôn ngữ menu (Menu Language)** thành ngôn ngữ chính thức, một số chức năng có thể bị hạn chế.
- Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ trong → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Ngôn ngữ (Language)** → **Ngôn ngữ menu (Menu Language)**.
- Các ngôn ngữ sử dụng được tính năng nhận dạng giọng nói có thể thay đổi tuân theo Chính sách vận hành dịch vụ.
- Thông tin chi tiết về dịch vụ có thể thay đổi tùy theo model.
- Vui lòng lưu ý rằng nhà sản xuất hoặc các nhà cung cấp bên thứ ba có thể thay đổi, xóa hoặc chấm dứt các dịch vụ cho phép sử dụng lệnh thoại, nhận dạng giọng nói và các tính năng khác mà không thông báo trước.
- Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến giọng nói hoặc xem các tính năng có thể dùng với giọng nói trong → → **Cài đặt chung** → **Dịch vụ AI** → **Cài đặt Nhận dạng giọng nói**/**Trợ giúp nhận dạng giọng nói**.

## Sử dụng giọng nói của bạn làm ID giọng nói

Đăng ký giọng nói của bạn với **Tài khoản LG**. Chúng tôi có thể nhận dạng bạn bằng giọng nói mà bạn đã đăng ký để cung cấp nội dung và dịch vụ phù hợp với bạn.

01 Đăng nhập vào Tài khoản LG để đăng ký giọng nói của bạn.

02 Chọn → → **Cài đặt chung** → **Dịch vụ AI** → **Cài đặt Nhận dạng giọng nói**.

03 Chọn **ID giọng nói** → **Quản lý ID giọng nói**.

04 Nhấn **Đăng ký ID giọng nói** rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình để đăng ký giọng nói của bạn.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Các ngôn ngữ sử dụng được tính năng **ID giọng nói** có thể thay đổi theo Chính sách vận hành dịch vụ.

- Sau khi đăng ký giọng nói bằng **Tài khoản LG**, bạn phải đặt **Sử dụng ID giọng nói trên TV này** thành **Bật** để sử dụng giọng nói đó.
- Bạn có thể đăng ký, đăng ký lại hoặc xóa giọng nói của mình khỏi **ID giọng nói** trong ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Dịch vụ AI** → **Cài đặt Nhận dạng giọng nói**.
- Với **ID giọng nói**, bạn không phải nhập mật khẩu khi chuyển đổi tài khoản.
- Người có giọng nói tương tự có thể mở khóa thiết bị và nếu giọng nói của bạn khác đi vì các lý do liên quan đến sức khỏe thì thiết bị có thể không nhận dạng được giọng nói.

### Sử dụng chức năng nhận dạng giọng nói với ứng dụng LG ThinQ

Bạn có thể sử dụng chức năng nhận dạng giọng nói bằng cách nhấn vào nút 🎙 trên ứng dụng LG ThinQ cài đặt trên thiết bị thông minh của mình.
Để kết nối thiết bị thông minh với thiết bị bằng ứng dụng LG ThinQ, hãy xem phần **Đang kết nối các thiết bị ngoài** → **Kết nối thiết bị thông minh bằng LG ThinQ** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

- Khi sử dụng chức năng nhận dạng giọng nói thông qua ứng dụng LG ThinQ, một số chức năng hoặc thiết bị có thể không hoạt động.

### Cảnh báo đối với Nhận diện Giọng nói

- Để sử dụng tính năng nhận dạng giọng nói
  Bạn phải dùng điều khiển thông minh.
  Bạn phải đặt kênh, khu vực, v.v. Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.
  Thiết bị của bạn phải được kết nối với mạng. Bạn phải đồng ý với Điều khoản dịch vụ của tính năng Nhận dạng giọng nói khi kết nối mạng.
- Để điều khiển đầu thu số kết nối với thiết bị bằng tính năng nhận dạng giọng nói, bạn phải đặt điều khiển từ xa tích hợp trong ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Cài đặt điều khiển từ xa**.
  Bạn nên hướng điều khiển thông minh về phía hộp giải mã tín hiệu sau khi nói.
- Tốc độ nhận diện giọng nói có thể khác nhau tùy theo các nét đặc trưng ở người dùng (âm lượng giọng nói, phát âm, giọng và tốc độ nói) và môi trường xung quanh (tiếng ồn và âm lượng thiết bị).
  Để việc nhận diện giọng nói của bạn được chuẩn xác nhất, bạn phải phát âm các từ chậm và chuẩn xác cùng âm lượng giọng nói vừa phải, cách micrô của điều khiển thông minh khoảng 10 cm.
- Nếu giọng nói của bạn không được nhận diện đúng, nhận diện giọng nói có thể hoạt động khác so với dự định ban đầu của bạn.

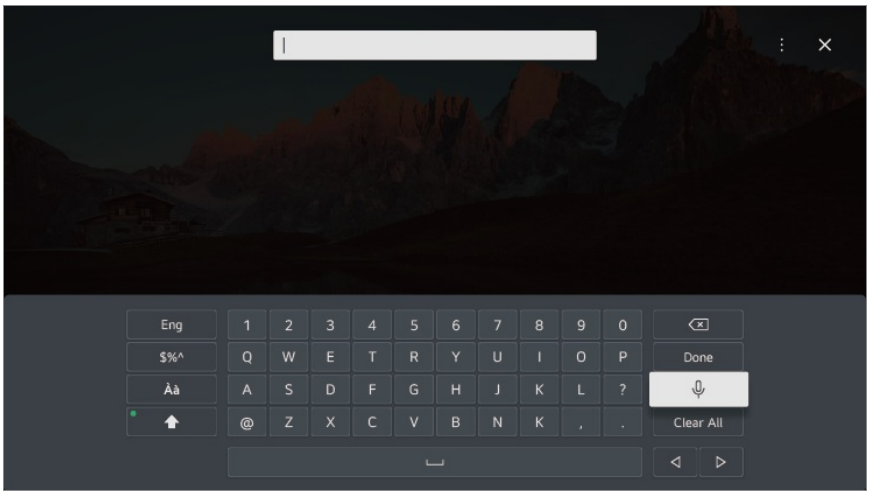
# Lời nói sang văn bản

# Nhập văn bản bằng giọng nói

Bạn có thể nhập văn bản vào ô văn bản bằng chức năng nhận diện giọng nói.
Chọn nút trên màn hình bàn phím để chuyển sang chế độ nhập liệu bằng giọng nói.

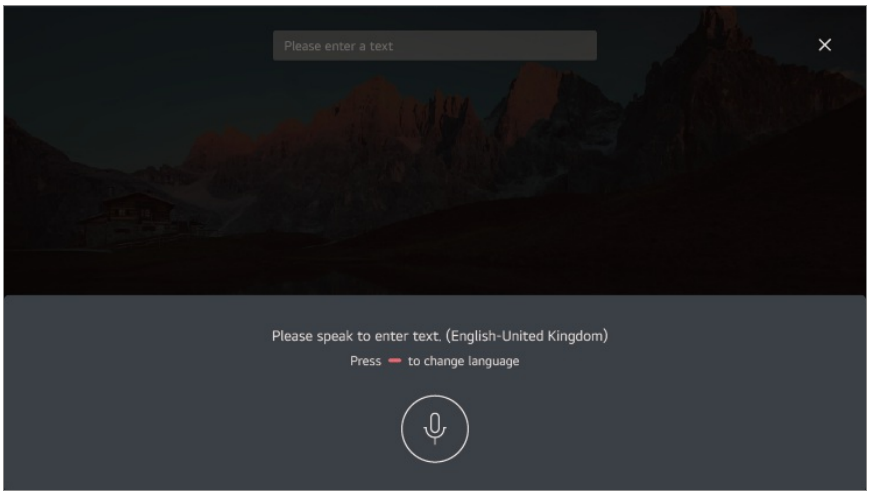
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

01 Di chuyển con trỏ của điều khiển thông minh trong ô văn bản để mở bàn phím ảo.



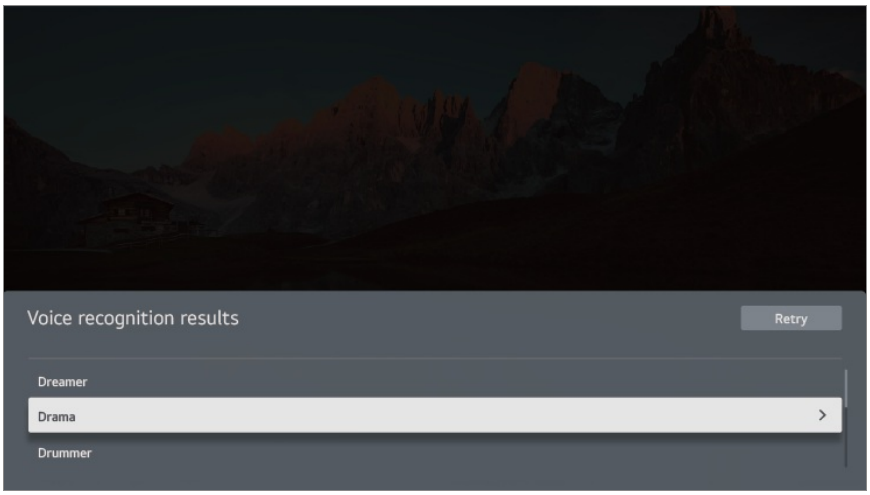

02 Nhấn nút trên bàn phím ảo.

03 Sau khi cửa sổ thông tin nhận diện giọng nói hiển thị như bên dưới, hãy nói vào micrô trên điều khiển từ xa chậm rãi và rõ ràng.






04 Nếu có những từ tương tự như những từ bạn đọc to, bạn có thể xem danh sách nhiều kết quả hiển thị như hình bên dưới. Nếu bạn không nhận được kết quả mong muốn, nhấn vào **THỬ LẠI**. Chọn một kết quả và nó sẽ được hiển thị trên ô văn bản.




## Lưu ý khi nhập văn bản bằng giọng nói

- Kiểm tra kết nối mạng trước khi sử dụng chức năng Chuyển giọng nói thành văn bản.
- Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ trong → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Ngôn ngữ (Language)** → **Ngôn ngữ menu (Menu Language)**. Để tạm thời chuyển sang ngôn ngữ nhận diện giọng nói khác, nhấn nút Đỏ trong cửa sổ hiển thị thông tin nhận diện giọng nói.
- Bạn có thể sử dụng chức năng này chỉ nhằm chấp thuận các điều khoản nhận dạng giọng nói.
- Tốc độ nhận diện giọng nói có thể khác nhau tùy theo các nét đặc trưng ở người dùng (âm lượng giọng nói, phát âm, giọng và tốc độ nói) và môi trường xung quanh (tiếng ồn và âm lượng thiết bị).
- Để cải thiện độ chính xác của Chuyển giọng nói sang văn bản, bạn phải nói rõ ràng và to cách micrô điều khiển thông minh khoảng 10 cm.
- Nhận dạng giọng nói không khả dụng trong bất kỳ trường nhập mật khẩu cũng như thanh địa chỉ nào của **Trình duyệt web** của bạn (loại trừ tìm kiếm chung).

# Sử dụng Hành động khác

## Sử dụng Hành động khác

Bạn có thể điều khiển thêm nhiều tính năng hoặc thiết bị bên ngoài được kết nối với sản phẩm bằng các nút hiển thị trên màn hình.

01 Nhấn nút ••• trên điều khiển.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.

02 Khi sử dụng điều khiển từ xa, hãy chọn nút mong muốn của bạn trên **Hành động khác** hiển thị trên màn hình.

- Loại nút xuất hiện trên **Hành động khác** có thể thay đổi tùy theo vùng miền và loại thiết bị được kết nối.

# Cài đặt Điều khiển đa năng

## Cài đặt Điều khiển đa năng

Khi thiết lập điều khiển từ xa đa năng, bạn có thể điều khiển các thiết bị ngoại vi (đầu phát Blu-ray/DVD, phòng chiếu phim gia đình, đầu thu số, v.v.) bằng điều khiển thông minh thay vì dùng điều khiển từ xa riêng của thiết bị ngoại vi.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Tính năng này chỉ có thể sử dụng với điều khiển thông minh
  Bạn có thể mua riêng điều khiển thông minh nếu không được cung cấp.
  Một số kiểu máy cho phép bạn kết nối IR blaster đi kèm, nhờ đó, bạn có thể sử dụng điều khiển từ xa thông thường bằng cách cài đặt điều khiển từ xa tích hợp.
- Khi thay đổi mục cài đặt trên thiết bị, trước tiên, hãy đảm bảo rằng thiết bị đang bật nguồn.
- Để thiết lập điều khiển từ xa đa năng bằng thông tin mới nhất, hãy kết nối mạng và chấp nhận Thỏa thuận người dùng.
- Máy chơi game không hỗ trợ tính năng cài đặt thủ công cho điều khiển từ xa đa năng.
- Một số nút có thể không hoạt động tùy thuộc vào kiểu thiết bị bên ngoài.
- Để điều khiển thiết bị mà bạn muốn điều khiển, hãy hướng điều khiển thông minh vào thiết bị đó. Đảm bảo rằng không có đồ vật nào trước thiết bị để thiết bị có thể dễ dàng nhận tín hiệu của điều khiển từ xa.

### Tự động cài đặt điều khiển đa năng

Kết nối các thiết bị sẽ được đặt thành **HDMI IN** của thiết bị này rồi bật nguồn thiết bị. Thiết bị này sẽ nhận dạng thiết bị được kết nối để tự động đặt điều khiển từ xa đa năng mà không cần cài đặt thủ công.

- Sau khi cài đặt điều khiển đa năng, bạn có thể cần thực hiện thêm một số cài đặt dành cho người dùng.
- Việc hoàn tất cài đặt cho điều khiển đa năng có thể mất vài giây.
- Đối với một số model, bạn chỉ có thể cài đặt điều khiển đa năng sau khi chuyển đổi sang đầu vào của thiết bị được kết nối.
- Tùy theo thiết bị đã kết nối, tính năng cài đặt tự động cho điều khiển từ xa đa năng (kết nối thiết bị tự động) có thể không được hỗ trợ.

### Cài đặt điều khiển đa năng theo cách thủ công

Nếu điều khiển từ xa đa năng chưa được đặt tự động, thì bạn có thể thiết lập thủ công.

01 Chọn → → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Cài đặt điều khiển từ xa**.

02 Chọn **HDMI IN** được kết nối với thiết bị bạn muốn cài đặt, sau đó chọn **Quản lý Cài đặt**.

03 Nhấn nút **Bắt đầu cài đặt** để cài đặt điều khiển từ xa tích hợp mới bằng cách làm theo hướng dẫn trên màn hình.
Bạn có thể truy xuất điều khiển từ xa tích hợp đã cài đặt trước đó từ **Xem lịch sử cài đặt**.

- Để xóa cài đặt điều khiển từ xa tích hợp, hãy chọn **Xóa cài đặt** từ **Quản lý Cài đặt** của **HDMI IN** mong muốn.

# Sử dụng Truy cập nhanh

## Sử dụng ứng dụng nhanh chóng và dễ dàng với Truy cập nhanh

Nhấn và giữ nút số trên điều khiển từ xa để mở ứng dụng hoặc kích hoạt đầu vào ngoài đã đăng ký với nút.

### Cài đặt Truy cập nhanh

01 Khởi động ứng dụng hoặc chọn kênh hoặc đầu vào bạn muốn gán.

- Các mục có thể được đăng ký vào nút tắt sẽ khác nhau tùy theo kiểu máy.

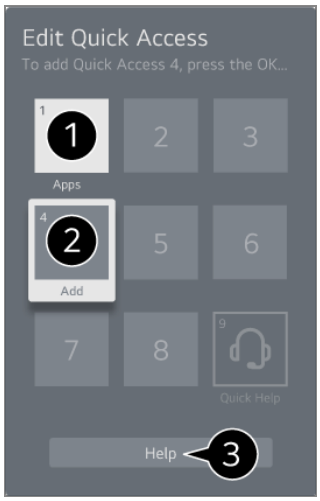
02 Nhấn và giữ nút số (**1**~**8**) nếu bạn muốn đăng ký.
Số **9** được cố định cho **Trợ giúp nhanh**.

03 Khi cửa sổ đăng ký xuất hiện, chọn **Có**.

- Nếu bạn đã nhấn và giữ nút số đã được đăng ký, chức năng đã đăng ký sẽ thực thi.
- Để xem mục nào có thể đăng ký, hãy chọn số chưa đăng ký trong chế độ chỉnh sửa **Truy cập nhanh**.
- Nếu bạn đang ở trong chế độ không chạy được **Truy cập nhanh**, thì không hành động nào được thực thi.
- Nếu bạn xóa ứng dụng đã đăng ký, **Truy cập nhanh** cũng sẽ bị hủy đăng ký.

### Kiểm tra và chỉnh sửa Truy cập nhanh

Nhấn và giữ nút số **0** trên điều khiển từ xa.
Màn hình chỉnh sửa **Truy cập nhanh** xuất hiện.




❶ Chọn số đã được đăng ký cho phép hủy đăng ký số đó.

❷ Khi bạn chọn số chưa được đăng ký, các mục có thể đăng ký sẽ hiển thị.

- Một mục đã được đăng ký với một số khác được biểu thị bằng dấu kiểm.

❸ Bạn có thể xem hướng dẫn nhanh cho chức năng này.

# Đang kết nối với SIMPLINK (HDMI-CEC)

# Sử dụng SIMPLINK

Bạn có thể dễ dàng điều khiển các thiết bị như loa thanh hoặc đầu thu số được kết nối qua HDMI bằng một điều khiển từ xa duy nhất.

- Bạn có thể kết nối và sử dụng đồng thời tối đa ba thiết bị.

01 Kết nối cổng Đầu ra SIMPLINK HDMI với cổng **HDMI IN** của thiết bị bằng cáp HDMI.

02 Nhấn nút trên điều khiển.

03 Chọn → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Cài đặt HDMI**.

04 Đặt **SIMPLINK (HDMI-CEC)** là **Bật**.

05 Bật nguồn cho thiết bị đã kết nối. Nếu nó tự động kết nối với thiết bị, đầu vào nguồn sẽ thay đổi.
Nếu thiết bị không tự động kết nối, hãy nhấp vào nút và chọn thiết bị bạn muốn kết nối.

- Tính năng này chỉ hoạt động với thiết bị có logo SIMPLINK. Kiểm tra logo SIMPLINK trên thiết bị ngoài.
Sử dụng bất kỳ sản phẩm nào ngoài các sản phẩm được chỉ định đều có thể gây ra sự cố trong quá trình thao tác.
- Để sử dụng SIMPLINK, bạn cần dùng cáp HDMI® tốc độ cao có chức năng CEC (Consumer Electronics Control). Cáp HDMI® tốc độ cao có chân cắm 13 hỗ trợ trao đổi thông tin giữa các thiết bị.
- Để phát âm thanh từ thiết bị âm thanh bên ngoài, hãy kết nối thiết bị âm thanh với cổng **HDMI (eARC/ARC)** của thiết bị bằng cáp HDMI. Đặt **Đầu ra âm thanh** thành **Thiết bị HDMI (ARC)** và đặt **SIMPLINK (HDMI-CEC)** thành **Bật**.

## Chức năng SIMPLINK Được hỗ trợ

### Phát tức thì

Khi khởi động một thiết bị đa phương tiện, bạn có thể xem ngay nội dung của thiết bị trên màn hình mà không cần phải điều khiển.

### Điều khiển các thiết bị bằng điều khiển từ xa

Cho phép người dùng điều khiển thiết bị đa phương tiện bằng điều khiển từ xa đi kèm để xem nội dung.

- Có thể sử dụng menu của thiết bị đa phương tiện bằng các phím mũi tên trên điều khiển từ xa.

Tắt nguồn điện

Khi bạn tắt thiết bị này, các thiết bị đã kết nối thông qua SIMPLINK cũng sẽ tắt.

- Tính năng này chỉ có trên một số thiết bị nhất định.

Bật nguồn điện

Khi bạn bật thiết bị SIMPLINK, thiết bị này cũng sẽ bật.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Sử dụng bàn phím, chuột và tay cầm chơi game

## Kết nối bàn phím, chuột và tay cầm chơi game

Bạn có thể nhập văn bản hoặc di chuyển con trỏ để thao tác bằng cách kết nối bàn phím hoặc chuột.
Bạn có thể kết nối tay cầm chơi game để chơi các trò chơi chỉ dùng tay cầm chơi game.

### Kết nối với cổng USB bằng cáp hoặc theo phương thức không dây

Kết nối chuột, bàn phím hoặc tay cầm chơi game của bạn với cổng USB.

- Bạn nên sử dụng sản phẩm đã được thử nghiệm khả năng tương thích với các thiết bị của thiết bị này.
  Bàn phím : Logitech K360, Logitech K400, Logitech K750
  Tay cầm chơi game : Sony DualShock 4, Sony DualShock 3, Sony DualSense Controller, Sony DualSense Edge Controller, Microsoft Xbox 360 Controller, Microsoft Xbox Adaptive Controller, NVIDIA SHIELD Controller, Logitech F310, Logitech F710, Amazon Luna Controller, Shaks S3b, Shaks S2b, Nintendo Switch Pro Controller, MOGA XP5-X Plus Controller
- Kết nối có thể bị mất hoặc bị chậm tùy vào khoảng cách và môi trường không dây.
- Nút chuột phải và các nút chuột đặc biệt có thể không hoạt động.
- Phương thức nhập thông qua bàn phím có thể bị giới hạn trên một số màn hình.
- Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ nhập bằng cách nhấn phím chuyển ngôn ngữ hoặc phím Alt phải. Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ nhập bằng cách nhấn đồng thời tổ hợp phím Ctrl và phím Space.

- Để nhập văn bản vào trường văn bản, hãy sử dụng bàn phím ảo trên màn hình hoặc bàn phím USB.
- Bạn có thể sử dụng các nút đã kết nối trên tay cầm chơi game làm nút điều khiển từ xa. Tên hoặc thao tác của nút có thể khác nhau tùy theo kiểu tay cầm chơi game.
  Nút Logo : Khởi chạy **Trò chơi**.
  Cần gạt trái : Bạn có thể di chuyển theo cả bốn hướng.
  Cần gạt phải : Bạn có thể thay đổi âm lượng hoặc kênh.
  Nút A : Chọn mục tương ứng.
  Nút B : Quay lại màn hình trước.

### Kết nối qua Bluetooth

Bạn có thể kết nối và sử dụng các thiết bị đầu vào như bàn phím, chuột hoặc tay cầm chơi game hỗ trợ Bluetooth.
Để xem chi tiết, **Cài đặt** → **Thiết bị bên ngoài** → **Kết nối bộ điều khiển Bluetooth** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

# Sử dụng micrô đầu vào USB

## Sử dụng micrô đầu vào USB

Kết nối micrô với cổng **USB IN**. Bạn có thể thưởng thức các nội dung dành riêng cho micrô.

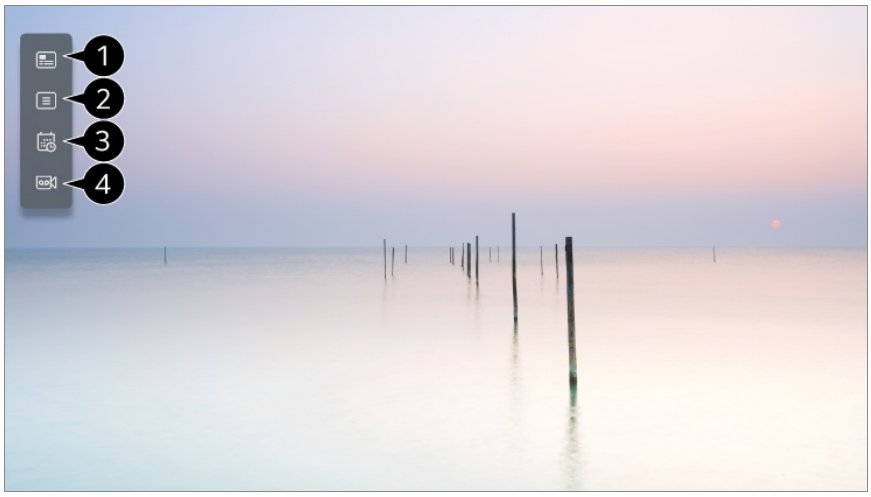
# Tận hưởng kênh phát trực tiếp

## Sử dụng Menu trực tiếp

## Sử dụng Menu trực tiếp

Bạn có thể dễ dàng sử dụng các tính năng liên quan khi xem các chương trình phát sóng.

Nhấn và giữ nút **GUIDE** trên điều khiển thông minh.
Hoặc nhấn nút **LIST** trên điều khiển tiêu chuẩn.




1. **Hướng dẫn** : Bạn có thể xem các chương trình và lịch chiếu của mỗi chương trình.
   Để xem chi tiết, **Tận hưởng kênh phát trực tiếp** → **Đang xem Hướng dẫn** trong **Hướng dẫn sử dụng**.
2. **Kênh** : Xem danh sách nội dung chương trình truyền hình hiện đang được phát sóng.
3. **Ứng dụng lập lịch ghi** : Bạn có thể nhập thời gian và ngày của chương trình để lên lịch xem hoặc ghi vào thời gian đã đặt.
   Để xem chi tiết, chọn **Tận hưởng kênh phát trực tiếp** → **Sử dụng Ứng dụng lập lịch ghi** trong **Hướng dẫn sử dụng**.
4. **Bản ghi** : Bạn có thể kiểm tra các bản ghi được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ và phát bản ghi.
   Để xem chi tiết, nhấn vào **Tận hưởng kênh phát trực tiếp** → **Phát các bản ghi** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

   - Menu chỉ xuất hiện khi thiết bị lưu trữ bên ngoài kết nối và video được ghi có thể xem được.

- Các kênh hiển thị trong danh sách kênh đều do đài truyền hình cung cấp; do đó, nếu đài truyền hình thay đổi cấu hình kênh mà không thông báo trước, một số kênh trong danh sách có thể khác với các kênh của thiết bị thực tế.
- Vì thông tin kênh được hiển thị trong Danh sách kênh gồm thông tin được các nhà cung cấp Hướng dẫn kênh điện tử (EPG) bên ngoài cung cấp, nên các thông tin này có thể sẽ khác với các kênh TV thực.
- Bạn phải hoàn tất cài đặt mạng, cài đặt khu vực và cài đặt kênh tự động để nhận dịch vụ phát sóng trực tuyến thông thường.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

# Đang xem Hướng dẫn

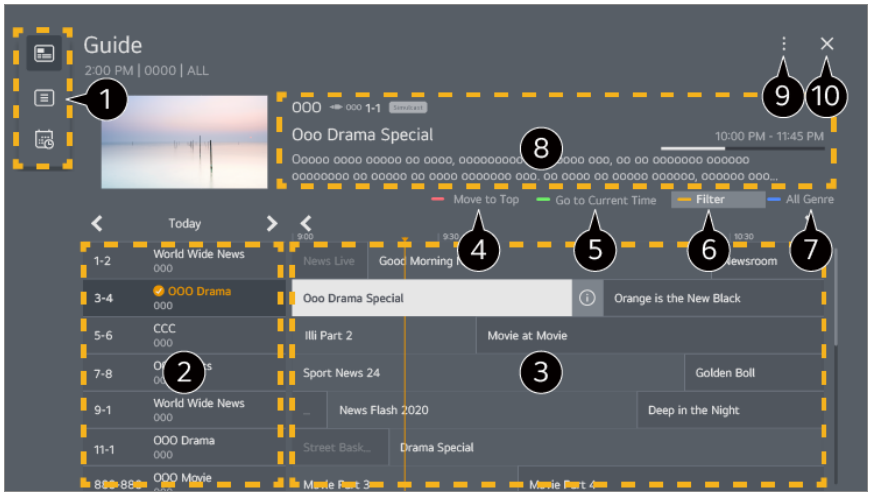
# Đang xem Hướng dẫn

Bạn có thể xem các chương trình và lịch chiếu của mỗi chương trình.

01 Chạy **Chương trình phát** bằng cách nhấn vào .

02 Nhấn nút ••• trên điều khiển rồi chọn **Hướng dẫn**.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.




❶ Chọn từng khu vực để truy cập vào tính năng tương ứng.

❷ Bạn có thể xem thông tin về kênh và đài truyền hình.

❸ Bạn có thể lật qua các trang bằng cách nhấn các nút **(Kênh)** ∧/∨ trên điều khiển từ xa.
Chọn nút ⓘ hoặc tiêu đề của chương trình mong muốn. Bạn có thể xem thêm thông tin về chương trình và thực hiện **Xem**/**Ghi** (chỉ khả dụng trên một số model nhất định) hoặc **Lời nhắc**/**Bản ghi theo lịch** (chỉ khả dụng trên một số model nhất định), v.v.

❹ Chuyển lên đầu danh sách chương trình.

❺ Bạn sẽ được chuyển đến danh sách chương trình cho ngày và giờ hiện tại.

❻ Có thể thiết lập loại kênh hiển thị trên màn hình.

❼ Hiển thị các thể loại đã chọn trong **Hướng dẫn** bằng màu sắc.

❽ Bạn có thể xem thông tin về chương trình mà bạn đang xem cũng như thông tin chương trình được tô sáng.

❾ **Trình quản lý kênh** : Khởi chạy **Trình quản lý kênh**.
**Hàng kênh** : Bạn có thể thay đổi kích thước danh sách chương trình để điều chỉnh số lượng kênh được hiển thị trên màn hình.
**Bộ lọc** : Có thể thiết lập loại kênh hiển thị trên màn hình.
**TV nhỏ** : Có thể bật hoặc tắt màn hình để xem trước kênh đã chọn.
**Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.

❿ Đóng ứng dụng.

- Thông tin chương trình sẽ không hiển thị cho những kênh không có thông tin phát sóng được cung cấp.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy hoặc quốc gia.

### Xem hướng dẫn về Đầu thu số

Sau khi kết nối Đầu thu số, bạn có thể xem các chương trình và lịch phát sóng của Đầu thu số cũng như sử dụng điều khiển thông minh.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Kiểm tra thông tin chương trình

## Xem Thông tin chương trình

Trong khi xem Phát sóng trực tiếp, nhấn nút **Nút cuộn (OK)**. Biểu ngữ kênh xuất hiện. Bạn có thể di chuyển vị trí biểu ngữ bằng cách nhấn nút ••• trên điều khiển từ xa và chọn **Thay đổi vị trí biểu ngữ**.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.




❶ Menu sẽ hiển thị thông tin về chương trình bạn đang xem. Chọn biểu ngữ kênh để vào cửa sổ bật lên có thông tin chi tiết về chương trình hoặc chạy các tính năng bổ sung liên quan đến biểu ngữ.

Bạn có thể xem thông tin phát sóng về các kênh khác bằng cách sử dụng các nút ▲/▼.

Bạn có thể xem thông tin phát sóng về kênh mà bạn đang xem bằng cách sử dụng các nút ◀/▶.

- Chỉ có thể điều khiển những tính năng này trong cửa sổ bật lên chứa thông tin chi tiết.

❷ Khởi chạy **Hành động khác**.
Để biết thêm thông tin, hãy xem **Cách vận hành thiết bị** → **Sử dụng Hành động khác** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

❸ Khởi động **Hướng dẫn**.
Để xem chi tiết, **Tận hưởng kênh phát trực tiếp** → **Đang xem Hướng dẫn** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

- Các tính năng có sẵn có thể thay đổi tùy thuộc vào tín hiệu truyền hình.
- Tùy vào kiểu máy, một số tính năng có thể không có.

# Live Playback

## Sử dụng Live Playback (Phát lại trong thời gian thực)

Chức năng này cho phép bạn lưu trữ tạm thời chương trình hiện đang xem trên ổ cứng USB và phát lại các cảnh đã bỏ lỡ trong khi xem chương trình phát sóng, đảm bảo trải nghiệm liền mạch nếu bạn rời đi trong giây lát.

01 Cắm USB HDD vào cổng **USB IN**.

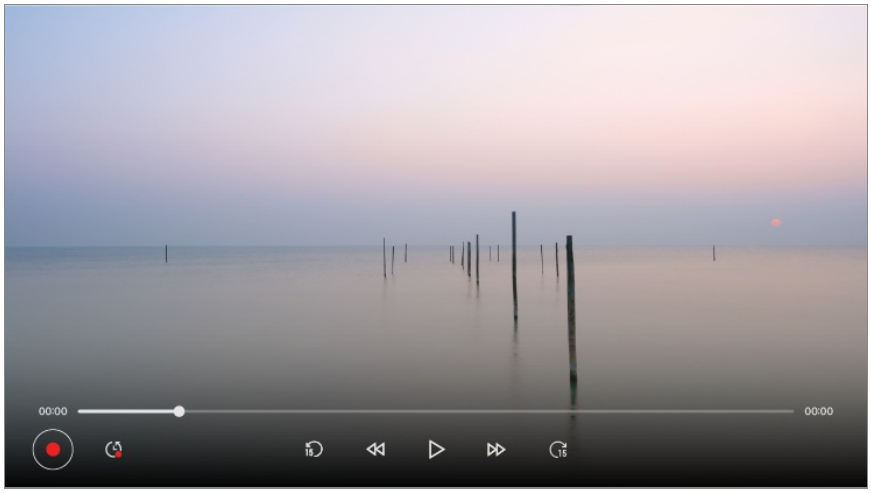
02 Nhấn nút ••• trên điều khiển rồi chọn **Live Playback**.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.

03 Màn hình xác nhận cài đặt **Live Playback** sẽ xuất hiện.
Hoàn tất cài đặt và nhấn nút **OK**.

- Nếu chỉ một thiết bị lưu trữ USB được kết nối, màn hình cài đặt có thể không xuất hiện và **Live Playback** có thể chạy.

04 Trong khi xem phát sóng trực tiếp, hãy chọn một điểm trên thanh tiến trình mà bạn muốn bằng con trỏ. Bạn cũng có thể nhấn các nút ◀/▶ trên Điều khiển từ xa để sử dụng tính năng này.
Chọn một điểm trước điểm hiện tại trên thanh tiến trình.




- Bạn chỉ có thể sử dụng chức năng Live Playback (Phát lại trực tiếp) trên các kênh phát sóng kỹ thuật số mà bạn xem qua cổng đầu vào ăng-ten. Tuy nhiên, bạn không thể sử dụng tùy chọn này trong khi đang nghe chương trình radio.
- Khi có nhiều ổ cứng USB kết nối với thiết bị, hãy chọn thiết bị sẽ sử dụng cho tính năng tạm dừng.
- Bạn không thể sử dụng thẻ nhớ USB. Kết nối USB HDD có dung lượng từ 80 GB trở lên.
- Nếu không có đủ dung lượng còn lại trên thiết bị lưu trữ HDD USB, Live Playback có thể không hoạt động. Để sử dụng chức năng Live Playback, bạn cần HDD USB có ít nhất 2.3 GB.
- Với chức năng **Live Playback**, bạn có thể phát lại chương trình tới 2 tiếng tùy theo dung lượng USB HDD còn lại. Thời gian này có thể thay đổi tùy thuộc vào vùng của bạn.
- Nội dung được lưu trong khi tạm dừng sẽ bị xóa nếu bạn tắt thiết bị mà không ghi.
- Nếu bạn chuyển giữa các kênh khi đang dùng Live Playback, thì dữ liệu của kênh trước sẽ bị xóa.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Đang ghi

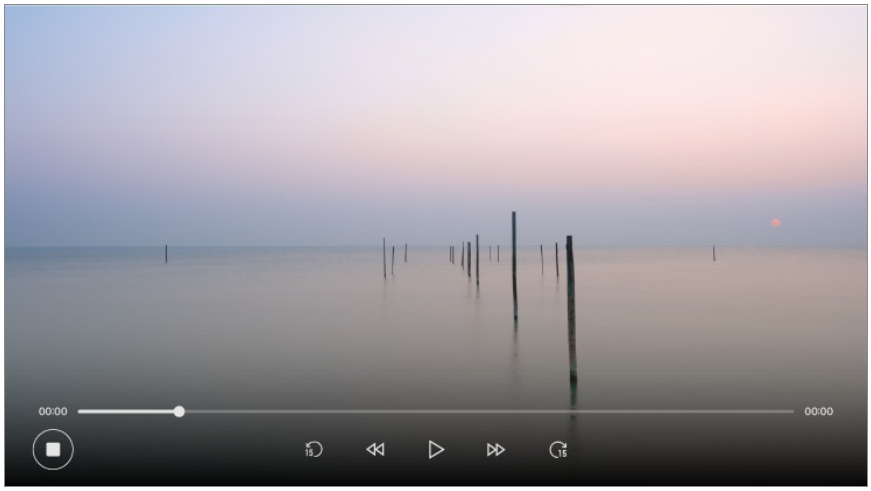
## Sử dụng chức năng Ghi nhanh

01 Kết nối USB HDD hoặc thẻ nhớ USB với cổng **USB IN**.
Bạn nên ghi vào USB HDD.

02 Nhấn nút ••• trên điều khiển rồi chọn **Ghi**.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.

- Để kết thúc việc ghi hình, hãy nhấn nút ••• trên điều khiển từ xa trong khi ghi hình và chọn **Ghi**.




## Các vấn đề cần chú ý khi ghi

- Khi đang ghi, nhấn nút **Nút cuộn (OK)** để hiển thị thông tin về chương trình ghi.
- Bạn có thể đặt thời gian ghi trước khi bắt đầu ghi. Trong khi ghi, bạn có thể thay đổi thời gian bằng cách chọn nút Ghi.
- Các video đã ghi có công nghệ bảo vệ nội dung và không thể phát trên PC hoặc thiết bị khác. Các video này cũng sẽ không phát nếu mạch video của thiết bị được thay thế.
- Không rút cáp USB khi đang ghi.
- Nếu bạn buộc tắt thiết bị trong khi ghi, thì nội dung đã ghi có thể không được lưu. Tốt nhất, bạn nên dừng ghi và kiểm tra để đảm bảo rằng kênh đã được ghi trước khi tắt thiết bị.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.
- Một số chức năng có thể không có sẵn khi ghi đang diễn ra.
- Bạn chỉ có thể ghi lại các kênh phát sóng kỹ thuật số bạn xem qua cổng đầu vào ăng-ten.
- Bluetooth và cổng USB có thể không hoạt động chính xác khi ghi hình bằng thiết bị USB.
- Các bản ghi dưới 10 giây sẽ không được lưu.
- Bạn có thể lưu tới 600 đoạn nội dung trên một ổ đĩa.

## Giới thiệu về các thiết bị lưu trữ USB dùng để ghi

- Thời gian ghi có thể khác nhau tùy theo dung lượng của thiết bị lưu trữ USB.
- Trong lần đầu tiến hành ghi vào bộ nhớ USB, thiết bị sẽ thực hiện kiểm tra hiệu suất. Quá trình kiểm tra này phải hoàn tất thành công thì mới bắt đầu ghi được.
- Chỉ các hệ thống tệp NTFS, FAT32 hoặc exFAT được sử dụng trong hệ điều hành Windows mới hỗ trợ định dạng thiết bị lưu trữ USB. Những thiết bị lưu trữ USB được định dạng bằng các chương trình tiện ích không được Windows hỗ trợ có thể không được nhận dạng.
- Việc định dạng thiết bị lưu trữ USB trên thiết bị sẽ định dạng thiết bị lưu trữ dưới dạng hệ thống tệp trước đó của thiết bị lưu trữ USB đó, NTFS, FAT32 hoặc exFAT.

- Dung lượng khuyến nghị cho bộ nhớ USB là 32 GB và dung lượng khuyến nghị cho ổ cứng USB là 4 TB trở xuống. Các thiết bị vượt quá dung lượng khuyến nghị có thể không hoạt động bình thường.
- Dung lượng khả dụng của phân vùng USB HDD phải tối thiểu 1GB.
- Dung lượng phân vùng trên thẻ nhớ USB phải còn ít nhất 4 GB.
- Ghi âm có thể bị gián đoạn nếu dung lượng lưu trữ còn lại không đủ. Bạn nên sử dụng thiết bị lưu trữ có đủ dung lượng để ghi chương trình.
- Nếu nhiều thiết bị lưu trữ USB được kết nối, thiết bị lưu trữ được ghi lần cuối cùng sẽ được chọn tự động.
- Tốc độ truyền của bộ nhớ USB khác nhau đối với từng thiết bị bộ nhớ.
- Chất lượng ghi tùy thuộc vào hiệu suất của thiết bị lưu trữ USB.
- Nếu thiết bị lưu trữ USB bị lỗi, việc ghi chương trình có thể không được hoàn tất đúng cách.
- Các thiết bị lưu trữ USB dùng để ghi không hoạt động khi được kết nối với bộ chia cổng USB. Ngoài ra, vì quá trình ghi có thể không được hoàn thành đúng cách khi kết nối với cáp nối dài USB, vui lòng kết nối trực tiếp với cổng USB.
- Bạn nên sử dụng thiết bị lưu trữ USB được cấp nguồn bằng bộ chuyển đổi AC được cắm vào ổ cắm điện.

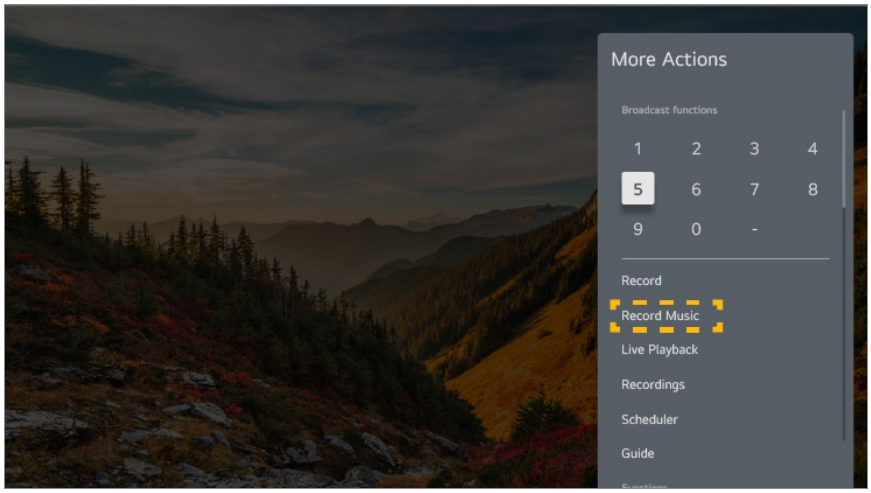
# Music Catch

## Sử dụng Music Catch

Bạn có thể ghi nhạc từ thiết bị bất cứ lúc nào.

01 Trong khi xem Phát sóng trực tiếp, nhấn nút •••.

02 Chọn **Ghi nhạc**.



- Khi có một ổ cứng USB kết nối với thiết bị, hãy chọn thiết bị bạn muốn ghi.
- Nếu không có đủ dung lượng còn lại trên thiết bị lưu trữ HDD USB, Music Catch có thể không hoạt động. Để sử dụng chức năng Music Catch, bạn cần HDD USB có ít nhất 100 MB.
- Bạn có thể xem các tệp đã lưu trong ứng dụng **Trình phát tệp phương tiện** và có thể mở tệp trên PC hoặc các thiết bị di động.
- Tệp đã ghi sẽ lưu ở định dạng aac hoặc mp3. (Định dạng đã lưu thay đổi tùy theo kiểu thiết bị.)
- Nếu bạn chuyển ứng dụng hoặc đầu vào trong khi ghi, quá trình ghi sẽ tự động kết thúc và các tệp đã ghi sẽ được lưu.
- Chỉ khả dụng với Truyền hình tương tự.
- Với chức năng Music Catch, bạn có thể phát lại một chương trình trong tối đa hai giờ.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Sử dụng Ứng dụng lập lịch ghi

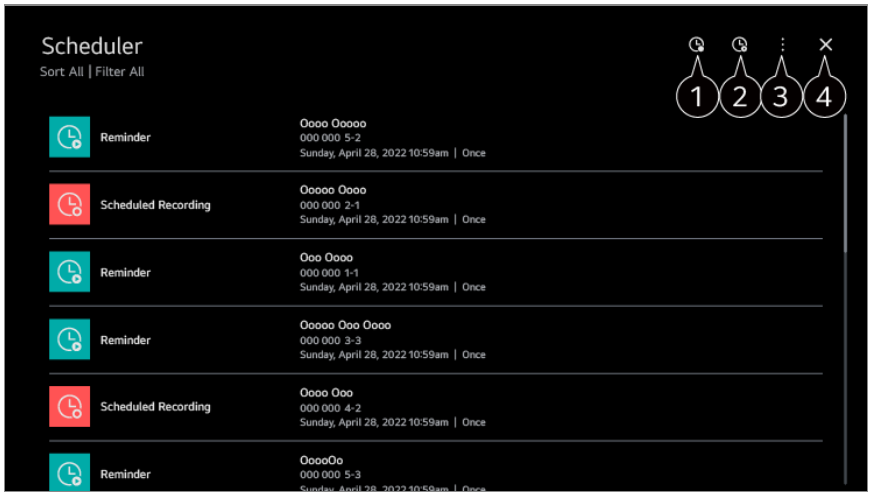
## Sử dụng Ứng dụng lập lịch ghi

Bạn có thể nhập thời gian và ngày của chương trình để lên lịch xem hoặc ghi vào thời gian đã đặt.

01 Nhấn trên điều khiển từ xa để chọn **Chương trình phát** và xem chương trình phát sóng trực tiếp.

02 Nhấn nút ••• trên điều khiển rồi chọn **Ứng dụng lập lịch ghi**.
Màn hình **Ứng dụng lập lịch ghi** sẽ hiển thị.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.



❶ Bạn có thể đặt Ghi theo lịch mới

❷ Bạn có thể đặt Nhắc nhở mới

❸ **Sắp xếp** : Bạn có thể sắp xếp danh sách.
**Lọc** : Đặt bộ lọc.
**Xóa** : Bạn có thể đặt Chế độ xóa.
**Hướng dẫn** : Khởi động **Hướng dẫn**.
**Hướng dẫn sử dụng** : Khởi chạy **Hướng dẫn sử dụng**.
**Thoát ứng dụng** : Tắt ứng dụng để ngăn chạy trong nền.

❹ Đóng ứng dụng.

## Lên lịch chương trình phát sóng đã chọn từ Hướng dẫn

Bạn có thể chọn một chương trình chiếu để lên lịch xem hoặc ghi.

01 Chạy **Chương trình phát** bằng cách nhấn vào .

02 Nhấn nút ••• trên điều khiển rồi chọn **Hướng dẫn**.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.

03 Chọn kênh bạn muốn.
Nếu bạn muốn ghi chương trình phát sóng trực tiếp, hãy bấm vào nút **Ghi** hoặc **Xem**.
Trong trường hợp chương trình sắp phát sóng, hãy bấm nút **Bản ghi theo lịch** hoặc **Lời nhắc**.

- Ghi theo lịch trình không đảm bảo thời gian ghi chương trình chính xác vì chương trình sẽ được ghi dưới dạng thông tin của phát thanh viên.
- Áp dụng cho phát sóng Kỹ thuật số.

## Lên lịch thủ công

Bạn có thể chọn ngày, giờ và chương trình để xem hoặc ghi chương trình.

01 Chạy **Chương trình phát** bằng cách nhấn vào .

02 Nhấn nút ••• trên điều khiển rồi chọn **Ứng dụng lập lịch ghi**.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.

03 Chọn hoặc .

04 Chọn **Tạo thủ công**.

05 Đặt ngày, giờ và kênh để ghi hoặc xem.

- Thời lượng ghi theo lịch cần dài ít nhất 1 phút.

# Phát các bản ghi

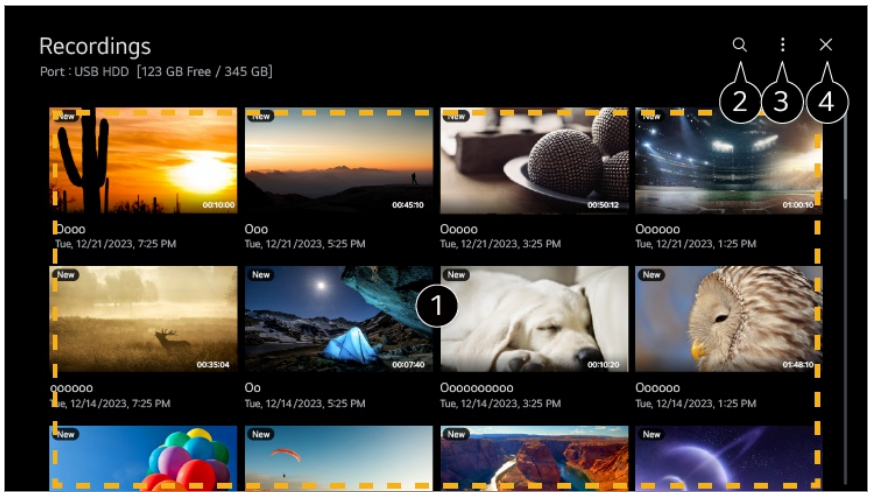
## Quản lý Chương trình ghi

Bạn có thể xem và phát các bản ghi đã lưu trữ trên thiết bị lưu trữ bằng cách sử dụng ứng dụng **Bản ghi**.

01 Chạy **Chương trình phát** bằng cách nhấn vào .

02 Nhấn nút ••• trên điều khiển rồi chọn **Bản ghi**.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.




❶ Bạn có thể lật qua các trang bằng cách nhấn các nút (Kênh) ∧/∨ trên điều khiển từ xa.
Nhấn nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển từ xa để phát nội dung.
Nhấn và giữ nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển từ xa để thực hiện những hành động sau:
- **Xóa** : Bạn có thể xóa nội dung đã ghi.
- **Thêm thông tin** : Bạn có thể xem thông tin của nội dung đã ghi, **Phát** hoặc **Sửa tiêu đề**.

❷ Khởi chạy **Tìm kiếm**.

❸ Bạn có thể áp dụng các cài đặt như thiết bị lưu trữ và các tùy chọn sắp xếp cho danh sách nội dung.

❹ Đóng ứng dụng.

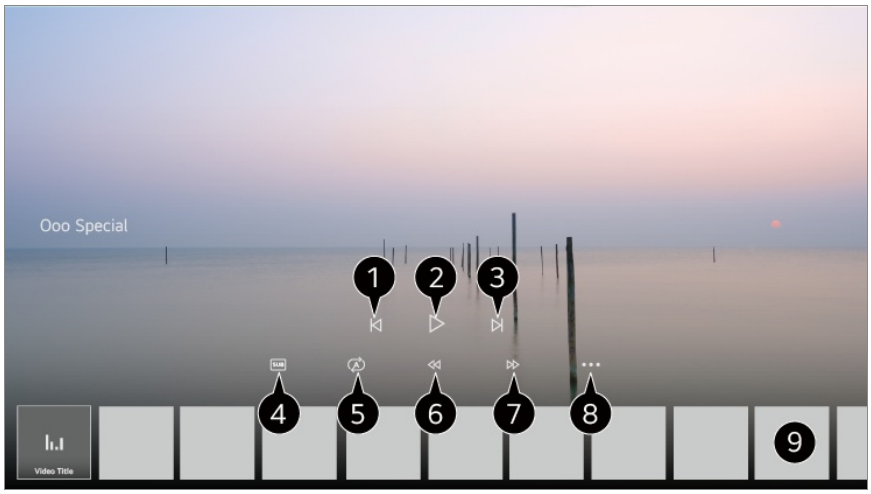
- Các bản ghi được thực hiện trên thiết bị này chỉ có thể phát lại từ **Bản ghi**.

## Phát các bản ghi

Bạn có thể truy cập và vận hành các tính năng cơ bản, chẳng hạn như phát lại và tạm dừng trên màn hình phát lại.

01 Chọn bản ghi mong muốn từ ứng dụng **Bản ghi**.

02 Nhấn các nút ◀/▶ trên điều khiển từ xa để có thể tua tiến/lùi 10 giây.
Bạn có thể điều khiển việc phát lại đoạn video mong muốn của mình bằng cách nhấn vào nút **Nút cuộn (OK)** khi phát lại.
Bạn có thể truy cập các tính năng khác bằng cách nhấn ⌄ trên màn hình khi đang sử dụng trình điều khiển phát lại.




❶ Hiển thị bản ghi trước.

❷ Phát hoặc tạm dừng bản ghi.

❸ Hiển thị bản ghi tiếp theo.

❹ Bật hoặc tắt phụ đề.

❺ Bạn có thể đặt phát lại liên tục.

❻ Tua lại nhanh video ở tốc độ cao hơn.

❼ Tua đi nhanh video ở tốc độ cao hơn.

❽ Bạn có thể cài đặt các tính năng như Tiếp tục phát và ngôn ngữ của tiếng phát ra.

❾ Danh sách các bản ghi sẽ được hiển thị bên dưới.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

# Xem LG Channels

## Xem LG Channels

Bạn có thể xem các chương trình phát sóng tức thời thông qua dịch vụ này trên Internet.
Bạn có thể xem thông tin về các kênh Internet mới hoặc quản lý những kênh mà bạn thích trong **LG Channels**.

Nhấn nút trên điều khiển rồi chọn **LG Channels**.
Bạn cũng có thể xem **LG Channels** bằng cách nhấn các nút **(Kênh)** ∧/∨ trên điều khiển từ xa.

Bạn có thể sử dụng dịch vụ “Kênh tương tác” cho phép người dùng thưởng thức nội dung liên quan đến kênh hiện tại một cách thuận tiện mà không phải chuyển ứng dụng.
Bạn có thể sử dụng “Kênh tương tác” bằng cách ấn các nút trên điều khiển hoặc nhấp vào màn hình theo hướng dẫn xuất hiện trên màn hình kênh Internet.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Bạn phải kết nối mạng và đồng ý với **Thỏa thuận người dùng** trước khi sử dụng.
- Trong → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Vị trí**, **Quốc gia phát sóng** và **Quốc gia sử dụng dịch vụ của LG** phải giống nhau. Nếu thay đổi bất cứ mục nào, thì bạn sẽ không thể sử dụng dịch vụ.
- Khi đang xem một kênh Internet, hãy nhấp vào nút trên điều khiển từ xa. Bạn có thể khởi động **LG Channels**.
- Chọn **LG Channels** để thay đổi chế độ đầu vào thành **LG Channels**. Một số nội dung có thể được thay thế bằng các ứng dụng khác.
- Một số kênh Internet có thể không hỗ trợ dịch vụ này.
- Tính năng Live Playback và ghi lại chương trình đã phát không khả dụng cho các kênh Internet.
- Công ty phát sóng có thể dừng hoặc thay đổi Dịch vụ kênh Internet mà không cần thông báo trước.

# TELETEXT

## Để sử dụng Teletext

Văn bản từ xa là dịch vụ miễn phí của đài truyền hình, dịch vụ này cung cấp thông tin bằng văn bản về các chương trình TV, tin tức và thời tiết.
Bộ giải mã Teletext (Văn bản từ xa) của thiết bị hỗ trợ các hệ thống SIMPLE, TOP và FASTEXT.

01 Nhấn nút ••• trên điều khiển.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.

02 Chọn **Teletext** trên màn hình.

03 Cửa sổ Teletext xuất hiện.

04 Để xem đồng thời chương trình phát sóng và Teletext (Văn bản từ xa), hãy nhấn nút ••• trên điều khiển từ xa và chọn **Teletext**.

Nút màu

Để chọn trang trước hoặc sau.

Nút số

Nhập số trang để chuyển đến.

Nút **(Kênh)** ∧/∨

Để chọn trang trước hoặc sau.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Chức năng Văn bản từ xa đặc biệt

01 Nhấn nút ••• trên điều khiển.

- Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.

02 Chọn **Tùy chọn Teletext** trên màn hình.

03 Chọn menu **Teletext**.

### Bảng thông số

Chọn từng trang bảng thông số.

### Giờ

Khi xem một chương trình phát sóng, chọn menu tương ứng để xem thời gian ở trên cùng bên phải màn hình. Ở chế độ văn bản từ xa, nhấn nút này để chọn số trang phụ. Số trang phụ được hiển thị ở dưới cùng của màn hình. Để giữ lại hoặc thay đổi trang phụ, hãy nhấn nút /, ◀/▶ hoặc các nút số.

### Giữ

Dừng tự động thay trang, chức năng sẽ được sử dụng nếu trang văn bản từ xa có từ

2 trang phụ trở lên. Số trang phụ và trang phụ được hiển thị thường xuất hiện trên màn hình bên dưới thời gian. Khi chọn menu này, biểu tượng dừng được hiển thị ở góc trên cùng bên trái màn hình và chức năng tự động thay trang sẽ bị vô hiệu hóa.

### Tiết lộ

Chọn menu này để hiển thị thông tin bí mật như lời giải cho câu đố.

### Bản cập nhật

Hiển thị hình ảnh TV trên màn hình trong khi chờ đợi trang teletext mới. Hình ảnh hiển thị sẽ xuất hiện ở góc trên cùng bên trái màn hình. Khi trang cập nhật khả dụng thì hình ảnh hiển thị sẽ chuyển sang số trang. Chọn lại menu này để xem trang văn bản từ xa cập nhật.

### Ngôn ngữ

Đặt ngôn ngữ văn bản từ xa.

- Chỉ ở chế độ kỹ thuật số

## Cài đặt ngôn ngữ teletext

Sử dụng chức năng ngôn ngữ teletext phụ khi có hai hay nhiêu ngôn ngữ teletext được phát sóng.

01 Nhấn nút trên điều khiển.

02 Chọn → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Ngôn ngữ (Language)** → **Ngôn ngữ Teletext Chính/Ngôn ngữ teletext phụ**.

- Chỉ ở chế độ kỹ thuật số
- Nếu dữ liệu teletext trong ngôn ngữ được chọn không được phát thì ngôn ngữ mặc định sẽ được hiển thị.
- Nếu bạn chọn sai nước sở tại, teletext có thể không xuất hiện đúng trên màn hình và một số vấn đề có thể xảy ra trong thao tác hoạt động teletext.

# HbbTV

## Tìm hiểu thêm về HbbTV

HbbTV (Hybrid Broadcast Broadband TV – Truyền hình lai ghép băng rộng và quảng bá) là một tiêu chuẩn phát sóng mới cho phép các dịch vụ loại siêu teletext (văn bản từ xa). Tiêu chuẩn này cho phép các chương trình truyền đi có thể tích hợp với các thiết bị thông minh đang sử dụng hoặc kết nối với các dịch vụ trực tuyến được truyền qua băng thông rộng. Do đó, người tiêu dùng có thể tận hưởng các tính năng như phát lại truyền hình (Truyền hình phát lại, Video theo yêu cầu) và có thể truy cập nhiều dịch vụ trực tuyến được kết nối với ứng dụng, bên cạnh các dịch vụ thông tin phong phú của Teletext (Văn bản từ xa) kỹ thuật số hiện có. Có thể kích hoạt dịch vụ HbbTV theo nhiều cách, phương pháp phổ biến nhất là nhấn nút trên điều khiển từ xa. Nói chung, dịch vụ này có thể hoạt động bằng các nút điều hướng hiện có. (Bao gồm nút “OK”, , , , ) Thông số kỹ thuật mới nhất của HbbTV hỗ trợ “Truyền phát thích ứng” trên video thông qua kết nối băng thông rộng, giúp người xem có thể thưởng thức những video chất lượng cao nhất. Để biết thêm thông tin chi tiết về HbbTV, hãy truy cập www.hbbtv.org.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Để sử dụng HbbTV

→ → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **HbbTV**

Đặt HbbTV thành Bật.
Thưởng thức nội dung phong phú đa dạng từ các dịch vụ được kích hoạt của HbbTV.

- Nếu không có kết nối Internet, dịch vụ có thể bị hạn chế.
- Tính năng và chất lượng của dịch vụ HbbTV có thể khác nhau tùy thuộc vào chất lượng kết nối băng rộng của bạn.
- Các dịch vụ HbbTV không được đảm bảo sẵn có cho tất cả các kênh - mà chỉ có các kênh được nhà cung cấp dịch vụ phát sóng của bạn chọn để hỗ trợ.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Khi Live Playback đang hoạt động, HbbTV sẽ bị tắt.
- Trong khi sử dụng dịch vụ này, các phím điều hướng và nút **Nút cuộn (OK)** có thể bị tắt nếu con trỏ của điều khiển thông minh được kích hoạt trên màn hình. Trong trường hợp này, nhấn các phím trái, phải, lên và xuống để hủy kích hoạt con trỏ. (Điều này chỉ áp dụng cho các kiểu máy hỗ trợ điều khiển thông minh.)

# Ứng dụng và nội dung

# Cài đặt ứng dụng

## Cài đặt ứng dụng

Bạn có thể cài đặt các ứng dụng thuộc nhiều danh mục khác nhau như trò chơi, giáo dục và tin tức để dùng các ứng dụng này một cách thuận tiện trên sản phẩm của bạn.

01 Nhấn nút trên điều khiển từ xa.

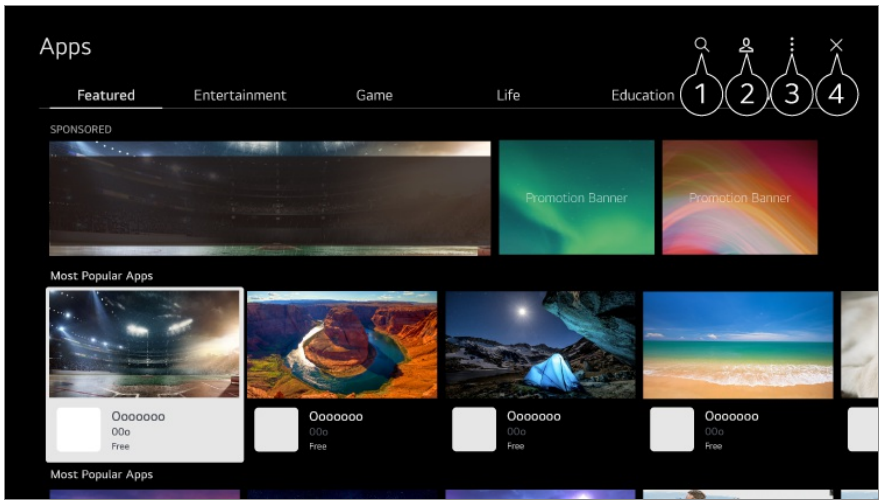
02 Khởi chạy **Apps**.

03 Chọn danh mục hoặc nhấn nút để tìm kiếm ứng dụng.

04 Chọn ứng dụng muốn cài đặt.

05 Đọc chi tiết của ứng dụng rồi nhấn **Cài đặt**.

06 Khi hoàn tất việc cài đặt, bạn có thể chạy ứng dụng ngay.




❶ Tìm kiếm nội dung.
Để xem chi tiết, **Ứng dụng và nội dung** → **Tìm kiếm nội dung** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

❷ Bạn có thể đăng nhập vào tài khoản LG của mình.
Để biết thêm thông tin, hãy xem **Bắt đầu dùng webOS** → **Quản lý tài khoản LG** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

❸ Bạn có thể quản lý ứng dụng, chẳng hạn như cập nhật hoặc xóa các ứng dụng đã cài đặt.

❹ Đóng ứng dụng.

- Để tắt ứng dụng nhằm ngăn chạy trong nền, nhấn nút ••• trên điều khiển từ xa và chọn **Thoát ứng dụng**.
  Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.

- Bạn phải đăng nhập thì mới có thể cài đặt các ứng dụng.
- Các thể loại có sẵn có thể khác nhau tùy theo quốc gia hoặc tình trạng dịch vụ.
- Nếu bộ nhớ trên thiết bị không đủ, bạn có thể cài đặt ứng dụng bằng cách kết nối với một thiết bị lưu trữ bên ngoài.
- Một số thiết bị USB có thể không được hỗ trợ hoặc có thể hoạt động không chính xác.
- Bạn có thể không sử dụng được thẻ nhớ USB có chứa các ứng dụng từ những thiết bị khác.
- Cần lưu ý khi trẻ em sử dụng. Trẻ em có thể có quyền truy cập vào nội dung trực tuyến không phù hợp thông qua sản phẩm này. Bạn có thể chặn nội dung trực tuyến không phù hợp bằng cách hạn chế quyền truy cập một số ứng dụng.
  Cài đặt cấu hình ở → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **An toàn** → **Khóa ứng dụng**.

# Để sử dụng Magic Explorer

## Để sử dụng Magic Explorer

Bạn có thể tìm kiếm một cách thuận tiện thông qua nhiều ứng dụng khác nhau dựa trên thông tin văn bản hoặc video trên màn hình.

01 Bạn có thể sử dụng Magic Explorer khi con trỏ điều khiển thông minh đổi màu (ví dụ: đổi sang ).

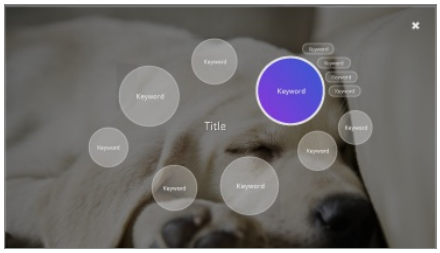
02 Nhấn và giữ nút **Nút cuộn (OK)** trên ảnh nếu bạn đang xem chương trình phát sóng hoặc trên văn bản nếu bạn đang dùng dịch vụ **Thể thao** hoặc các ứng dụng **Hướng dẫn** hoặc **Cài đặt**.

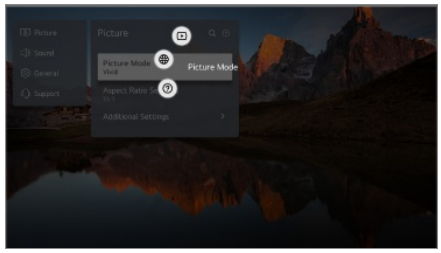
03 Trên màn hình chương trình phát sóng, các từ khóa liên quan đến chương trình sẽ xuất hiện.
Trên phần văn bản trong ứng dụng sẽ xuất hiện biểu tượng cho phép bạn chuyển đến một mục, chẳng hạn như Trình duyệt web hoặc Tìm kiếm.

04 Chọn mục muốn sử dụng.

- Bạn cũng có thể di chuyển mục bằng cách nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ trên điều khiển từ xa.

05 Bạn có thể thoát Magic Explorer bằng cách nhấn nút ⮌ trên điều khiển từ xa.




- Bạn cũng có thể sử dụng tính năng này bằng cách nhấn và giữ nút **OK** trên điều khiển từ xa tiêu chuẩn.
- Các tính năng khả dụng sẽ khác nhau tùy theo khu vực hoặc dịch vụ.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Tìm kiếm nội dung

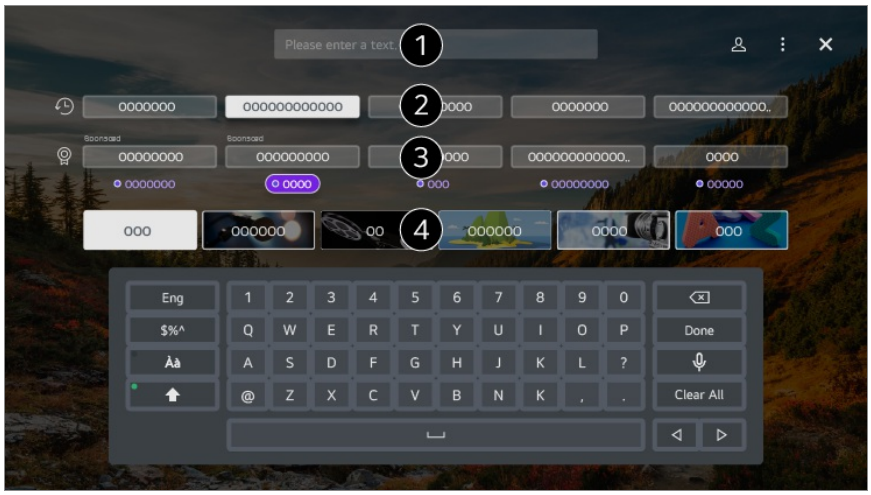
## Tìm kiếm nội dung

Tìm kiếm nội dung theo tiêu đề, diễn viên và thể loại.

01 Nhấn nút trên điều khiển từ xa.

02 Khởi chạy .

03 Tìm các nội dung và thông tin phong phú bằng cách sử dụng các cụm từ tìm kiếm mong muốn.




❶ Nhập một cụm từ tìm kiếm.

❷ Hiển thị các nội dung tìm kiếm gần đây.

❸ Bạn có thể chọn một từ khóa trong số các nội dung được gợi ý và tiến hành tìm kiếm.

❹ Bạn có thể duyệt nội dung theo thể loại.

- Bạn phải kết nối mạng để dùng tính năng tìm kiếm.
- Kết quả tìm kiếm có thể thay đổi tùy theo kênh, khu vực, cài đặt mạng và việc bạn có đồng ý với các điều khoản và điều kiện hay không.
  Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

# Sử dụng Văn phòng tại nhà

## Sử dụng Văn phòng tại nhà

Nhấn nút ⌂ trên điều khiển từ xa để chạy **Văn phòng tại nhà**.
Bạn có thể vận hành PC từ xa thông qua thiết bị.

01 Bật nguồn của PC mà bạn muốn kết nối.

02 Nhấn nút ⌂ trên điều khiển từ xa để chạy **Văn phòng tại nhà**.

03 Chọn **Thêm PC từ xa**. Bạn có thể kết nối với một PC mới.

- PC được kết nối phải bật nguồn, và tùy chọn ‘Cho phép điều khiển máy tính từ xa’ phải bật trong phần cài đặt PC.
- Bạn có thể kết nối tối đa 4 thiết bị với **Thêm PC từ xa**. Để thêm PC khác, hãy xóa PC đã đăng ký trước đó.
- Bạn chỉ có thể kết nối hệ điều hành Windows 10 Professional trở lên hoặc Mac.
  Phải thiết lập tên người dùng và mật khẩu cho Windows. Không hỗ trợ đăng nhập bằng mã PIN.
- Trước khi kết nối, hãy bật máy Mac của bạn và đảm bảo đã bật tính năng chia sẻ màn hình trong phần Cài đặt → Chia sẻ của máy Mac.




❶ Bạn có thể sử dụng dịch vụ PC đám mây đã chọn.

❷ Bạn có thể sử dụng bằng cách chuyển sang PC kết nối.

: Bạn có thể chỉnh sửa thông tin kết nối.
: Bạn có thể xóa PC kết nối.

❸ Bạn có thể kết nối với một PC mới.

❹ Bạn có thể sử dụng dịch vụ Internet do PC cung cấp trên thiết bị.
Bạn có thể chọn để chỉnh sửa danh sách.

- Các tính năng có sẵn có thể khác nhau tùy theo quốc gia.

❺ Khởi chạy **Tài khoản LG**.
Đối với mỗi tài khoản đã đăng nhập, bạn có thể định cấu hình danh sách các PC từ xa và dịch vụ Internet để kết nối.

❻ Bạn có thể kết nối bàn phím hoặc chuột Bluetooth và đặt có sử dụng thiết bị được kết nối hay không.

- Để kết nối chuột hoặc bàn phím Bluetooth, hãy truy cập **Cài đặt** → **Thiết bị bên ngoài** → **Kết nối bộ điều khiển Bluetooth** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

❼ Đóng ứng dụng.

- Kết nối bàn phím và chuột với thiết bị sẽ giúp bạn thao tác tốt hơn.
Nếu bố cục bàn phím của PC và thiết bị khác nhau thì có thể một số phím không dùng được.
- Cả thiết bị và PC chỉ có thể kết nối sau khi thiết lập xong kết nối và cài đặt mạng.
- Nếu PC và thiết bị mà không chung lớp mạng, thì bắt buộc phải có thông tin public IP và có thể phải cài đặt chuyển tiếp trên bộ định tuyến (port forwarding).
- Nếu kết nối bị hạn chế do chính sách bảo mật của PC, hãy liên hệ với người quản lý bảo mật mạng.
- Một số tính năng hoặc chương trình trên PC không dùng được.
- Khi PC ở chế độ tiết kiệm pin, kết nối sẽ bị mất và không thể khôi phục. Bạn nên tắt chế độ tiết kiệm pin của PC trước khi sử dụng.

# Đang thưởng thức Trò chơi

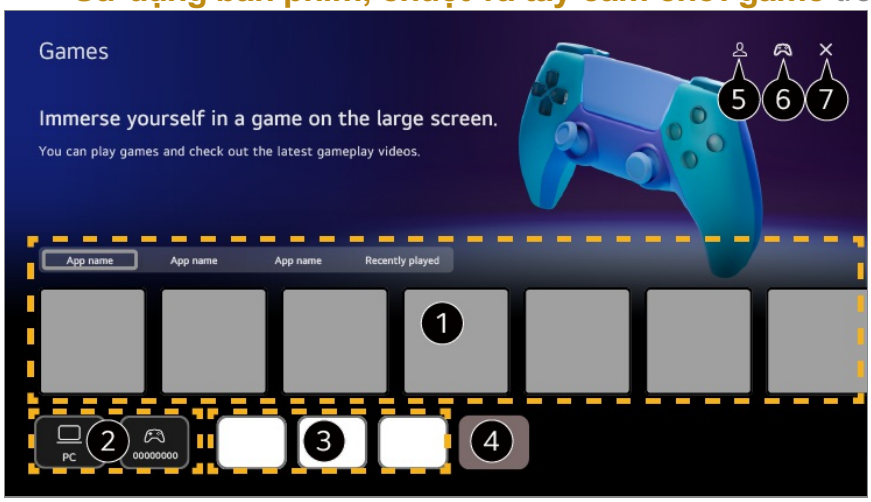
## Đang thưởng thức Trò chơi

Bạn có thể chọn ứng dụng về game, thiết bị chơi game đã kết nối hoặc PC.

Nhấn nút trên điều khiển từ xa để chạy **Trò chơi**.

- Bắt đầu ngay lập tức, ngay cả khi bạn kết nối tay cầm chơi game.
Bạn nên sử dụng tay cầm đã được thử nghiệm khả năng tương thích với các thiết bị của thiết bị này.

Để biết các tay cầm chơi game Bluetooth tương thích, hãy tham khảo **Cài đặt** → **Thiết bị bên ngoài** → **Kết nối bộ điều khiển Bluetooth** trong **Hướng dẫn sử dụng**.
Để biết các tay cầm chơi game USB tương thích, hãy tham khảo **Cách vận hành thiết bị** → **Sử dụng bàn phím, chuột và tay cầm chơi game** trong **Hướng dẫn sử dụng**.




❶ Chọn dịch vụ chơi game mong muốn trên đám mây. Hiển thị các game do dịch vụ đã chọn đề xuất.
Chọn **Đã chơi gần đây** để hiển thị các game đã chơi trước đó.

❷ Bạn có thể chọn thiết bị chơi game đã kết nối hoặc PC. Thiết bị chưa được kết nối sẽ không hiển thị.

❸ Bạn có thể chạy ứng dụng về game.

❹ Chuyển sang chế độ **Chỉnh sửa danh sách ứng dụng**.

❺ Khởi chạy **Tài khoản LG**.

❻ Cho biết đã kết nối thiết bị đầu vào Bluetooth hay chưa. Chuyển hướng đến **Kết nối bộ điều khiển Bluetooth** khi được chọn.

❼ Đóng ứng dụng.

- Chức năng này có thể không khả dụng ở một số quốc gia hoặc kiểu máy.
- Thiết bị chơi game và PC đã kết nối với cổng **HDMI IN** sẽ được tự động thêm vào **Trò chơi**.

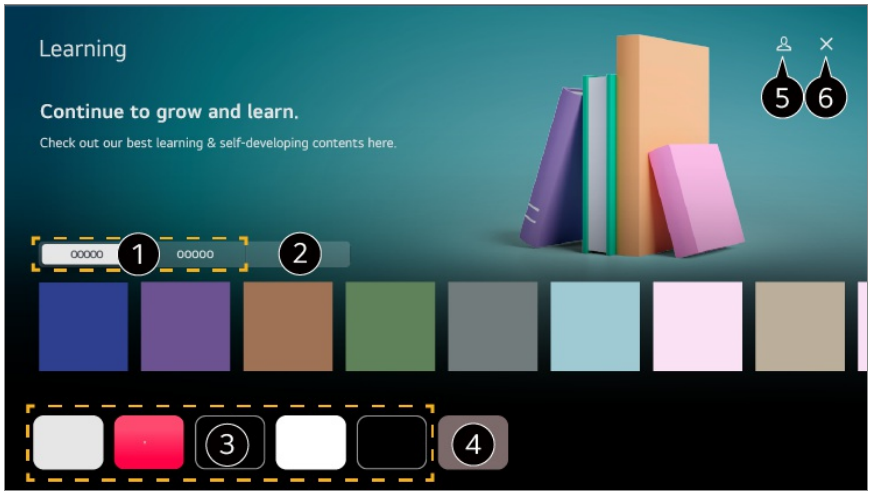
# Sử dụng dịch vụ Học tập

## Sử dụng dịch vụ Học tập

Bạn có thể lựa chọn các dịch vụ nổi bật hoặc nội dung phù hợp liên quan đến giáo dục.

01 Nhấn nút ⌂ trên điều khiển từ xa.

02 Chọn một thẻ **Học tập**.




❶ Chọn dịch vụ bạn muốn. Nội dung do dịch vụ này cung cấp hiển thị bên dưới.

❷ Các mục đã chọn trước đó sẽ có trong danh sách. Nếu số mục vượt quá 16, mục cũ nhất sẽ tự động bị xóa theo thứ tự.

❸ Bạn có thể chạy một ứng dụng liên quan đến giáo dục.

❹ Chuyển sang chế độ **Chỉnh sửa danh sách ứng dụng**.

❺ Khởi chạy **Tài khoản LG**.

❻ Đóng ứng dụng.

- Bạn phải kết nối mạng để sử dụng dịch vụ **Học tập**.
- Chức năng này có thể không khả dụng ở một số quốc gia hoặc kiểu máy.
- Các tính năng khả dụng sẽ khác nhau tùy theo khu vực hoặc dịch vụ.
- Các đề xuất hoặc kết quả tìm kiếm có thể khác với trên PC hoặc thiết bị thông minh.

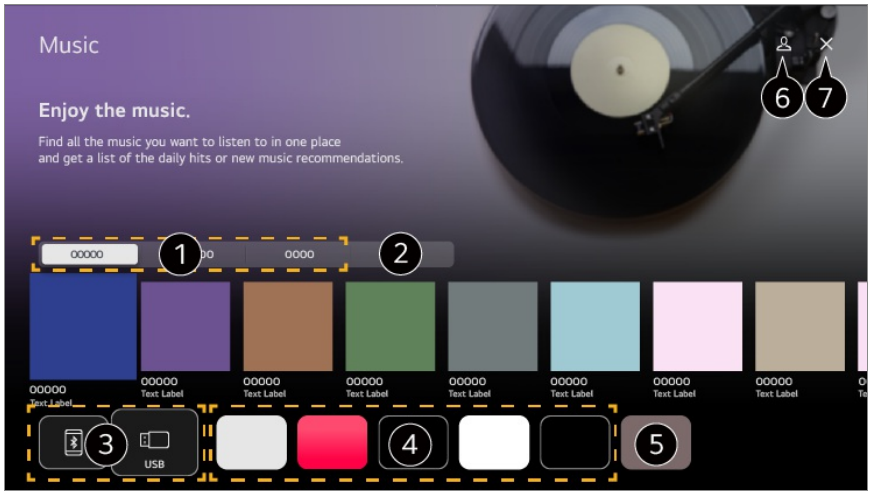
# Đang thưởng thức Âm nhạc

## Đang thưởng thức Âm nhạc

Bạn có thể tìm bản nhạc hợp ý mình ở một nơi, đồng thời nhận đề xuất về các bài hát nổi tiếng hoặc mới nhất.

01 Nhấn nút trên điều khiển từ xa.

02 Chọn một thẻ **Âm nhạc**.




❶ Chọn dịch vụ bạn muốn. Nội dung do dịch vụ này cung cấp hiển thị bên dưới.

❷ Nhạc đã chọn trước đó sẽ hiển thị trong danh sách. Nếu số mục vượt quá 16, mục cũ nhất sẽ tự động bị xóa theo thứ tự.

❸ Bạn có thể nghe nhạc từ thiết bị USB hoặc thông minh đã kết nối. Khi chọn mục mong muốn, bạn sẽ chuyển đến ứng dụng tương ứng.

❹ Hiển thị các ứng dụng nhạc có sẵn trên thiết bị. Khi chọn mục mong muốn, bạn sẽ chuyển đến ứng dụng tương ứng.

❺ Bạn có thể chỉnh sửa danh sách ứng dụng.

❻ Khởi chạy **Tài khoản LG**.

❼ Đóng ứng dụng.

- Tính năng này có thể không khả dụng ở một số quốc gia.
- Bạn phải kết nối mạng để dùng tính năng **Âm nhạc**.
- Các tính năng khả dụng sẽ khác nhau tùy theo khu vực hoặc dịch vụ.
- Các đề xuất hoặc kết quả tìm kiếm có thể khác với trên PC hoặc thiết bị thông minh.

# Sử dụng dịch vụ Thể thao

## Sử dụng dịch vụ Thể thao

01 Nhấn nút trên điều khiển từ xa.

02 Chọn một thẻ **Thể thao**.

03 Bạn có thể xem danh sách các đội theo giải đấu và thông tin chi tiết.
Bạn có thể chọn giải đấu thể thao mong muốn để xem thông tin về giải đấu đó.

04 Nhấn **Đội của tôi** để đăng ký đội hoặc cầu thủ yêu thích của bạn.

Khi đăng ký một đội hoặc cầu thủ, bạn có thể xem thông tin cập nhật trận đấu trực tiếp và lịch thi đấu sắp tới trong **Đội của tôi**.

- Bạn phải đăng nhập vào tài khoản LG để đăng ký đội hoặc cầu thủ yêu thích của mình.
- Trạng thái và lịch thi đấu có thể khác với thực tế tùy thuộc vào tình hình của nhà cung cấp dữ liệu.
- Chuông báo theo thời gian thực có thể không dùng được khi sử dụng một số ứng dụng.
- Bạn chỉ có thể sử dụng tính năng này khi kết nối mạng.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Thay đổi cài đặt thông báo cho từng đội hoặc cầu thủ

Bạn có thể nhận được thông báo về các trận đấu của đội hoặc cầu thủ mình đã đăng ký trong **Đội của tôi**, ngay cả trong khi xem trận đấu.

01 Trong **Đội của tôi**, chọn đội hoặc cầu thủ bạn muốn thay đổi.

02 Trong trang chi tiết, chọn **Đặt Thông báo**.

### Thông báo bắt đầu trận đấu

Thông báo bắt đầu trận đấu cho đội hoặc cầu thủ đã đăng ký.

### Thông báo tỉ số theo thời gian thực

Thông báo thay đổi tỷ số trong các trận đấu mà đội hoặc cầu thủ đã đăng ký tham gia.

- Tần suất thông báo có thể khác nhau tùy theo môn thể thao.

### Thông báo kết quả trận đấu

Thông báo kết quả trận đấu của đội hoặc cầu thủ đã đăng ký.

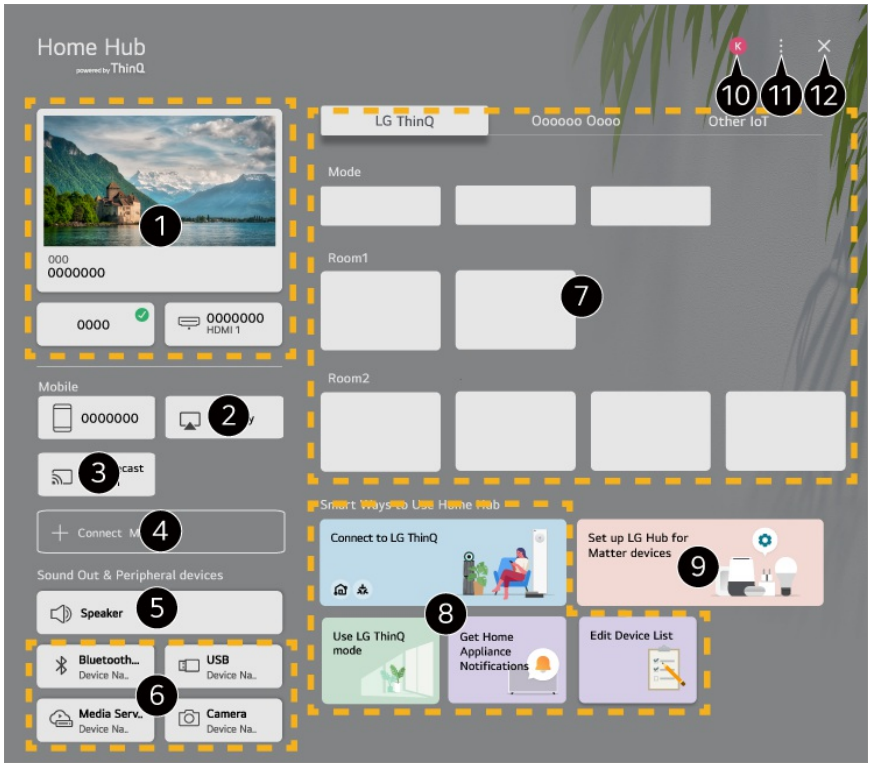
- Để tắt thông báo cho tất cả **Thể thao**, hãy nhấn nút ••• trên điều khiển từ xa từ trang chủ **Thể thao** và đặt **Chức năng thông báo** thành **Tắt**.

# Đang kết nối các thiết bị ngoài

# Sử dụng Trung tâm tại nhà

## Sử dụng Trung tâm tại nhà

Bạn có thể chọn hoặc điều khiển các thiết bị đã kết nối (di động, thiết bị bên ngoài, Thiết bị IoT trong nhà, v.v.).
Chạy **Trung tâm tại nhà** bằng cách nhấn nút trên điều khiển từ xa.
Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút trên điều khiển thông minh.




1. Bạn có thể chọn chương trình phát sóng hoặc thiết bị bên ngoài được kết nối với cổng đầu vào bên ngoài.
2. Sử dụng Apple Home, AirPlay để điều khiển thiết bị và xem nội dung từ iPad hoặc Mac trên màn hình.
   - Các dịch vụ và nội dung có sẵn khi kết nối Apple Home và AirPlay có thể thay đổi mà không cần báo trước.
3. Bạn có thể nhận và xem những nội dung như phim, chương trình phát sóng, ảnh và trang web trên bất kỳ thiết bị nào hỗ trợ tính năng truyền qua Chromecast, chẳng hạn như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.
   - Tính năng này có thể không khả dụng ở một số quốc gia.
   - Tất cả các thiết bị mà bạn muốn kết nối với Chromecast phải được kết nối với cùng một mạng.

❹ Bạn có thể chia sẻ màn hình thiết bị thông minh của mình hoặc thưởng thức nội dung trên đó bằng cách kết nối thiết bị thông minh.

❺ Loa đầu ra hiện được chọn đã hiển thị và bạn có thể chuyển đến màn hình cài đặt loa đầu ra.

❻ Bạn có thể chọn thiết bị Bluetoothkết nối, thiết bị lưu trữ USB, thiết bị máy chủ mạng và camera được kết nối.

❼ Các tab được phân loại theo dịch vụ thiết bị IoT được kết nối. Bằng cách chọn từng tab, bạn có thể xem thông tin trạng thái của những thiết bị IoT được kết nối và thực hiện các thao tác liên quan.

❽ Bạn có thể kiểm tra hướng dẫn kết nối cho từng loại **Thiết bị IoT trong nhà**. Bạn có thể kết nối và thấy các thiết bị đã đăng ký với tài khoản LG ThinQ của bạn hoặc Thiết bị IoT.

- Nếu bạn đang ở nơi mà ứng dụng LG ThinQ không hoạt động, thì hoạt động kết nối thiết bị LG ThinQ sẽ không được hỗ trợ.
- Để đăng ký thiết bị IoT của bạn, hãy chọn **Kết nối thiết bị IoT** rồi thực hiện theo hướng dẫn để áp dụng cài đặt.
- Nếu đang điều khiển thiết bị bên ngoài từ ứng dụng dành cho thiết bị di động, bạn có thể không điều khiển được thiết bị trên thiết bị này. Thoát ứng dụng di động để điều khiển thiết bị đó từ thiết bị này.
- Các thiết bị IoT kết nối được với thiết bị này có thể thay đổi mà không thông báo trước.
- Các thiết bị LG ThinQ có thể kết nối và các chức năng được hỗ trợ có thể khác với trên thiết bị di động.

❾ Bạn có thể tìm hiểu cách thiết lập **Trung tâm LG** để điều khiển thiết bị Matter.
Bằng cách cài đặt thiết bị này thành **Trung tâm LG**, bạn có thể điều khiển các thiết bị Matter bằng ứng dụng LG ThinQ, kể cả khi bạn ở bên ngoài.

- Matter là một tiêu chuẩn giao tiếp toàn cầu cho phép các thiết bị nhà thông minh từ các nhà sản xuất khác nhau hoạt động cùng nhau trong một ứng dụng.

❿ Khởi chạy **Tài khoản LG**.

⓫ **Chỉnh sửa các thiết bị đầu vào** : Bạn có thể chỉnh sửa tên của thiết bị được kết nối hoặc áp dụng các cài đặt liên quan.
**Cài đặt điều khiển từ xa** : Chuyển đến ứng dụng **Cài đặt điều khiển từ xa**.
**Chỉnh sửa danh sách** : Bạn có thể ẩn hoặc hiển thị Thiết bị IoT trong nhà đã kết nối và sắp xếp lại danh sách.
**Xóa thiết bị** : Bạn có thể xóa thiết bị được kết nối. Bạn chỉ có thể xóa một số thiết bị nhất định khỏi thiết bị này.
**Thông báo** : Bạn có thể bật hoặc tắt thông báo trên thiết bị đã kết nối.
**Hiển thị các thiết bị IoT có thể kết nối** : Hiển thị các thiết bị sẵn sàng kết nối trên màn hình.
**Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.
**Thoát ứng dụng** : Tắt ứng dụng để ngăn chạy trong nền.

⓬ Đóng ứng dụng.

- Các mục có thể được đặt khác nhau tùy theo sản phẩm và khu vực.

### Đang kết nối Thiết bị IoT trong nhà

Bạn có thể kiểm tra và điều khiển trạng thái của Thiết bị IoT trong nhà được kết nối.

01 Cài đặt ứng dụng LG ThinQ trên điện thoại thông minh của bạn.

02 Đăng nhập vào tài khoản LG ThinQ và đăng ký thiết bị LG ThinQ của chính bạn.

03 Chạy **Trung tâm tại nhà** bằng cách nhấn nút trên điều khiển từ xa.

04 Chọn ở trên cùng bên phải.

05 Đăng nhập vào tài khoản LG ThinQ của bạn. Một danh sách các thiết bị LG ThinQ đã đăng ký sẽ xuất hiện.

- Các mục có thể được đặt khác nhau tùy theo sản phẩm và khu vực.
- Nếu bạn đang ở nơi mà ứng dụng LG ThinQ không hoạt động, thì hoạt động kết nối thiết bị LG ThinQ sẽ không được hỗ trợ.
- Để đăng ký thiết bị IoT của bạn, hãy chọn **Kết nối thiết bị IoT** rồi thực hiện theo hướng dẫn để áp dụng cài đặt.
- Nếu đang điều khiển thiết bị bên ngoài từ ứng dụng dành cho thiết bị di động, bạn có thể không điều khiển được thiết bị trên thiết bị này. Thoát ứng dụng di động để điều khiển thiết bị đó từ thiết bị này.
- Các thiết bị IoT kết nối được với thiết bị này có thể thay đổi mà không thông báo trước.
- Các thiết bị LG ThinQ có thể kết nối và các chức năng được hỗ trợ có thể khác với trên thiết bị di động.

# Kết nối thiết bị thông minh bằng LG ThinQ

## Kết nối thiết bị thông minh bằng LG ThinQ

Bạn có thể dùng nhiều tính năng khác nhau bằng cách kết nối thiết bị này với thiết bị thông minh.

### Kết nối thiết bị thông minh của bạn với sản phẩm bằng ứng dụng LG ThinQ

01 Tải xuống ứng dụng LG ThinQ từ cửa hàng ứng dụng của thiết bị thông minh.

02 Kết nối thiết bị và thiết bị thông minh với cùng một mạng.

03 Chạy ứng dụng LG ThinQ đã được cài đặt trên thiết bị thông minh.

04 Làm theo hướng dẫn trên ứng dụng LG ThinQ để kết nối thiết bị thông minh của bạn.

- Khi thông tin tài khoản của LG ThinQ liên kết với thiết bị này, bạn có thể quản lý các thiết bị IoT liên kết với tài khoản của mình bằng **Trung tâm tại nhà**.
- Bạn cũng có thể tạo lệnh thoại thông qua Loa thông minh được liên kết với tài khoản trong phần cài đặt của ứng dụng LG ThinQ.
- Dịch vụ này có thể không khả dụng, tùy theo quốc gia.

### Điều khiển thiết bị của bạn bằng ứng dụng LG ThinQ

Bạn có thể nhấn các nút trên màn hình của thiết bị thông minh để điều khiển thiết bị này.

- Một số điều khiển có thể bị hạn chế trong chế độ nhập ngoài.
- Màn hình và chức năng của ứng dụng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Các tính năng có sẵn có thể khác nhau tùy theo quốc gia và OS của bạn.

### Sử dụng camera của thiết bị thông minh đã kết nối trên thiết bị

Bạn có thể sử dụng camera của thiết bị thông minh đã kết nối với LG ThinQ trên thiết bị.

- Để có kết nối ổn định, hãy luôn cập nhật thiết bị được kết nối với thiết bị này lên phiên bản hệ điều hành mới nhất.
- Tùy thuộc vào kiểu máy hoặc nhà sản xuất thiết bị thông minh, camera có thể không được hỗ trợ.
- Bạn nên kết nối thiết bị với bộ định tuyến 5 GHz do hiệu suất có thể bị ảnh hưởng bởi môi trường không dây.
- Tốc độ phản hồi có thể khác nhau tùy theo môi trường của người dùng.
- Nếu kết nối không thành công sau nhiều lần thử, hãy tắt sản phẩm và thiết bị mà bạn đang cố kết nối. Sau đó, hãy bật lại sản phẩm và thiết bị rồi thử lại.

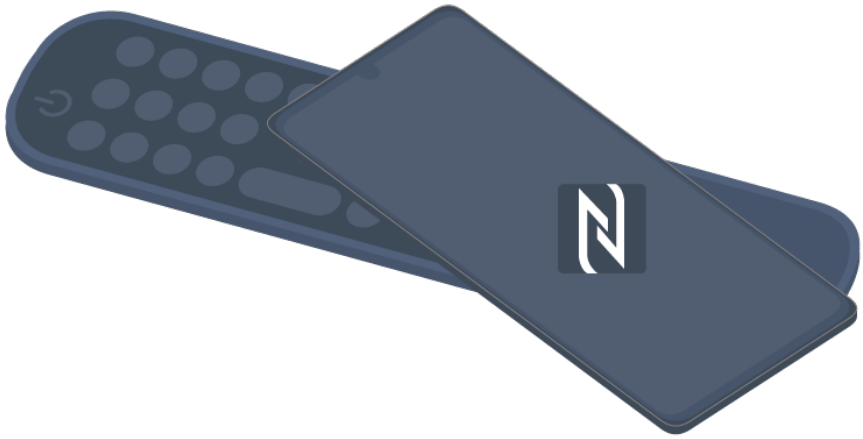
# Kết nối thiết bị thông minh bằng cách ghép nối NFC

# Kết nối thiết bị thông minh bằng cách ghép nối NFC

Giao tiếp trường gần (NFC) là công nghệ cho phép bạn gửi và nhận thông tin một cách thuận tiện mà không cần bất kỳ cài đặt riêng biệt nào.
Bằng cách đưa thiết bị thông minh đến gần NFC đã nhúng trong điều khiển từ xa, bạn có thể cài đặt ứng dụng LG ThinQ và kết nối thiết bị.

01 Bật NFC trong phần cài đặt của thiết bị thông minh.
Để sử dụng NFC với thiết bị Android, hãy đặt tùy chọn NFC thành cho phép đọc/ghi thẻ trong phần cài đặt của thiết bị thông minh.
Cài đặt NFC có thể khác nhau tùy vào thiết bị.

02 Bật màn hình thiết bị thông minh và đặt thiết bị cạnh trên điều khiển từ xa.
Khoảng cách tối đa để ghép nối NFC là khoảng 1 cm.



03 Làm theo chỉ dẫn để cài đặt ứng dụng LG ThinQ trên thiết bị thông minh của bạn.

04 Kết nối lại thiết bị thông minh của bạn với điều khiển từ xa. Bạn có thể thưởng thức nội dung của thiết bị thông minh hoặc kết nối thiết bị với màn hình thông qua ứng dụng LG ThinQ.

- Một số quốc gia không hỗ trợ cài đặt ứng dụng LG ThinQ bằng thẻ NFC. Trong trường hợp này, hãy tải ứng dụng LG ThinQ xuống từ từng cửa hàng ứng dụng.
- Tính năng này chỉ khả dụng cho các thiết bị thông minh hỗ trợ NFC.
- Tùy vào thiết bị thông minh, vị trí của NFC có thể khác nhau. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị.
- Các tính năng được kết nối qua NFC có thể khác nhau tùy thuộc vào thiết bị thông minh.
- Tính năng này chỉ khả dụng khi điều khiển từ xa có logo NFC.
- Một số điều khiển từ xa có ở mặt sau.

# Chia sẻ màn hình của thiết bị thông minh

# Chia sẻ màn hình của thiết bị thông minh

01 Bật chế độ Screen Share trên thiết bị thông minh.

02 Thiết bị của bạn sẽ hiển thị trong danh sách các thiết bị có sẵn.

03 Chọn thiết bị của bạn và yêu cầu kết nối.

04 Chọn **Chấp nhận** trong cửa sổ yêu cầu kết nối bật lên.

05 Khi kết nối xong, màn hình của thiết bị đã kết nối sẽ xuất hiện.

- Trong lần đầu tiên bạn kết nối với **Screen Share**, một cửa sổ bật lên sẽ xuất hiện để cho bạn chọn **Chấp nhận**, **Từ chối** hoặc **Chặn**.

  · **Chấp nhận** : Bạn có thể kết nối thiết bị. Cửa sổ thông báo kết nối sẽ không xuất hiện từ lần thứ hai.

  · **Từ chối** : Không kết nối thiết bị. Nếu bạn cố gắng kết nối lần nữa, cửa sổ thông báo sẽ xuất hiện.

  · **Chặn** : Không kết nối thiết bị. Ngay cả khi bạn cố gắng kết nối lần nữa, cửa sổ thông báo cũng sẽ không xuất hiện và kết nối sẽ không hoạt động.
  Để tắt **Chặn**, hãy chuyển đến → → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** và chọn **Xóa lịch sử kết nối**.

- Để có kết nối ổn định, hãy luôn cập nhật thiết bị được kết nối với thiết bị này lên phiên bản hệ điều hành mới nhất.
- Tùy thuộc vào kiểu máy hoặc nhà sản xuất của thiết bị thông minh, tính năng Screen Share có thể không được hỗ trợ.
- Có thể kết nối iPad, iPhone, máy Mac, v.v. qua AirPlay. Để biết thêm thông tin, hãy xem **Đang kết nối các thiết bị ngoài** → **Sử dụng Trung tâm tại nhà** trong **Hướng dẫn sử dụng**.
- Bạn nên kết nối thiết bị với bộ định tuyến 5 GHz do hiệu suất có thể bị ảnh hưởng bởi môi trường không dây.
- Tốc độ phản hồi có thể khác nhau tùy theo môi trường của người dùng.
- Điều này khác nhau giữa các thiết bị. Để biết thêm thông tin về thiết bị bạn muốn kết nối, hãy xem hướng dẫn sử dụng.
- Nếu kết nối không thành công sau nhiều lần thử, hãy tắt sản phẩm và thiết bị mà bạn đang cố kết nối. Sau đó, hãy bật lại sản phẩm và thiết bị rồi thử lại.

# Phát âm thanh từ thiết bị thông minh qua các loa trong

## Phát âm thanh từ thiết bị thông minh qua các loa trong

Kết nối thiết bị thông minh qua Bluetooth để phát âm thanh từ thiết bị thông minh qua loa trong.

01 Bật Bluetooth trên thiết bị thông minh, sau đó chọn thiết bị này trong danh sách thiết bị.

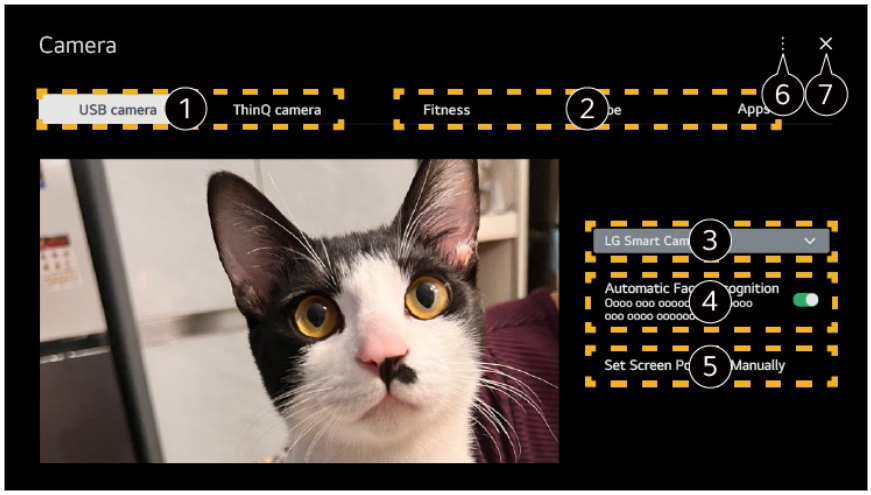
02 Thiết bị này sẽ kết nối với thiết bị thông minh.

- Bạn có thể không tìm thấy thiết bị trong danh sách các thiết bị thông minh khi thực hiện các thao tác như tìm kiếm một kênh phát sóng hoặc thiết lập loa Bluetooth.
  Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.
- Nếu bạn kết nối một thiết bị thông minh với thiết bị qua Bluetooth và nghe thấy âm thanh của thiết bị thông minh đó phát ra qua loa trong, thì có thể thiết bị không được kết nối với bất kỳ thiết bị thông minh nào khác.

# Kết nối camera

## Kết nối camera

Khi kết nối camera với thiết bị, bạn có thể sử dụng thiết bị để họp trực tuyến, v.v.
Nhấn nút ⌂ trên điều khiển từ xa để chạy **Camera**.




❶ Chọn loại camera sẽ sử dụng. Màn hình cài đặt camera bên dưới sẽ thay đổi.

- Bạn có thể kết nối các camera USB với cổng đầu vào USB và sử dụng ngay các camera này bằng cách chọn **Mở Camera**.

- Bạn có thể sử dụng camera của thiết bị thông minh đã kết nối với LG ThinQ trên thiết bị.
  Hãy tham khảo **Đang kết nối các thiết bị ngoài** → **Kết nối thiết bị thông minh bằng LG ThinQ** trong **Hướng dẫn sử dụng** để biết thêm thông tin về thao tác.

❷ Chọn ứng dụng để dùng làm camera.

- Các ứng dụng và dịch vụ khả dụng có thể khác nhau tùy theo quốc gia.

❸ Bạn có thể kiểm tra camera được kết nối. Nếu đã kết nối nhiều camera USB, bạn có thể chọn camera mình muốn sử dụng.

❹ Đặt thành **Bật**. Điều chỉnh camera để tự động căn giữa người hoặc đối tượng được nhận dạng là khuôn mặt trên màn hình.

- Nhận ra đối đa 6 người.
- Có thể nhận ra là khuôn mặt, ngay cả khi đó không phải là một người.
- Nếu khoảng cách giữa camera và vật thể quá xa, tính năng nhận dạng khuôn mặt có thể không hoạt động.

❺ Bạn có thể định vị camera và phóng to/thu nhỏ trên màn hình.

❻ **Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.
**Thoát ứng dụng** : Tắt ứng dụng để ngăn chạy trong nền.

❼ Đóng ứng dụng.

- Tùy vào kiểu máy, một số tính năng có thể không có.
- Để xem mô tả chi tiết về các chức năng của camera, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị.
- Bạn phải mua riêng camera.
  Bạn nên sử dụng sản phẩm đã được thử nghiệm khả năng tương thích với các thiết bị của thiết bị này. Camera tương thích có thể thay đổi mà không có thông báo trước.
  Amcrest : AWC496, AWC195-B
  Logitech : BRIO, C920, C920c, C920e, C920s, C920x, C922 Pro, C922x, C925e, C930c, C930e
  LG Smart Cam
- Tùy thuộc vào tình trạng lắp đặt của thiết bị, thiết bị có thể không được gắn camera.
- Thiết bị USB có thể không hoạt động hoặc không hoạt động đúng khi sử dụng USB hub hoặc cáp mở rộng.

## Họp trực tuyến

Bạn có thể họp trực tuyến bằng cách sử dụng một trang web trên Internet hoặc một ứng dụng hỗ trợ chức năng họp trực tuyến.

- Chức năng này có thể không khả dụng ở một số quốc gia hoặc kiểu máy.
- Yêu cầu kết nối Internet để sử dụng tính năng này.

- Tùy thuộc vào hiệu suất của camera hoặc môi trường mạng, chất lượng hình ảnh có thể không rõ.
- Bạn có thể kiểm tra các trang web hoặc ứng dụng họp trực tuyến trong danh sách dịch vụ Internet của **Văn phòng tại nhà**. Tùy thuộc vào các tình huống của nhà cung cấp dịch vụ, việc sử dụng trang web hoặc ứng dụng có thể bị tạm ngưng hoặc thay đổi.

### Đang dùng Xem đa kênh

Bằng cách nhấn ⚙ → **Xem đa kênh**, bạn có thể chạy đồng thời màn hình video/màn hình chương trình phát và camera. Để biết thêm thông tin, hãy xem **Tận dụng tối đa chức năng thông minh** → **Sử dụng Xem đa kênh** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

- Tính năng này chỉ có trên các kiểu máy hỗ trợ tính năng **Xem đa kênh**.
- Tùy vào kiểu máy, một số tính năng có thể không có.

# Kết nối các thiết bị lưu trữ USB

## Kết nối các thiết bị lưu trữ USB

Kết nối thiết bị lưu trữ USB (USB, HDD, thẻ nhớ USB) vào cổng USB trên thiết bị này để xem các tệp nội dung đã lưu trữ trong thiết bị lưu trữ USB trên thiết bị này.

## Mẹo sử dung thiết bị USB

- Một thiết bị USB mà có chương trình nhận dạng tự động được tích hợp sẵn hoặc sử dụng trình điều khiển riêng có thể sẽ không nhận ra được.
- Một số thiết bị USB có thể không được hỗ trợ hoặc có thể hoạt động không chính xác.
- Nếu bạn sử dụng cáp kéo dài USB, thiết bị USB có thể không được nhận dạng hoặc không hoạt động chính xác.
- Vui lòng chỉ sử dụng thiết bị USB được định dạng bằng FAT32, exFAT hoặc hệ thống tệp NTFS của Hệ điều hành Windows.
- Bạn nên sử dụng một ổ cứng USB ngoài có điện thế định mức từ 5 V trở xuống và dòng điện định mức từ 500 mA trở xuống. Nếu bạn dùng thiết bị sử dụng nhiều điện áp/dòng điện hơn điện áp/dòng điện định mức, thiết bị có thể không hoạt động đúng cách do thiếu dòng điện.
- Bạn nên dùng hub USB hoặc thiết bị lưu trữ USB có nguồn cấp điện.
- Bạn nên dùng thiết bị lưu trữ có dung lượng 32 GB đối với thẻ nhớ USB và 2 TB hoặc ít

hơn đối với ổ cứng USB.

- Nếu một ổ cứng ngoài USB có chức năng tiết kiệm nguồn điện không hoạt động, hãy tắt ổ cứng và bật lại để ổ cứng hoạt động đúng. Xem hướng dẫn sử dụng cho ổ cứng USB để biết thêm thông tin.
- Dữ liệu trên USB có thể bị hỏng, vì vậy bạn nên sao lưu dự phòng bất cứ tệp nào quan trọng. Quản lý dữ liệu là trách nhiệm của người dùng. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm.
- Nhấn nút trên điều khiển. Để tháo thiết bị lưu trữ USB, hãy nhấn nút **Đẩy ra** xuất hiện ở trên cùng khi bạn tập trung vào thiết bị lưu trữ USB mà mình muốn tháo. Nếu bạn ngắt kết nối thiết bị lưu trữ USB mà không chọn **Đẩy ra**, thì thiết bị này hoặc thiết bị lưu trữ có thể xảy ra lỗi.
- Khi bạn kết nối thiết bị lưu trữ USB của hệ thống tệp không được thiết bị này hỗ trợ với cổng **USB IN**, thông báo định dạng sẽ xuất hiện. Để dùng thiết bị lưu trữ USB được kết nối, trước tiên, bạn nên định dạng thiết bị.
  Việc định dạng lại sẽ xóa toàn bộ dữ liệu đã lưu trữ trên thiết bị lưu trữ USB và thiết bị sẽ về định dạng hệ thống tệp FAT32, exFAT hoặc NTFS.
- Chạy **Trung tâm tại nhà** bằng cách nhấn nút trên điều khiển từ xa. Chọn USB được kết nối từ **Trung tâm tại nhà** và chọn nút **Định dạng** để định dạng thiết bị lưu trữ USB.
- Khi kết nối thiết bị lưu trữ USB, tệp/thư mục ngẫu nhiên có thể sẽ được tạo để cung cấp các dịch vụ như lưu trữ và truy xuất các ảnh thu nhỏ.

# Chia sẻ Nội dung trong PC

## Xem nội dung được lưu trong PC trên sản phẩm

Bạn có thể thưởng thức video/nhạc/ảnh được lưu trữ trong PC trên sản phẩm khi các thiết bị này kết nối với cùng một mạng.

### Duyệt nội dung trong PC mà bạn muốn xem trên màn hình (Windows 10/Windows 11)

01 Kết nối thiết bị và PC của bạn với cùng một mạng.

02 Nhấp chuột phải vào tệp bạn muốn phát và chọn “Truyền tới thiết bị”.

03 Chọn tên của thiết bị mà bạn muốn dùng để xem trong danh sách hiển thị và thiết bị đó sẽ bắt đầu phát nội dung.

- Ngay cả khi có nhiều thiết bị được kết nối, tệp đã chọn chỉ được phát thông qua một thiết bị. Tốc độ phát có thể khác nhau tùy thuộc vào kết nối mạng.
- Để phát trên hệ điều hành hoặc thiết bị khác, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn của hệ

điều hành/thiết bị đó.

## Duyệt và xem nội dung được lưu trên PC bằng thiết bị này (Windows 10/Windows 11)

01 Kết nối thiết bị và PC của bạn với cùng một mạng.

02 Mở menu "Bắt đầu" trên màn hình PC, tìm "tùy chọn phương tiện truyền thông trực tuyến", rồi chọn kết quả hiện ra.

03 Chọn nút "Bật phương tiện truyền thông trực tuyến" trong cửa sổ mở.

04 Kích hoạt tất cả các "tùy chọn phương tiện truyền thông trực tuyến".

05 Chọn “OK” để lưu các mục cài đặt.

06 Chọn PC được kết nối trong ứng dụng **Trung tâm tại nhà** trên thiết bị rồi chọn và phát tệp mong muốn.

- Để phát trên hệ điều hành hoặc thiết bị khác, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn của hệ điều hành/thiết bị đó.

## Các sự cố cần chú ý đến Chia sẻ nội dung

- Kiểm tra cài đặt mạng nếu tùy chọn chia sẻ nội dung không hoạt động đúng.
- Bạn nên kết nối thiết bị với bộ định tuyến 5 GHz do hiệu suất có thể bị ảnh hưởng bởi môi trường không dây.
- Có thể không hoạt động chính xác tùy thuộc vào môi trường mạng.
- Nếu nhiều thiết bị kết nối với một thiết bị, nội dung có thể không được phát chính xác tùy thuộc vào hiệu suất của máy chủ.
- Để xem video có độ phân giải 1080p bằng chức năng chia sẻ nội dung, bạn phải dùng bộ định tuyến có tần số 5 GHz. Nếu bạn dùng bộ định tuyến có tần số 2,4 GHz hiện có, thì video có thể bị giật hoặc phát không chuẩn.
- Chức năng Chia sẻ nội dung có thể không được hỗ trợ cho một bộ định tuyến không hỗ trợ phát đa phương. Để biết thêm thông tin, tham khảo hướng dẫn sử dụng kèm theo bộ định tuyến của bạn hoặc liên hệ với nhà sản xuất.
- Phụ đề chỉ được hỗ trợ trên một số thiết bị được kết nối.
- Nếu sau đó bạn đã thêm tệp phụ đề, hãy tắt thư mục được chia sẻ trên PC rồi bật lại.
- Tệp DRM trong thiết bị được kết nối sẽ không phát.
- Ngay cả với định dạng tệp được thiết bị này hỗ trợ, định dạng tệp được hỗ trợ có thể khác nhau tùy thuộc vào môi trường mà thiết bị được kết nối.
- Nếu có quá nhiều thư mục hoặc tệp trong một thư mục, nó có thể không hoạt động chính xác.
- Thông tin trên tệp được nhập vào từ một thiết bị được kết nối có thể không được hiển thị đúng.

- Tùy thuộc vào mã hóa, một số luồng có thể không phát trong chế độ chia sẻ nội dung.

# Chia sẻ màn hình PC

## Chia sẻ màn hình PC

### Kết nối không dây (Windows 10/Windows 11)

01 Nhấp vào biểu tượng Trung tâm thông báo trong thanh tác vụ trên màn hình PC và chọn Kết nối.

02 Chọn thiết bị mà bạn muốn kết nối và yêu cầu kết nối.

03 Sau khi thiết lập xong kết nối, thiết bị này sẽ hiển thị màn hình của PC được kết nối.

- Để có kết nối ổn định, hãy luôn cập nhật thiết bị được kết nối với thiết bị này lên phiên bản hệ điều hành mới nhất.
- Bạn nên sử dụng chức năng này ở phạm vi gần.
- Khởi động Screen Share nhanh hơn bằng cách kết nối thiết bị thông minh hoặc PC và thiết bị này với cùng một mạng.
- Mặc dù có thể kết nối mà không cần bộ định tuyến không dây, bạn nên kết nối thiết bị với bộ định tuyến 5 Ghz vì hiệu suất có thể bị ảnh hưởng do môi trường không dây xung quanh.
- Tốc độ phản hồi có thể khác nhau tùy theo môi trường của người dùng.
- Nó khác với phiên bản Windows. Để biết thêm thông tin về thiết bị bạn muốn kết nối, hãy xem hướng dẫn sử dụng.
- Nếu kết nối không thành công sau nhiều lần thử, hãy tắt sản phẩm và thiết bị mà bạn đang cố kết nối. Sau đó, hãy bật lại sản phẩm và thiết bị rồi thử lại.

### Kết nối có dây

01 Kết nối PC với thiết bị này bằng cáp HDMI.

02 Chuyển nguồn vào hiện tại sang cổng dùng để kết nối cáp HDMI trong ⌂ → **Trung tâm tại nhà**.

03 Sau khi thiết lập xong kết nối, thiết bị này sẽ hiển thị màn hình của PC được kết nối.

- Nếu xảy ra vấn đề kết nối, hãy tham khảo phần **Khắc phục sự cố** → **Khắc phục sự cố kết nối thiết bị** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

# Tận dụng tối đa chức năng thông minh

## Sử dụng Chia sẻ phòng đến phòng

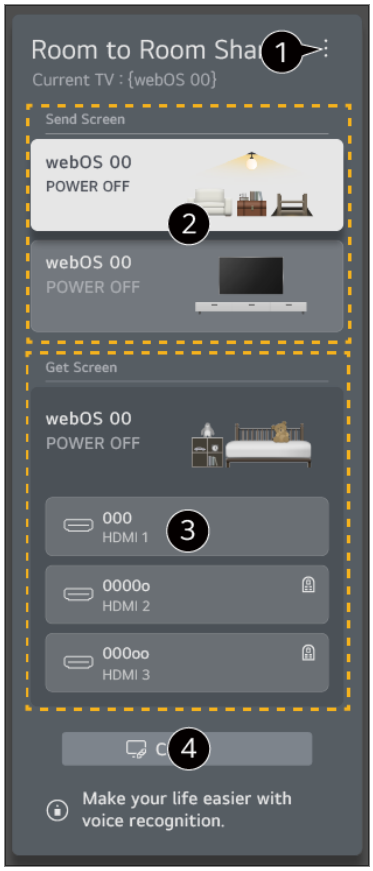
### Sử dụng Chia sẻ phòng đến phòng

Bằng cách kết nối với nhiều thiết bị chung một lớp mạng, bạn có thể gửi hoặc nhận video với các thiết bị khác.

01 Nhấn nút trên điều khiển từ xa.

02 Chạy ứng dụng **Chia sẻ phòng đến phòng**.

03 Chọn **Kết nối TV** và làm theo hướng dẫn kết nối trên màn hình.




❶ Khởi chạy **Tùy chọn**.

❷ Bạn có thể chọn một thiết bị để tiếp tục xem màn hình hiện tại trên đó.

❸ Bạn có thể chọn màn hình để truy xuất.

❹ Bạn cũng có thể kết nối thêm một thiết bị mới.

- Tính năng **Chia sẻ phòng đến phòng** có thể bị ngừng hoạt động mà không thông báo trước.
- Tùy vào kiểu máy, một số tính năng có thể không có.
- Chỉ các kiểu máy hỗ trợ tính năng **Chia sẻ phòng đến phòng** mới kết nối và dùng được.
- Bạn có thể tạo đến 5 kết nối với một thiết bị.
- Thao tác có thể không mượt mà, tùy thuộc vào cài đặt hoặc môi trường mạng.
  Các thiết bị mà bạn muốn kết nối phải được kết nối với cùng một mạng.
  Nếu tính năng hoạt động không chính xác, vui lòng kiểm tra cài đặt mạng và cài đặt WOL của bộ định tuyến.
  Tùy theo hiệu suất của bộ định tuyến, chất lượng hình ảnh hoặc chất lượng âm thanh của video được truyền đi có thể bị giảm.
  Bạn nên sử dụng kết nối mạng có dây.
- Chất lượng hình ảnh hoặc chất lượng âm thanh của video được truyền đi có thể thấp hơn video gốc.
- Khi kết nối với ứng dụng LG ThinQ trong **Kết nối TV**, bạn phải đăng ký tất cả các thiết bị mà mình muốn dùng có tính năng **Chia sẻ phòng đến phòng** với cùng một tài khoản LG ThinQ.
- Bạn có thể truyền **Chương trình phát** hoặc màn hình của thiết bị được kết nối qua HDMI.
  Bạn không thể truyền màn hình của một thiết bị được kết nối HDMI không phát được video.
  Bạn chỉ có thể xem trên thiết bị đã nhận màn hình đó.
  Tín hiệu phát sóng thu được có thể có những hạn chế khi xem.
  Đối với một số chương trình phát, bạn không thể gửi hoặc hiển thị màn hình.
  Video từ một số tín hiệu không thể gửi hay nhận được. Vui lòng đổi tín hiệu đầu ra video.
- Thiết bị nhận video sẽ tự động bật màn hình còn thiết bị gửi video sẽ tự động tắt màn hình.

# Sử dụng Trình duyệt web

## Sử dụng Trình duyệt web

Bạn có thể vào trang web khi bạn nhập địa chỉ web vào Thanh URL.
Nếu bạn nhập từ tìm kiếm, nó sẽ tìm thông tin về từ tìm kiếm dựa trên công cụ tìm kiếm.

01 Nhấn nút ⌂ trên điều khiển từ xa.

02 Chạy ứng dụng **Trình duyệt web**.




❶ Bạn có thể làm mới trang web đang xem.

❷ Bạn có thể nhập địa chỉ trang web để điều hướng đến trang web cụ thể hoặc nhập trực tiếp cụm từ tìm kiếm.

❸ Bạn có thể xem các tab đang mở.

❹ Bạn có thể phóng to hoặc thu nhỏ khi duyệt trang web.
**Chặn quảng cáo** : Bạn có thể chặn quảng cáo trong trang web đang xem.
Tuy nhiên, nút này chỉ hiển thị nếu bạn đặt tính năng → **Cài đặt** → **Sử dụng tính năng Chặn quảng cáo** thành **Bật**.
**Xem TV** : Chia màn hình thiết bị để hiển thị. Bạn có thể duyệt tìm trang web khi đang xem thiết bị này.
**Lịch sử** : Bạn có thể xem và xóa lịch sử truy cập trang web.
**Thêm vào dấu trang** : Bạn có thể thêm trang web đang xem vào Mục yêu thích của mình.
**Thêm phím tắt vào Màn hình chính** : Bạn có thể thêm trang web đang xem dưới dạng lối tắt trên màn hình Chính.
**Thêm vào Lối tắt Văn phòng tại nhà** : Bạn có thể thêm trang web đang xem dưới dạng lối tắt trên **Văn phòng tại nhà**.
**Dấu trang** : Bạn có thể xem và xóa danh sách trang web mà bạn đã thêm vào Mục yêu thích của mình.
**Cài đặt** : Bạn có thể thay đổi cài đặt trình duyệt web.
**Hướng dẫn sử dụng** : Khởi chạy **Hướng dẫn sử dụng**.
**Thoát ứng dụng** : Tắt ứng dụng để ngăn chạy trong nền.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

❺ Đóng ứng dụng.

- Ứng dụng **Trình duyệt web** là một trình duyệt dành cho thiết bị này nên sẽ hoạt động khác với trình duyệt dành cho PC.

  · Một số nội dung có thể không phát được bình thường.
  · Không hỗ trợ Phần bổ trợ Flash, chỉ hỗ trợ phương tiện HTML5.
  · Không hỗ trợ cài đặt phần bổ trợ.
  · Có thể không phát được nội dung phương tiện ở định dạng khác JPEG/PNG/GIF.
  · Ứng dụng có thể bị buộc tắt nếu thiết bị hết bộ nhớ.
  · Phông chữ có sẵn trên thiết bị sẽ được dùng. Tùy thuộc vào nội dung, các ký tự nhìn có thể khác so với trình duyệt dành cho PC hoặc thiết bị di động.
  · Cần thận trọng vì các trang web độc hại hoặc lừa đảo không tự động bị chặn.
  · Do các tác nhân bên ngoài, một vài chức năng của Trình duyệt web tạm thời không được hỗ trợ.

- Bạn có thể truy cập vào trang web thông qua ứng dụng **Trình duyệt web**, do đó, hãy cẩn trọng vì trẻ em có thể truy cập vào những nội dung trực tuyến độc hại.
  Bạn có thể khóa ứng dụng **Trình duyệt web** để ngăn việc truy cập vào nội dung trực tuyến có hại.
  Cài đặt cấu hình ở → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **An toàn** → **Khóa ứng dụng**.
- Nếu bạn gặp vấn đề khi sử dụng **Trình duyệt web**, hãy tham khảo **Khắc phục sự cố** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

## Thay đổi cài đặt Trình duyệt web

Chọn → **Cài đặt** ở phần đầu ứng dụng **Trình duyệt web**.

### Khi Khởi Động

Bạn có thể chọn trang xuất hiện khi khởi động ứng dụng **Trình duyệt web**.

### Công Cụ Tìm Kiếm

Bạn có thể chọn công cụ tìm kiếm để tìm kiếm khi nhập từ khóa vào thanh địa chỉ.

- Cài đặt của công cụ tìm kiếm có thể thay đổi mà không cần thông báo tùy theo tình hình của nhà cung cấp.

### Hiển thị các trang web được đề xuất

Bạn có thể đặt hiển thị hoặc không hiển thị danh sách **Các trang web được đề xuất** trên màn hình tab mới.

### Luôn hiển thị thanh địa chỉ

Khi bạn đặt thành **Bật**, thanh địa chỉ và vùng thanh menu ở phần đầu sẽ luôn hiển thị.

### Tự động báo cáo sự cố về trình duyệt web

Khi bạn đặt thành **Bật**, nếu xảy ra lỗi (trục trặc, lỗi phát lại phương tiện, lỗi tải trang, tắt bất thường, phản hồi chậm do không đủ bộ nhớ, v.v.) trong lúc sử dụng trình duyệt web, thì thông tin sẽ tự động được gửi tới nhóm phát triển trình duyệt web tại trụ sở của nhà sản xuất (Hàn Quốc). Thông tin gửi đi chỉ dùng cho mục đích cải thiện hiệu suất của Trình duyệt web.

### Sử dụng tính năng Chặn quảng cáo

Khi bạn đặt thành **Bật**, nếu bạn nhấn vào ở trên đầu **Trình duyệt web**, thì nút bật hoặc tắt **Sử dụng tính năng Chặn quảng cáo** sẽ xuất hiện trên màn hình. Khi bạn bật tính năng **Sử dụng tính năng Chặn quảng cáo**, trang sẽ được tải nhanh hơn

bằng cách chặn quảng cáo trong trang web.

### Lọc trang web

Bạn có thể đăng ký trang web để chặn hoặc cho phép.
**Trang Web Được Phê Duyệt** : Bạn có thể cấu hình cài đặt để chỉ mở các trang web đã được đăng ký trước đây.
**Trang Web Bị Chặn** : Bạn có thể cấu hình cài đặt để chặn các trang web cụ thể.

- Để sử dụng chức năng **Lọc trang web**, bạn cần nhập mật khẩu của thiết bị.

### Trình chặn quảng cáo bật lên

Tính năng này chặn cửa sổ bật lên do trang web tự động hiển thị.

### Duyệt Riêng Tư

Nếu bạn đặt thành **Bật**, lịch sử truy cập trang web sẽ không bị xóa.

### Không theo dõi

Bạn có thể yêu cầu trang web không xóa lịch sử truy cập của bạn. Hoạt động có thể thay đổi tùy theo chính sách của trang web.

### Truyền trực tuyến thích ứng bằng JavaScript

Công nghệ truyền trực tuyến phương tiện bằng JavaScript cho phép bạn xem video có độ phân giải được tối ưu hóa.
Nếu chức năng này được đặt thành **Tắt**, độ phân giải của các video phát trong **Trình duyệt web** được giới hạn lại 720p.

### Cài đặt cookie

Tùy chọn này cho phép trang web lưu trữ và sử dụng dữ liệu cookie.

### Xóa dữ liệu duyệt web

**Xóa cookie** : Xóa dữ liệu cookie. Sau khi xóa, bạn sẽ bị đăng xuất khỏi hầu hết các trang web.
**Xóa tất cả dữ liệu duyệt web** : Xóa tất cả lịch sử duyệt web, bao gồm cả cookie.

# Sử dụng Trình phát tệp phương tiện

# Sử dụng Trình phát tệp phương tiện

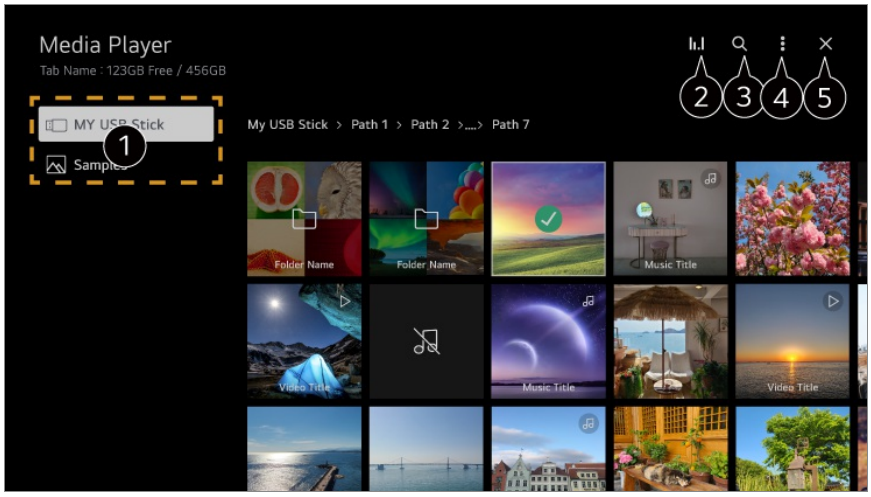
Bạn có thể tìm kiếm và xem ảnh hoặc phát video hoặc bài hát bằng ứng dụng **Trình phát tệp phương tiện**.

01 Nhấn nút ⌂ trên điều khiển từ xa.

02 Chạy ứng dụng **Trình phát tệp phương tiện**.

03 Chọn thiết bị muốn sử dụng trong danh sách thiết bị.

04 Chọn nội dung muốn phát.




❶ Bạn có thể chọn thiết bị đã kết nối với thiết bị này.

❷ Chỉ hiển thị khi nhạc đang phát. Hãy nhấn vào để truy cập vào màn hình Phát nhạc.

❸ Khởi chạy **Tìm kiếm**.

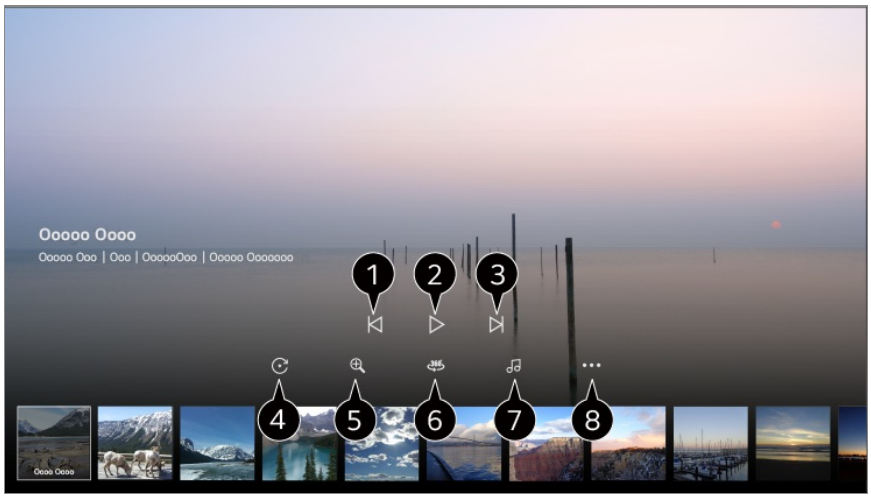
❹ **Xem loại** : Chọn chế độ hiển thị nội dung.
**Sắp xếp** : Chọn tùy chọn sắp xếp nội dung.
**Nhóm** : Nếu bạn lọc theo **Âm nhạc**, thì bạn có thể xếp nhóm nội dung theo danh mục như **Nghệ sĩ** và **Album**.
**Phát phần lựa chọn** : Bạn có thể chọn và phát nhiều mẩu nội dung.
**Sao chép** : Bạn có thể sao chép nội dung vào thiết bị lưu trữ USB.
**Xóa** : Bạn có thể chọn và xóa nhiều mẩu nội dung.
**Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.
**Thoát ứng dụng** : Tắt ứng dụng để ngăn chạy trong nền.

❺ Đóng ứng dụng.

- Bạn không thể xóa tệp được chia sẻ từ các thiết bị khác.
- Các mục cài đặt khác nhau sẽ khả dụng tùy theo bộ lọc hoặc kiểu máy bạn đã chọn.
- Một số nội dung có thể không hiển thị trên danh sách nếu số lượng tất cả nội dung vượt quá 40.000.

# Xem ảnh

Bạn có thể chọn ảnh từ ứng dụng **Trình phát tệp phương tiện** và xem ảnh.
Để sử dụng các tính năng khác, nhấn nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển từ xa rồi chọn ⌄ trên màn hình.




❶ Hiển thị nội dung trước.

❷ Chạy trình chiếu.

❸ Hiển thị nội dung tiếp theo.

❹ Xoay ảnh.

❺ Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh.

❻ Ảnh 360 độ có thể xem ở chế độ 360 độ.

- Sử dụng PHÁT VR 360˚ để xem ảnh thông thường có thể làm hình ảnh biến dạng.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

❼ Phát tệp nhạc được chọn trong thiết bị lưu trữ làm nhạc nền.

❽ Cài đặt kích thước ảnh hoặc thay đổi tốc độ/hiệu ứng bản trình chiếu.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Phát video

Bạn có thể chọn video từ ứng dụng **Trình phát tệp phương tiện** và phát video.
Nhấn các nút ◀/▶ trên điều khiển từ xa để có thể tua tiến/lùi 10 giây.
Để sử dụng các tính năng khác, nhấn nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển từ xa rồi chọn ⌄ trên màn hình.




❶ Hiển thị video trước.

❷ Phát hoặc tạm dừng video.

❸ Hiển thị video tiếp theo.

❹ Bạn có thể thay đổi cài đặt phụ đề.

❺ Xoay video.

❻ Tua lại nhanh video ở tốc độ cao hơn.

❼ Bạn có thể thực hiện các tùy chọn cài đặt phát lại video.

❽ Tua đi nhanh video ở tốc độ cao hơn.

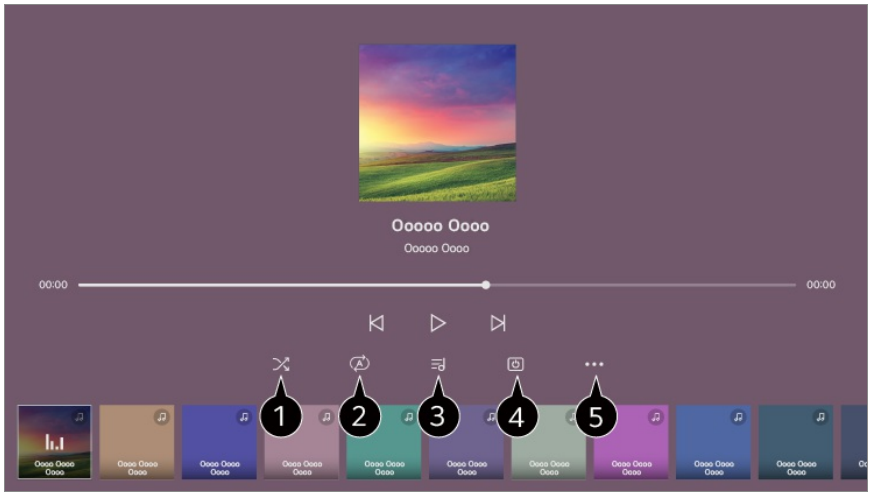
❾ Video 360 độ có thể xem ở chế độ 360 độ.

- Sử dụng PHÁT VR 360° để xem video thông thường có thể làm hình ảnh biến dạng.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

❿ **Tiếp tục Phát** : Bạn có thể đặt tiếp tục xem để tiếp tục phát từ cảnh đã xem cuối cùng.
**Tốc độ phát** : Cài đặt tốc độ phát lại.
**Đường âm** : Bạn có thể đặt bản nhạc.
**Hiển thị thanh tiến trình khi video bắt đầu** : Bạn có thể đặt để ẩn thanh phát khi bắt đầu phát video.
**Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.
**Thoát ứng dụng** : Tắt ứng dụng để ngăn chạy trong nền.

# Đang nghe nhạc

Bạn có thể chọn bài hát từ ứng dụng **Trình phát tệp phương tiện** và phát bài hát.
Để sử dụng các tính năng khác, nhấn nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển từ xa rồi chọn trên màn hình.




❶ Bạn có thể cài đặt chế độ phát ngẫu nhiên.

❷ Bạn có thể cài đặt chế độ phát lặp lại.

❸ Lời nhạc có sẵn cho các tệp nhạc có cung cấp chúng.
Trong một số tệp nhạc, bạn có thể chọn phần lời nhạc và di chuyển vị trí phát lại.

- Tính năng lời nhạc chỉ được hỗ trợ trên một số thiết bị.
- Lời nhạc có thể không hiển thị đồng bộ tùy theo dữ liệu lời nhạc trong tệp nhạc.

❹ Bạn có thể nghe nhạc khi màn hình đã tắt.

❺ **Đồng bộ hóa lời bài hát** : Bạn có thể cài đặt tốc độ lời bài hát.

- Tính năng này có thể không được hỗ trợ, tùy theo nội dung nhạc.

**Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.
**Thoát ứng dụng** : Tắt ứng dụng để ngăn chạy trong nền.

# Live Plus

## Sử dụng tính năng Live Plus

**Live Plus** cung cấp trải nghiệm xem nâng cao liên quan tới nội dung bạn đang xem bao gồm xem thông tin bổ sung, tham gia sự kiện, tương tác với quảng cáo, v.v.

01 Nhấn nút trên điều khiển.

02 Chọn → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung**.

03 Chọn chế độ **Live Plus** là **Bật**.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

- Để tắt tính năng này trong Live Plus, hãy chuyển đến phần → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** và đặt **Quảng cáo trực tiếp** thành **Tắt**. Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Bạn vẫn có thể truy cập vào một số tính năng của **Live Plus** khi sử dụng các thiết bị ngoại vi như đầu thu số.
- Nếu bạn thiết lập điều khiển từ xa đa năng, bạn có thể sử dụng **Live Plus** ngay cả khi sử dụng các thiết bị ngoại vi.
- Dịch vụ này chỉ được cung cấp cho một số nội dung được chọn với các đối tác theo thỏa thuận hợp đồng.

# Thông báo

## Sử dụng Thông báo

Bạn có thể xem hoặc xóa thông báo nhận được từ các ứng dụng và dịch vụ webOS. Đối với thông báo hỗ trợ phím tắt, bạn cần chuyển ngay tới ứng dụng hoặc trang web.

01 Nhấn nút trên điều khiển từ xa.

02 Chọn trên màn hình.

03 Bạn có thể kiểm tra thông tin bằng cách chọn các mục mong muốn. Nếu lối tắt không được hỗ trợ, bạn có thể khởi chạy ứng dụng.

- Nhấn nút ••• trên điều khiển.
  **Đánh dấu tất cả là đã đọc** : Thay đổi tất cả thông báo thành 'Đã đọc'.
  **Xóa** : Bạn có thể xóa các thông báo.
  **Cài đặt thông báo** : Bạn có thể thiết lập xem có nhận thông báo cho từng ứng dụng không. Nếu đặt thành **Tắt**, mọi thông báo đã nhận trước đó từ ứng dụng cũng sẽ bị xóa. Đối với các ứng dụng dịch vụ bên ngoài, bạn có thể kiểm tra thông báo trong **Cài đặt thông báo** sau khi đồng ý nhận thông báo từ ứng dụng.
  **Hướng dẫn sử dụng** : Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.

# Cài đặt

## Cài đặt nhanh

## Để sử dụng chức năng Cài đặt nhanh

Bạn có thể sử dụng các chế độ cài đặt hoặc chức năng thường dùng một cách nhanh chóng và dễ dàng.
Nhấn nút ⚙ trên điều khiển.




❶ Bạn có thể đặt nhiều tùy chọn.

- Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút ⚙ trên điều khiển từ xa để trực tiếp chạy Tất cả cài đặt.

❷ Bạn có thể khắc phục các sự cố với thiết bị bằng cách trò chuyện với Chatbot.

❸ Chuyển đến cài đặt **K.năng tr.cập**.

❹ Chuyển đến cài đặt **An toàn**.

❺ Chuyển đến cài đặt **Mạng**.

❻ Bạn có thể thêm/xóa các mục trong phần **Cài đặt nhanh** và thay đổi thứ tự.

❼ Mục được chọn gần đây nhất trong **Cài đặt nhanh** sẽ hiển thị.

❽ Bạn có thể thay đổi các chế độ cài đặt cho màn hình, âm thanh, v.v. hoặc chạy các chức năng.

- Bạn có thể chỉnh sửa bất cứ mục nào bạn muốn.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

## Bảng điều khiển trò chơi

Trong khi chơi trò chơi, bạn có thể nhanh chóng thay đổi Thể loại trò chơi và kiểm tra trạng thái cài đặt theo thời gian thực.

Nhấn nút ⚙ trên điều khiển.

- Khi bạn kết nối máy chơi game và chơi một trò chơi, **Cài đặt chung** → **Trình tối ưu hóa trò chơi** được thay đổi thành **Bật** và **Hình ảnh** / **Âm thanh** → **Chọn chế độ** được thay đổi thành **Trình tối ưu hóa trò chơi**. Nếu Bảng điều khiển trò chơi không hiển thị, vui lòng

kiểm tra từng cài đặt.




❶ Bạn có thể tối ưu hóa màn hình tùy theo thể loại trò chơi.

❷ Tín hiệu thời gian thực và các giá trị cài đặt của thể loại đã chọn được hiển thị.

- Các mục hiển thị có thể thay đổi tùy theo kiểu máy.

❸ Khởi chạy **Hướng dẫn sử dụng**.

❹ **Chế độ phòng tối** : Bạn có thể điều chỉnh độ sáng toàn màn hình sao cho dễ xem hơn để đỡ mỏi mắt khi xem ở môi trường tối hoặc khi xem trong một thời gian dài.
**Xem đa kênh** : Bạn có thể chia màn hình và sử dụng đồng thời 2 ứng dụng.
**Màu menu** : Bạn có thể đổi màu menu.
**Trình tối ưu hóa trò chơi** : Chuyển đến cài đặt **Trình tối ưu hóa trò chơi**. Để xem chi tiết, **Cài đặt** → **Trình tối ưu hóa trò chơi** trong **Hướng dẫn sử dụng**.
**Tất cả cài đặt** : Bạn có thể đặt nhiều tùy chọn. Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút ⚙ trên điều khiển từ xa để trực tiếp chạy Tất cả cài đặt.

- Có thể có những hạn chế khi chạy **Xem đa kênh** ở một số nội dung.

❺ Có thể thay đổi thứ tự mục hiển thị trên **Bảng điều khiển trò chơi** hoặc thay thế bằng các mục khác.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

# Hình ảnh

## Chọn Chế độ hình ảnh

⚙ → ⚙ → **Hình ảnh** → **Chọn chế độ**

Chọn chế độ hình ảnh phù hợp nhất với môi trường xem, sở thích hoặc loại video của bạn.

Chọn một chế độ hình ảnh. Bằng cách điều chỉnh và cài đặt từng mục một cách chi tiết dựa vào chế độ, video của bạn sẽ được tối ưu hóa tốt hơn cho các đặc tính của chế độ.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.
- Tùy vào tín hiệu đầu vào, các chế độ hình ảnh khả dụng có thể khác.
- Khi xem nội dung dịch vụ trực tuyến, Chế độ hình ảnh có thể thay đổi để phù hợp với nội dung đang xem.
- Thay đổi **Chọn chế độ** có thể sửa đổi cài đặt **Tiết kiệm năng lượng** và **Bảo vệ Mắt khi Chuyển động nhanh** và có thể ảnh hưởng đến tiêu thu năng lượng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt trong **Cài đặt chung** → **Tiết kiệm năng lượng** và **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Độ sáng** → **Bảo vệ Mắt khi Chuyển động nhanh**.

### Hình ảnh được cá nhân hóa

Được đặt thành chất lượng hình ảnh đã phân tích bằng công nghệ học sâu trí tuệ nhân tạo.

### Sống động

Làm sắc nét hình ảnh bằng cách tăng độ tương phản, độ sáng và độ sắc nét.

### Tiêu chuẩn

Hiển thị hình ảnh với các mức độ sắc nét, độ sáng và độ tương phản tự nhiên.
Nếu bạn chọn tùy chọn này khi đang phát tín hiệu HDR, màn hình có thể hiển thị đầy đủ khả năng biểu thị và độ sáng của hình ảnh HDR sẽ hiển thị trong môi trường xem bình thường.

### Eco / Tự động tiết kiệm điện

Tính năng Tiết kiệm năng lượng sẽ thay đổi cài đặt trên thiết bị để giảm mức tiêu thụ điện.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

### Rạp chiếu phim tại nhà

Màn hình xuất hiện sáng và rõ nét hơn **Phim**.

### Phim

Hình ảnh thích hợp cho phim.
Nếu bạn chọn tùy chọn này khi đang phát tín hiệu HDR, màn hình tối ưu hóa cho tín hiệu video HDR sẽ hiển thị.

### Thể thao / Bóng đá / Cricket

Hình ảnh thích hợp cho các trò chơi thể thao. Làm sắc nét các hình ảnh chuyển động nhanh như đá hoặc ném bóng.

- Tên của môn thể thao này có thể khác nhau tùy theo khu vực.

### Trình tối ưu hóa trò chơi

Hình ảnh thích hợp để chơi trò chơi.

### FILMMAKER MODE

Tùy chọn này cung cấp chất lượng Hình ảnh rạp chiếu phim được tối ưu hóa được UHD Alliance chứng nhận, cơ chế thiết lập tiêu chuẩn cho công nghệ liên quan đến UltraHD.

- Để tự động chuyển sang **FILMMAKER MODE** khi nhập tín hiệu có thể hoạt động với chế độ này, hãy đặt **Tự động khởi động FILMMAKER MODE** thành **Bật**.

### Chuyên gia (Không gian sáng, ban ngày) / Chuyên gia (Không gian tối, ban đêm)

Chế độ này thích hợp cho việc xem phim, v.v. trong môi trường tối.
**Chuyên gia (Không gian tối, ban đêm)** có nhiệt độ màu thấp hơn **Chuyên gia (Không gian sáng, ban ngày)**.
Chọn chế độ thích hợp với phim mà bạn đang xem.

- ISFccc : Imaging Science Foundation Certified Calibration Control
  Chuyên nghiệp là một tùy chọn cho phép một chuyên gia hình ảnh tinh chỉnh chất lượng của hình ảnh chuẩn. Do đó, tính năng này có thể không có hiệu lực với hình ảnh bình thường.

## Cài đặt Kích thước màn hình

→ → **Hình ảnh** → **Tỷ lệ khung hình** → **Lựa chọn của người dùng**

Bạn có thể thay đổi kích thước màn hình theo loại nội dung đang xem.

### 16:9

Hiển thị tỷ lệ khung hình 16:9.

### Gốc

Tỷ lệ màn hình tối ưu thay đổi tùy theo tín hiệu hình ảnh đầu vào.

### 4:3

Hiển thị tỷ lệ khung hình 4:3.

### Thu phóng theo chiều dọc

Bạn có thể điều chỉnh kích thước chiều dọc của màn hình và căn chỉnh màn hình theo chiều dọc bằng cách sử dụng **Điều chỉnh tỷ lệ thu phóng** và **Điều chỉnh vị trí màn hình**.

### Thu phóng 4 chiều

Bạn có thể điều chỉnh các kích thước chiều ngang/chiều dọc/đường chéo của màn hình và căn chỉnh màn hình theo chiều ngang/chiều dọc bằng cách sử dụng **Điều chỉnh tỷ lệ thu phóng** và **Điều chỉnh vị trí màn hình**.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.
- Hình ảnh có thể bị méo khi bạn phóng to hoặc thu nhỏ.
- Nếu bạn chọn kích thước màn hình khác với kích thước ban đầu, thì ảnh có thể trông khác đi.
- Tùy thuộc vào cách kết hợp định dạng hình ảnh và kích thước màn hình, các viền có thể bị ẩn, hiện màu đen hay cả hai cạnh bên của hình ảnh có thể chập chờn. Đồng thời, khi chọn mục hiển thị trên màn hình phát sóng, các đường viền có thể không được căn chỉnh đúng cách.
- Tùy thuộc vào tín hiệu đầu vào, kích thước màn hình có sẵn có thể khác nhau.

## Xem màn hình bằng Chỉ quét

→ → **Hình ảnh** → **Tỷ lệ khung hình** → **Chỉ quét**

Nếu bạn chuyển tính năng này thành **Bật**, bạn có thể xem nội dung theo tỷ lệ màn hình của tín hiệu phát hoặc nội dung gốc. Nếu cạnh của màn hình không sạch, vui lòng chuyển về **Tắt**.
Nếu đặt thành **Tự động**, tính năng sẽ chuyển đổi giữa trạng thái **Bật** hoặc **Tắt** tùy theo thông tin có chứa trong tín hiệu video.

- Các mục được chọn có thể khác nhau tùy theo đầu vào hiện hành.

## Điều chỉnh độ sáng hình ảnh

→ → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Độ sáng**

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng toàn bộ màn hình.

### Độ sáng của bảng điều khiển

Điều chỉnh độ sáng của màn hình bằng cách chỉnh đèn nền. Càng gần đến 100 thì màn hình càng sáng hơn.

- Giảm **Độ sáng của bảng điều khiển** để giảm mức tiêu thụ năng lượng.
- Tùy thuộc vào **Tiết kiệm năng lượng** (**Tự động**/**Tối đa**), bạn không thể điều chỉnh **Độ sáng của bảng điều khiển**.
  Trong trường hợp này, chuyển đến → → **Cài đặt chung** → **Tiết kiệm năng lượng** → **Bước Tiết kiệm năng lượng** và đặt thành **Tắt** hoặc **Tối thiểu**.
- Tùy thuộc vào kiểu máy, có thể không có tùy chọn cài đặt **Độ sáng của bảng điều khiển**.

## Độ sáng của điểm ảnh OLED

Điều chỉnh độ sáng màn hình bằng cách thay đổi độ sáng của bảng điều khiển OLED.

- Tùy thuộc vào **Tiết kiệm năng lượng** (**Tự động**/**Tối đa**), bạn không thể điều chỉnh **Độ sáng của điểm ảnh OLED**.
  Trong trường hợp này, chuyển đến → → **Cài đặt chung** → **Tiết kiệm năng lượng** → **Bước Tiết kiệm năng lượng** và đặt thành **Tắt** hoặc **Tối thiểu**.
- Tùy thuộc vào kiểu máy, có thể không có tùy chọn cài đặt **Độ sáng của điểm ảnh OLED**.

## Điều chỉnh độ tương phản

Điều chỉnh độ tương phản của các vùng sáng và tối của ảnh. Càng gần đến 100, độ tương phản càng cao hơn.

## Mức Đen

Điều chỉnh độ sáng của các vùng tối trên màn hình. Càng gần tới giá trị 100, màn hình càng sáng hơn.

## Độ tương phản động tự động

Điều chỉnh sự khác nhau giữa bên sáng và bên tối của màn hình để cho kết quả tối ưu, tùy thuộc vào độ sáng của ảnh.

## Ánh xạ tông màu nổi bật

Đặt thành **Bật**. Tối ưu hóa cài đặt độ tương phản dựa trên độ sáng hình ảnh của nội dung HDR.
Đặt thành **Tắt**. Khi đặt **Chuyên nghiệp** thành **Bật**, bạn có thể tinh chỉnh khả năng biểu thị của nội dung HDR.

## Bộ nâng cao khả năng hiển thị

Đây là công nghệ giúp cải thiện mức độ tương phản và hiển thị của nền trước, nền sau và đối tượng bằng cách phân tích thông tin của hình ảnh HDR.

### Độ sáng cực đại

Điều chỉnh độ sáng cao nhất của màn hình.

### Gamma (Điều chỉnh độ sáng)

Điều chỉnh độ sáng trung bình của ảnh.

- **BT.1886** biểu thị chuyển màu trong ITU-R BT.1886. Đây là tiêu chuẩn quốc tế.

### Phạm vi video

Điều chỉnh độ tối của màn hình để hiển thị màu đen hoàn hảo. Chọn **Phạm vi video** sao cho phù hợp với dải màu của thiết bị đầu vào bên ngoài.

- Bạn có thể dùng tính năng này khi xem nội dung thông qua đầu ra bên ngoài.

### LED Mờ Nội bộ

Tăng tỷ lệ độ tương phản lên tối đa bằng cách làm cho bên sáng của màn hình sáng hơn và bên tối của màn hình tối hơn.

- **Tắt** : Tắt chức năng **LED Mờ Nội bộ**.
- **Thấp** / **Trung bình** / **Cao** : Thay đổi tỷ lệ độ tương phản.

- Chuyển tùy chọn này thành **Tắt** có thể làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

### Bảo vệ Mắt khi Chuyển động nhanh

Tự động điều chỉnh độ sáng và giảm mờ hình ảnh theo dữ liệu hình ảnh để giảm mỏi mắt.

- Chuyển tùy chọn này thành **Tắt** có thể làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

- Tùy thuộc vào tín hiệu đầu vào hoặc chế độ ảnh được chọn, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

## Điều chỉnh màu sắc hình ảnh

→ → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Màu sắc**

### Độ đậm của màu

Chỉnh màu sắc hiển thị trên màn hình tươi lên hoặc trầm xuống. Càng gần đến 100, màu càng trầm hơn.

## Sắc

Điều chỉnh độ cân bằng màu sắc hiển thị trên màn hình giữa đỏ và xanh lục. Càng gần màu đỏ 50, màu sẽ càng đỏ hơn. Càng gần màu xanh lục 50, màu sẽ càng xanh lục hơn.

## Gam màu

Chọn khoảng màu hiển thị.

### Gốc

Hiển thị màu sắc sống động và phong phú hơn.

### Tự động phát hiện

**Gam màu** được tự động đặt sao cho khớp với tín hiệu.

### Màu động

**Gam màu** được mở rộng sao cho khớp với cảnh.

### Adobe RGB

Đặt **Gam màu** thành tiêu chuẩn RGB của Adobe.

## Tinh chỉnh

Chức năng này được dùng khi các chuyên gia điều khiển nhiệt độ màu bằng cách sử dụng mẫu kiểm tra. Bạn có thể điều khiển nhiệt độ màu bằng cách chọn vùng gồm 6 màu (**Đỏ**/**Xanh lá cây**/**Xanh da trời**/**Màu xanh lam**/**Màu đỏ thẫm**/**Màu vàng**). Với hình ảnh bình thường, việc điều chỉnh có thể không gây ra những thay đổi màu sắc đáng kể.

### Điều chỉnh màu sắc

Điều chỉnh màu sắc và độ bão hòa của ảnh để làm ảnh thêm rực rỡ và sống động.

### Chọn màu

Trong **Đỏ**/**Xanh lá cây**/**Xanh da trời**/**Màu xanh lam**/**Màu đỏ thẫm**/**Màu vàng**, hãy chọn tông để điều chỉnh.

### Điều chỉnh độ bão hòa / Điều chỉnh gam màu / Điều chỉnh độ chói

Điều chỉnh sắc độ/sắc thái/độ chói của tông trong khoảng từ -30 đến +30.

## Cân bằng trắng

Chức năng điều chỉnh từng màu để có chất lượng chính xác hơn dựa vào màu trắng cho phép bạn điều chỉnh tông màu tổng thể của màn hình theo sở thích của bạn.

### Nhiệt độ màu

Bạn có thể cài đặt màu sắc để màn hình hiển thị tông màu lạnh hơn hoặc ấm hơn.

### Phương pháp

Phương pháp này dùng để tinh chỉnh cài đặt nhiệt độ màu. Bạn có thể điều khiển nhiệt độ màu ở hai điểm của phần sáng và phần tối của video nếu chọn **2 Điểm**, tại mỗi điểm gồm 10 mức nếu chọn **Mức tín hiệu 10 điểm: (%)** và tại mỗi điểm gồm 22 mức của video nếu chọn **Mức tín hiệu 22 điểm: (%)**.

### Bước

Chọn độ sáng màn hình để điều chỉnh nhiệt độ màu.
Nếu bạn đặt **Phương pháp** thành **2 Điểm**; hãy dùng Thấp để chọn vùng tối hoặc Cao để chọn vùng sáng.
Nếu đặt **Phương pháp** thành **Mức tín hiệu 10 điểm: (%)**; bạn có thể chọn độ sáng bằng các số biểu thị 10 mức độ.
Khi **Phương pháp** được đặt thành **Mức tín hiệu 22 điểm: (%)**, thì bạn có thể chọn độ sáng với 22 mức độ sáng.

### Mức tín hiệu (%)

Chọn độ sáng màn hình để điều chỉnh nhiệt độ màu.
Nếu đặt **Phương pháp** thành **Mức tín hiệu 10 điểm: (%)**; bạn có thể chọn độ sáng bằng các số biểu thị 10 mức độ.
Khi **Phương pháp** được đặt thành **Mức tín hiệu 22 điểm: (%)**, thì bạn có thể chọn độ sáng với 22 mức độ sáng.

- Tên của **Mức tín hiệu (%)** có thể thay đổi tùy vào tín hiệu.

### Hiển thị độ sáng ở mức tín hiệu tối đa (%)

Điều chỉnh độ chói lên mức tín hiệu 100% cao nhất.

### Điều chỉnh độ sáng ở mức tín hiệu đã chọn (%)

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của mức tín hiệu được chọn.

- Bạn chỉ có thể thực hiện các cài đặt này khi **Hình ảnh** → **Chọn chế độ** là **Phim**, **Chuyên gia (Không gian sáng, ban ngày)** hoặc **Chuyên gia (Không gian tối, ban đêm)** và khi **Phương pháp** được đặt thành **Mức tín hiệu 10 điểm: (%)** hoặc **Mức tín hiệu 22 điểm: (%)**.

#### Đỏ / Xanh lá cây / Xanh da trời

Điều chỉnh nhiệt độ màu của các điểm đã chọn.
Điều chỉnh cường độ của **Đỏ**/**Xanh lá cây**/**Xanh da trời** trong khoảng từ -50 đến 50.
Bạn có thể điều chỉnh các giá trị tương ứng cho độ sáng đã chọn trong **Bước**.

- Tùy thuộc vào tín hiệu đầu vào hoặc chế độ ảnh được chọn, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

## Điều chỉnh độ tương phản hình ảnh

→ → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Độ rõ nét**

Bạn có thể điều chỉnh độ tương phản hình ảnh để hiển thị rõ nét hơn.

#### Điều chỉnh độ sắc nét

Điều chỉnh độ sắc nét của hình ảnh. Càng gần đến 50, hình ảnh càng sắc và rõ nét hơn.

#### Siêu độ phân giải

Điều chỉnh độ phân giải để hình ảnh bị mờ nhạt được rõ nét hơn.

#### Giảm Nhiễu

Xóa các nốt nhỏ trông thấy rõ để làm sạch hình ảnh.

#### Giảm Nhiễu MPEG

Giảm nhiễu tạo ra trong quá trình tạo tín hiệu video kỹ thuật số.

#### Biến đổi mượt

Tính năng này giảm thiểu hiện tượng mà viền hình ảnh bị vỡ nét và bị lỗi sọc ngang dọc và hiển thị màn hình mượt mà hơn.

#### Phim thực

Tối ưu hóa màn hình hiển thị cho phim.

### TruMotion

Tối ưu hóa chất lượng hình ảnh của các ảnh chuyển động nhanh.

- **Tắt** : Tắt **TruMotion**.
- **Chuyển động trong phim chiếu rạp** : Điều chỉnh độ rung của chuyển động trên màn hình giúp bạn cảm giác như đang xem trong rạp chiếu phim.
- **Tự nhiên** : Đặt ảnh có nhiều chuyển động để trông tự nhiên và rõ nét hơn.
- **Chuyển động mượt mà** : Làm mềm các hình ảnh chuyển động nhanh.
- **Lựa chọn của người dùng** : Đặt **TruMotion** theo cách thủ công.
  - **Khử rung** : Điều chỉnh độ rung của màn hình.
  - **De-Blur** : Giảm hiệu ứng độ mờ của chuyển động.
  - **OLED Motion** / **Motion Pro** : Bạn có thể làm cho video rõ nét hơn bằng cách loại bỏ dư ảnh.

- Chỉ có thể thay đổi cài đặt nâng cao trong chế độ **Lựa chọn của người dùng**.

- Tùy thuộc vào tín hiệu đầu vào hoặc chế độ ảnh được chọn, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

## Áp dụng cài đặt hình ảnh hiện tại cho tất cả đầu vào

→ → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Áp dụng với tất cả các thiết bị đầu vào**

Các cài đặt mà bạn chỉ định chỉ áp dụng cho chế độ đầu vào đang được chọn.
Để áp dụng cài đặt hình ảnh hiện tại cho tất cả các chế độ đầu vào, chọn **Áp dụng với tất cả các thiết bị đầu vào**.

## Chế độ Đặt lại hình ảnh

→ → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Đặt lại**

Nếu bạn muốn đặt lại cài đặt ảnh về mặc định ban đầu sau khi áp dụng cài đặt, hãy chọn đặt lại cho từng chế độ ảnh.

## Tự động khởi động FILMMAKER MODE

→ → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Tự động khởi động FILMMAKER MODE**

Nếu bạn đặt thành **Bật**, **Chế độ hình ảnh** sẽ tự động chuyển thành **FILMMAKER MODE** khi nhập tín hiệu có thể hoạt động với **FILMMAKER MODE**.

- Mặc dù chế độ này truyền đạt hiệu quả ý định của người sáng tạo, nhưng màn hình hiển thị có thể sẽ tối hơn Chế độ hình ảnh khác.

### Để sử dụng tính năng Giảm ánh sáng xanh

→ → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Giảm ánh sáng xanh**

Nhiệt độ màu sẽ được điều chỉnh để giảm mỏi mắt.

#### Bật

Nhiệt độ màu trên màn hình đã được điều chỉnh.

#### Tắt

Tắt **Giảm ánh sáng xanh**.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Âm thanh

## Chọn chế độ

→ → **Âm thanh** → **Chọn chế độ**

Bạn có thể chọn chế độ âm thanh phù hợp nhất cho từng thể loại.

#### Âm thanh AI / Âm thanh AI chuyên nghiệp

Tùy vào nội dung bạn xem, bạn có thể thưởng thức âm thanh tối ưu và hiệu ứng gần giống với âm thanh vòm trong thời gian thực.

#### Tiêu chuẩn

Tối ưu hóa âm thanh cho tất cả các loại nội dung.

#### Phim

Tối ưu hóa âm thanh cho phim.

### Lọc Tiếng / Lọc Tiếng chuyên nghiệp

Tăng độ rõ của giọng nói.

### Thể thao / Bóng đá / Cricket

Tối ưu hóa âm thanh cho các trò chơi thể thao.

- Tên của môn thể thao này có thể khác nhau tùy theo khu vực.

### Âm nhạc

Tối ưu hóa âm thanh cho nhạc.

### Trình tối ưu hóa trò chơi

Tối ưu hóa âm thanh để chơi trò chơi.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.
- Nếu kết nối với Dàn âm thanh LG hỗ trợ **Chia sẻ chế độ âm thanh của TV** qua **HDMI (eARC/ARC)**, bạn có thể chọn Chế độ âm thanh do Dàn âm thanh LG cung cấp trên thiết bị.
  Nếu → → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Chia sẻ chế độ âm thanh của TV** được đặt thành **Bật**, Chế độ âm thanh của thiết bị là đầu ra cho Dàn âm thanh LG.

## Sử dụng loa TV

→ → **Âm thanh** → **Đầu ra âm thanh** → **Sử dụng loa TV**

Âm thanh được phát qua loa trong của thiết bị.

## Sử dụng loa không dây

→ → **Âm thanh** → **Đầu ra âm thanh** → **Sử dụng loa không dây**

#### Thiết bị Bluetooth

Kết nối không dây thiết bị âm thanh Bluetooth để dễ dàng thưởng thức âm thanh hơn. Tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị âm thanh Bluetooth để biết thông tin chi tiết về cách kết nối và sử dụng thiết bị.

- Nhấn để xem các thiết bị đã kết nối hoặc các thiết bị có thể kết nối để kết nối với một thiết bị bất kỳ trong số đó.
- Đối với một số thiết bị Bluetooth, bạn có thể điều khiển âm lượng của thiết bị bằng cách chọn từ danh sách kết nối.

- Nếu được kết nối gần đây nhất, thiết bị LG Sound Sync sẽ cố kết nối tự động khi bật nguồn.
- Chúng tôi khuyến nghị dùng thiết bị âm thanh LG hỗ trợ LG Sound Sync, sử dụng chế độ LG TV hoặc chế độ LG Sound Sync trên thiết bị.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Codec âm thanh có thể phát qua Bluetooth là SBC/aptX™.
- Nếu thiết bị không kết nối được, hãy kiểm tra nguồn của thiết bị cần kết nối tới và kiểm tra xem thiết bị âm thanh có hoạt động đúng cách không.
- Bạn nên sử dụng tai nghe Bluetooth khi kết nối 2 thiết bị Bluetooth.
- Tùy thuộc vào loại thiết bị Bluetooth, thiết bị có thể không kết nối đúng cách hoặc có thể xảy ra thao tác bất thường như video và âm thanh không được đồng bộ hóa.
  - Tai nghe chỉ dành cho thiết bị di động có thể không hoạt động.
  - Nếu 2 thiết bị Bluetooth khác nhau được kết nối và sử dụng cùng một lúc, thì lời thoại có thể không khớp.
- Âm thanh có thể bị nhiễu hoặc chất lượng âm thanh có thể giảm nếu:
  - thiết bị Bluetooth cách thiết bị này quá xa;
  - có vật cản giữa thiết bị Bluetooth và thiết bị này; hoặc
  - được sử dụng cùng với thiết bị vô tuyến như lò vi sóng hoặc LAN không dây
- Nếu chức năng **Hình ảnh** → **Chọn chế độ** được đặt thành **Trình tối ưu hóa trò chơi** và **Đầu ra âm thanh** được đặt thành **Thiết bị Bluetooth**, **Hình ảnh** → **Chọn chế độ** thay đổi thành **Tiêu chuẩn**.
- Nếu tiếp tục gặp phải sự cố, thì bạn nên sử dụng kết nối có dây. ( Cổng **HDMI (eARC/ARC)** kỹ thuật số quang học )

### Thiết bị LG WOWCAST

Bạn có thể thưởng thức âm thanh phong phú mà không bị giảm chất lượng, ngay cả khi kết nối không dây dàn âm thanh hỗ trợ LG WOWCAST.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Bạn nên kết nối với mạng không dây bằng tần số 5 GHz. Mạng không hoạt động trên các kênh 6 GHz hoặc DFS. Nếu bạn chia sẻ màn hình với thiết bị thông minh hoặc kết nối Wi-Fi Direct khi kết nối với mạng 2,4 GHz, LG WOWCAST sẽ ngắt kết nối.
- Nếu bạn kết nối dongle LG WOWCAST, dongle sẽ được kết nối trước tiên.

### Loa WiSA

Bạn có thể kết nối không dây thiết bị với **Loa WiSA** để tận hưởng âm thanh chất lượng

cao.
Chọn ⋮ để điều chỉnh cài đặt chi tiết cho **Loa WiSA**.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Bạn cần kết nối dongle riêng biệt để sử dụng loa WiSA.
- Trong môi trường tồn tại hiện tượng nhiễu sóng mạng không dây, các sự cố kết nối giữa WiSA Dongle và Loa WiSA có thể xảy ra. Trong trường hợp này, hãy liên hệ với nhà sản xuất loa.
- Để biết thêm thông tin về việc mua các sản phẩm do WiSA ủy quyền, hãy truy cập www.wisaassociation.org.

#### Thiết bị di động

Nếu cài đặt ứng dụng LG ThinQ trên thiết bị thông minh và kết nối thiết bị đó với thiết bị này, thì bạn có thể sử dụng thiết bị đã kết nối làm loa cho thiết bị này.

## Sử dụng loa có dây

⚙ → ⚙ → **Âm thanh** → **Đầu ra âm thanh** → **Sử dụng loa có dây**

#### Thiết bị Optical Out

Bạn có thể kết nối thiết bị âm thanh hỗ trợ Optical với cổng xuất âm thanh quang để tận hưởng âm thanh của thiết bị với chất lượng tốt hơn mà lại thuận tiện hơn.

- Chỉ có trên các kiểu máy có cổng kỹ thuật số quang.
- Để điều chỉnh âm lượng của dàn âm thanh hỗ trợ LG Sound Sync bằng điều khiển từ xa của thiết bị này, hãy đặt ⚙ → ⚙ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **LG Sound Sync** thành **Bật**.

#### Thiết bị HDMI (ARC)

Âm thanh có thể được xuất ra ngoài thông qua thiết bị âm thanh bên ngoài được kết nối qua cổng **HDMI (eARC/ARC)**.

- Chọn **Thiết bị HDMI (ARC)** để tự động bật SIMPLINK. Khi đã tắt SIMPLINK, cài đặt loa đầu ra sẽ tự động chuyển về cài đặt mặc định cho đầu ra âm thanh không gián đoạn.

#### Thiết bị âm thanh ra / Tai nghe có dây

Chọn **Tai nghe có dây** hoặc **Thiết bị âm thanh ra** để tối ưu hóa Âm thanh đầu ra theo thiết bị được kết nối.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

- Nếu bạn kết nối tai nghe có dây trong khi thiết bị đang bật, thiết bị sẽ tự động phát hiện tai nghe có dây và phát âm thanh qua thiết bị đó.

## Sử dụng loa ngoài với Loa TV

⚙ → ⚙ → **Âm thanh** → **Đầu ra âm thanh** → **Sử dụng loa ngoài với Loa TV**

Âm thanh có thể được phát đồng thời qua nhiều thiết bị.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

### Thiết bị Bluetooth + Loa TV

Bạn có thể sử dụng cả loa trong của thiết bị và loa Bluetooth để phát âm thanh cùng một lúc hoặc có thể sử dụng hệ thống âm thanh vòm.
Bạn có thể kết nối tối đa 2 thiết bị Bluetooth thuộc cùng một kiểu máy.

01 Chọn ⋮ để kết nối với loa Bluetooth.

02 Chạy **Độ trễ âm thanh** để đồng bộ hóa loa trong của thiết bị với loa Bluetooth. Bạn có thể điều chỉnh theo cách tự động hoặc thủ công.

- Khi bạn đặt **Đầu ra âm thanh** là **Thiết bị Bluetooth + Loa TV**, nếu **Hình ảnh** → **Chọn chế độ** là **Trình tối ưu hóa trò chơi** thì chế độ này sẽ được thay đổi thành **Tiêu chuẩn** và **Dolby Atmos** sẽ bị tắt.
- Khi dùng chức năng Screen Share, video và âm thanh có thể không đồng bộ được. Chúng tôi đề xuất sử dụng **Sử dụng loa TV** trong **Đầu ra âm thanh**.
- Để điều chỉnh âm lượng bằng nút âm lượng trên thiết bị Bluetooth của bạn, hãy đặt ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Lắng nghe cùng với máy trợ thính** thành **Thiết bị Bluetooth**. Đối với các thiết bị Bluetooth không có nút âm lượng, bạn có thể điều chỉnh âm lượng của thiết bị trong màn hình cài đặt chi tiết của **Thiết bị Bluetooth + Loa TV**.
- Nếu ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Lắng nghe cùng với máy trợ thính** được đặt thành **Thiết bị Bluetooth**, thì bạn chỉ có thể kết nối một thiết bị Bluetooth.
- Thiết bị Bluetooth của bạn có thể không kết nối được với hai thiết bị cùng một lúc, tùy theo loại.
- Tùy thuộc vào loại thiết bị Bluetooth, thiết bị có thể không kết nối đúng cách hoặc có thể xảy ra thao tác bất thường như video và âm thanh không được đồng bộ hóa.

### Thiết bị LG WOWCAST + Loa TV

Phát đồng thời âm thanh qua các loa trong của thiết bị và dàn âm thanh hỗ trợ LG WOWCAST.
Bạn có thể chọn tùy chọn này nếu kết nối dàn âm thanh hỗ trợ LG WOWCAST.

### Thiết bị Optical Out + Loa TV

Âm thanh được phát đồng thời qua các loa trong của thiết bị và thiết bị âm thanh kết nối với cổng đầu ra âm thanh quang kỹ thuật số.

### Thiết bị HDMI(ARC) + Loa TV

#### Kết nối Dàn âm thanh LG với chức năng WOW Orchestra

Các loa trong và dàn âm thanh có thể phát âm thanh đồng thời để mang lại trải nghiệm âm thanh phong phú hơn.
Nếu bạn kết nối Dàn âm thanh LG với điểm đầu vào **HDMI (eARC/ARC)**, Dàn âm thanh sẽ được tự động kết nối.

- Đặt **Đầu ra âm thanh** thành **Sử dụng loa TV** hoặc **Sử dụng loa có dây** để ngắt kết nối.
- Đầu ra codec với thiết bị có thể khác với tín hiệu đầu vào.

#### Kết nối thiết bị trợ thính

Bạn có thể điều chỉnh riêng âm lượng của các loa trong và của thiết bị trợ thính.
Kết nối đầu phát của thiết bị trợ thính với điểm đầu vào **HDMI (eARC/ARC)**.
Chuyển tới → → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Lắng nghe cùng với máy trợ thính** và chọn **Thiết bị HDMI (ARC)**.

- Để điều chỉnh âm lượng của thiết bị trợ thính kết nối trên thiết bị, hãy nhấn vào bên cạnh **Thiết bị HDMI(ARC) + Loa TV**.

### Tai nghe có dây + Loa TV

Âm thanh sẽ được phát đồng thời thông qua loa và **Tai nghe có dây**.

- Nếu bạn kết nối tai nghe có dây trong khi thiết bị đang bật, thiết bị sẽ tự động phát hiện tai nghe có dây và phát âm thanh qua thiết bị đó.

## Cân bằng

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Cân bằng**

Bạn có thể điều chỉnh âm lượng của loa trái hoặc loa phải.

- Bạn chỉ có thể dùng cài đặt này cho loa trong của thiết bị.

## Bộ cân bằng

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Bộ cân bằng**

Bạn có thể điều chỉnh âm thanh bằng cách tăng hoặc giảm đầu ra dải tần số cụ thể của tín hiệu thoại.

- Bạn có thể bật tùy chọn này nếu **Âm thanh** → **Chọn chế độ** được thiết lập thành **Tiêu chuẩn**.
- Cài đặt này chỉ áp dụng cho các loa bên trong của thiết bị hoặc Dàn âm thanh LG hỗ trợ **Chia sẻ chế độ âm thanh của TV**.

## Áp dụng cài đặt âm thanh hiện tại cho tất cả các chế độ đầu vào

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Áp dụng với tất cả các thiết bị đầu vào**

Các cài đặt mà bạn chỉ định chỉ áp dụng cho chế độ đầu vào đang được chọn.
Để áp dụng cài đặt âm thanh hiện tại của bạn cho tất cả các chế độ đầu vào, hãy chọn **Áp dụng với tất cả các thiết bị đầu vào**.

## Tạo cài đặt âm thanh

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Đặt lại**

Khôi phục cài đặt hiệu ứng chi tiết cho chế độ âm thanh **Tiêu chuẩn** về cài đặt ban đầu.

- Cài đặt này chỉ áp dụng cho các loa bên trong của thiết bị hoặc Dàn âm thanh LG hỗ trợ **Chia sẻ chế độ âm thanh của TV**.

## Kiểu lắp đặt

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Kiểu lắp đặt**

Chế độ này sẽ tối ưu hóa âm thanh dựa trên lắp đặt thiết bị.

### Chân đế

Chọn tùy chọn này nếu thiết bị được lắp đặt theo kiểu đứng.

### Gắn trên tường

Chọn tùy chọn này nếu thiết bị được lắp đặt theo kiểu gắn tường.

- Bạn chỉ có thể dùng cài đặt này cho loa trong của thiết bị.

## Điều chỉnh âm lượng tự động

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Điều chỉnh âm lượng tự động**

Nếu bạn đặt thành **Bật**, thì âm lượng sẽ được tự động điều chỉnh đến mức phù hợp với từng nội dung mà bạn xem để bạn có thể xem nội dung một cách thoải mái hơn.

- Cài đặt này chỉ áp dụng cho các loa bên trong của thiết bị hoặc Dàn âm thanh LG hỗ trợ **Chia sẻ chế độ âm thanh của TV**.

## Cài đặt âm thanh DTV

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Cài đặt âm thanh DTV**

Khi các loại âm thanh khác nhau tồn tại trong một tín hiệu đầu vào, chức năng này cho phép bạn chọn loại âm thanh bạn muốn.

Nếu đặt thành **Tự động**, trình tự tìm kiếm là AC4 → HE-AAC → Dolby Digital Plus → Dolby Digital → MPEG và đầu ra được tạo ở Định dạng âm thanh đầu tiên tìm thấy.

- Thứ tự tìm kiếm sau có thể thay đổi tùy theo quốc gia : AC4 → HE-AAC → Dolby Digital Plus → Dolby Digital → MPEG.
- Nếu Định dạng âm thanh được chọn không được hỗ trợ, Định dạng âm thanh khác có thể được sử dụng cho đầu ra.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Điều chỉnh Đồng bộ AV

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Khớp màn hình và âm thanh**

Điều chỉnh đồng bộ âm thanh từ loa đang hoạt động.
Khi giá trị cài đặt tăng lên, giọng nói sẽ phát chậm hơn mặc định.

Nếu chọn **Bypass**, bạn có thể xuất tín hiệu phát sóng hoặc âm thanh từ thiết bị bên ngoài mà không bị trễ khi phát âm thanh. Âm thanh có thể xuất trước video do thiết bị này cần có thời gian xử lý đầu vào video.

- Các tùy chọn có sẵn thay đổi tùy theo cài đặt **Đầu ra âm thanh**.

## Chọn Định dạng âm thanh đầu vào HDMI

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Chọn Định dạng âm thanh đầu vào HDMI**

Bạn có thể cài đặt định dạng âm thanh cho từng đầu vào HDMI.
Khi được kết nối với thiết bị hoặc nội dung hỗ trợ công nghệ âm thanh vòm mới nhất, nếu đặt thành **Bitstream**, bạn có thể nghe chất lượng âm thanh mong muốn.
Khi giọng nói truyền qua cổng HDMI không được đồng bộ hóa, hãy đặt thành **PCM**.

## Chia sẻ chế độ âm thanh của TV

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Chia sẻ chế độ âm thanh của TV**

Đặt thành **Bật**.
Phát âm thanh trên Dàn âm thanh LG theo chế độ được áp dụng cho các loa trong của thiết bị.

- Dàn âm thanh LG hỗ trợ **Chia sẻ chế độ âm thanh của TV** phải được kết nối với **HDMI (eARC/ARC)** để thiết lập.

## LG Sound Sync

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **LG Sound Sync**

Kết nối thiết bị LG Sound Sync với cổng ra kỹ thuật số quang học và đặt **Đầu ra âm thanh** thành **Thiết bị Optical Out**.
Bằng cách đặt tính năng này thành **Bật**, bạn có thể điều chỉnh âm lượng của thiết bị LG Sound Sync được kết nối bằng điều khiển từ xa của thiết bị.

- Nếu tính năng tự động bật/tắt của loa thanh hỗ trợ LG Sound Sync được đặt thành Bật, loa thanh sẽ bật/tắt cùng thời điểm thiết bị bật/tắt.

## Cài đặt Đầu ra âm thanh kỹ thuật số

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Đầu ra âm thanh kỹ thuật số**

Bạn có thể cấu hình cài đặt **Đầu ra âm thanh kỹ thuật số**.

- Bạn chỉ có thể dùng tùy chọn này khi → → **Âm thanh** → **Đầu ra âm thanh** → **Sử dụng loa có dây** được đặt thành **Thiết bị Optical Out**/**Thiết bị HDMI (ARC)**.
- Khi bạn bật **Chuyển qua**, TV có thể không phát ra hiệu ứng âm thanh.
- Đầu ra codec với thiết bị có thể khác với tín hiệu đầu vào.

| | Đầu vào âm thanh | Đầu ra âm thanh kỹ thuật số |
|---|---|---|
| **PCM** | Tất cả | PCM |
| **Tự động** / **Chuyển qua** | MPEG | PCM |
| | Dolby Digital | (Optical / HDMI ARC) Dolby Digital<br>(HDMI eARC) Dolby Digital / Dolby Digital Plus / Dolby MAT |

| | |
|---|---|
| Dolby Digital Plus / Atmos | (Optical) Dolby Digital<br>(HDMI ARC) Dolby Digital / Dolby Digital Plus / Atmos<br>(HDMI eARC) Dolby Digital / Dolby Digital Plus / Dolby MAT / Atmos |
| Dolby TrueHD (Chỉ HDMI) | (Optical) Dolby Digital<br>(HDMI ARC) Dolby Digital / Dolby Digital Plus / Atmos<br>(HDMI eARC) Dolby Digital / Dolby Digital Plus / Dolby TrueHD / Dolby MAT / Atmos |
| HE-AAC / AAC | (Optical) Dolby Digital<br>(HDMI ARC) Dolby Digital / Dolby Digital Plus<br>(HDMI eARC) Dolby Digital / Dolby Digital Plus / Dolby MAT |
| DTS / DTS Express / DTS-HD MA | (Optical / HDMI ARC) DTS<br>(HDMI eARC) DTS / DTS-HD MA |
| DTS-HD | (Optical / HDMI ARC) DTS<br>(HDMI eARC) DTS / DTS-HD / DTS-HD MA |
| DTS:X | (Optical / HDMI ARC) DTS<br>(HDMI eARC) DTS / DTS-HD MA / DTS:X |

- Dolby TrueHD , HDMI eARC , Dolby Atmos , DTS : Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Khi kết nối với HDMI eARC, loại âm thanh đầu ra sẽ phụ thuộc vào loại âm thanh được hỗ trợ ở thiết bị được kết nối.
  - Tùy vào thiết bị được kết nối và loại âm thanh đầu vào, âm thanh có thể phát ra dưới dạng PCM truyền tải âm thanh tăng cường siêu dữ liệu của Dolby (Dolby MAT PCM).
  - Nếu bạn đặt **Đầu ra âm thanh kỹ thuật số** thành **Chuyển qua** và đầu vào HDMI là Dolby TrueHD hoặc PCM đa kênh, thì âm thanh có thể phát ra dưới dạng Bypass.

### Sử dụng Thiết bị âm thanh hỗ trợ eARC

→ → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Hỗ trợ eARC**

eARC là công nghệ có thể gửi và nhận nhiều thông tin âm thanh hơn và nhanh chóng hơn, nhờ băng thông rộng hơn so với băng thông của ARC thông thường. Bạn có thể thưởng thức âm thanh của thiết bị có chất lượng cao hơn ARC thông qua thiết bị âm thanh được kết nối.

01 Kết nối thiết bị âm thanh hỗ trợ eARC với cổng **HDMI (eARC/ARC)**.

02 Chuyển tới **Đầu ra âm thanh** → **Sử dụng loa có dây** và chọn **Thiết bị HDMI (ARC)**.

03 Chọn chế độ **Hỗ trợ eARC** là **Bật**.

# K.năng tr.cập

## Tìm hiểu điều khiển từ xa

→ **K.năng tr.cập** → **Tìm hiểu điều khiển từ xa**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Tìm hiểu điều khiển từ xa**

Nhấn nút trên điều khiển từ xa theo hướng dẫn trên màn hình để nhận thông tin về nút.
Nhấn nút hai lần liên tiếp sẽ đóng **Tìm hiểu điều khiển từ xa**.
Nhấn nút để tắt thiết bị, sau đó sản phẩm có chức năng **Luôn sẵn sàng** sẽ vào chế độ **Luôn sẵn sàng** nếu **Luôn sẵn sàng** bật.

## Âm thanh nguồn thiết bị

→ **K.năng tr.cập** → **Tính năng Tầm nhìn** → **Âm thanh nguồn thiết bị**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Âm thanh nguồn thiết bị**

Tính năng này cho phép bạn bật/tắt hiệu ứng âm thanh mình nghe thấy khi bật/tắt thiết bị.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Thao tác đặt **Hướng dẫn bằng âm thanh** thành **Bật** cũng tự động chuyển **Âm thanh nguồn thiết bị** thành **Bật**.

## Lắng nghe cùng với máy trợ thính

→ **K.năng tr.cập** → **Tính năng Thính lực** → **Lắng nghe cùng với máy trợ thính**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Lắng nghe cùng với máy trợ thính**

Bạn có thể kết nối thiết bị trợ thính với Bluetooth hoặc **HDMI (eARC/ARC)** để âm thanh phát ra đồng thời từ các loa trong và thiết bị trợ thính đó.

### Tắt

Tắt **Lắng nghe cùng với máy trợ thính**.

### Thiết bị Bluetooth

**Đầu ra âm thanh** thay đổi thành **Thiết bị Bluetooth + Loa TV**. Lịch sử kết nối Bluetooth hiện có khi đó sẽ bị xóa.

### Thiết bị HDMI (ARC)

**Đầu ra âm thanh** thay đổi thành **Thiết bị HDMI(ARC) + Loa TV**.

- Nếu bạn kết nối thiết bị khác ngoài thiết bị trợ thính, tính năng này có thể không hoạt động đúng cách.
- Đối với các thiết bị Bluetooth, bạn nên dùng loại tai nghe nhét tai hoặc tai nghe trùm đầu.
- Để biết hướng dẫn về cách kết nối và thiết lập thiết bị Bluetooth, hãy tham khảo phần **Cài đặt** → **Âm thanh** → **Sử dụng loa ngoài với Loa TV** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

## Cài đặt phụ đề đóng

→ **K.năng tr.cập** → **Tính năng Thính lực** → **Phụ đề**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Phụ đề**

Nếu một đài truyền hình cung cấp nội dung có phụ đề thì bạn có thể xem phụ đề đó. Thay đổi **Phụ đề đóng** thành **Bật** và chọn thiết lập phụ đề.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

#### Cách đặt Ngôn Ngữ Phụ Đề Đóng

Sử dụng chức năng Phụ Đề Đóng khi hai hoặc nhiều ngôn ngữ phụ đề đóng được phát.

- Chỉ ở chế độ kỹ thuật số
- Nếu ngôn ngữ phụ đề được chọn không được hỗ trợ bởi nhà phát sóng thì sẽ hiển thị ngôn ngữ phụ đề mặc định.

## Menu cho Người khiếm thị

→ **K.năng tr.cập** → **Tính năng Tầm nhìn** → **Mô tả âm thanh**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Mô tả âm thanh**

Nội dung trên màn hình sẽ được mô tả bằng giọng nói đối với người xem khiếm thị. Bạn có thể sử dụng chức năng này nếu công ty phát sóng hỗ trợ **Mô tả âm thanh** cho người khiếm thị.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Loại âm thanh

→ **K.năng tr.cập** → **Tính năng Tầm nhìn** → **Loại âm thanh**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Loại âm thanh**

Bình luận âm thanh hoặc phụ đề được cung cấp cho những người bị khiếm thính hoặc khiếm thị.

### Bình thường

Chọn âm thanh mặc định.

### Mô tả âm thanh

Đối với người khiếm thị Chọn Âm thanh mặc định yêu thích kết hợp với Âm thanh dành cho người khiếm thị.

### Phụ đề có thuyết minh

Đối với người khiếm thị Chỉ chọn Âm thanh dành cho người khiếm thị mà bạn yêu thích.

### Âm thanh bổ sung bất kỳ

Hiển thị tất cả âm thanh phụ trợ.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Chức năng Âm thanh bổ sung

→ **K.năng tr.cập** → **Tính năng Tầm nhìn** → **Chọn âm thanh bổ sung**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Chọn âm thanh bổ sung**

Bình luận âm thanh hoặc phụ đề được cung cấp cho những người bị khiếm thính hoặc khiếm thị.

### Không có

Chọn âm thanh mặc định.

### Mô tả âm thanh

Đối với người khiếm thị Chọn Âm thanh mặc định yêu thích kết hợp với Âm thanh dành cho người khiếm thị.

### Âm thanh trong

Đối với người khiếm thính Chọn Hiệu ứng trung thực và Âm thanh dành cho người khiếm thính mà bạn yêu thích.

### Phụ đề có thuyết minh

Đối với người khiếm thị Chỉ chọn Âm thanh dành cho người khiếm thị mà bạn yêu thích.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Thiết lập khiếm thính

**K.năng tr.cập** → **Tính năng Thính lực** → **Khiếm thính**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Khiếm thính**

01 Nhấn nút trên điều khiển.

02 Chọn → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập**.

03 Đặt **Phụ đề** thành **Bật**.

04 Đặt **Khiếm thính** thành **Bật**.
Chú thích sẽ được cung cấp cho người khiếm thính.

- Khi chế độ **Khiếm thính** được **Bật**, thì chú thích cho người khiếm thính sẽ được ưu tiên hơn chú thích chung.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Thay đổi Menu sang Màn hình tương phản cao

**K.năng tr.cập** → **Tính năng Tầm nhìn** → **Độ tương phản cao**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Độ tương phản cao**

Khi tính năng này được đặt thành **Bật**, nó sẽ điều chỉnh nền của một số menu trên màn hình và màu của phông chữ để làm nổi bật tính tương phản giữa các vùng sáng và tối.

### Thang xám

→ **K.năng tr.cập** → **Tính năng Tầm nhìn** → **Thang xám**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Thang xám**

Thay đổi màu của menu trên video và màn hình thành tông màu đen trắng để tăng độ rõ nét. Đặt thành **Bật**.

### Đảo màu

→ **K.năng tr.cập** → **Tính năng Tầm nhìn** → **Đảo màu**

→ → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Đảo màu**

Để cải thiện khả năng hiển thị của menu trên màn hình, bạn có thể nghịch chuyển và hiệu chỉnh một số màu nhất định trong một số menu. Đặt thành **Bật**.

# Luôn sẵn sàng

## Luôn sẵn sàng

→ → **Cài đặt chung** → **Luôn sẵn sàng**

Đặt **Bật tính năng** là **Bật**.
Việc tắt thiết bị sẽ chuyển chế độ này về **Luôn sẵn sàng** và hiển thị hình nền màn hình đã chọn, sau đó bạn có thể sử dụng tính năng nhận dạng giọng nói hoặc phát âm thanh từ thiết bị thông minh ra loa trong.
Bạn cũng có thể bật thiết bị bằng tính năng nhận dạng giọng nói của loa AI bên ngoài kết nối với thiết bị.
Khi chọn **Sử dụng Luôn sẵn sàng mà không có hình nền**, bạn có thể sử dụng **Luôn sẵn sàng** mà không hiển thị hình nền.
Để biết thêm thông tin, hãy xem **Bắt đầu dùng webOS** → **Sử dụng Luôn sẵn sàng** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

- TV có thể tiêu tốn nhiều năng lượng hơn khi sử dụng **Luôn sẵn sàng**.
- Để dùng tính năng nhận dạng giọng nói ở **Luôn sẵn sàng**, hãy đặt **Sử dụng Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay** thành **Bật** trong → → **Cài đặt chung** → **Dịch vụ AI** → **Cài đặt Nhận dạng giọng nói**.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Dịch vụ AI

## Cài đặt Độ sáng AI

→ → **Cài đặt chung** → **Dịch vụ AI** → **Cài đặt Độ sáng AI**

Đặt thành **Bật**. Trí tuệ nhân tạo (AI) thể hiện hiệu quả các vùng tối hơn dựa trên môi trường xung quanh và đặc điểm nội dung của thiết bị.

## Âm thanh AI / Âm thanh AI chuyên nghiệp

→ → **Cài đặt chung** → **Dịch vụ AI** → **Âm thanh AI** / **Âm thanh AI chuyên nghiệp**

Dựa vào trí tuệ nhân tạo, công nghệ này sẽ phân tích các đặc tính nội dung trong thời gian thực để mang lại các hiệu ứng âm thanh tối ưu và giọng nói trong rõ, cũng như hiện thực hóa âm thanh 3D chân thực bằng công nghệ âm thanh mới nhất.

- Cài đặt này chỉ áp dụng cho các loa bên trong của thiết bị hoặc Dàn âm thanh LG hỗ trợ **Chia sẻ chế độ âm thanh của TV**.
- Khi tính năng này được đặt thành **Bật**, Chế độ âm thanh được đổi thành **Âm thanh AI**/**Âm thanh AI chuyên nghiệp**.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

## Hiệu chỉnh âm thanh thông minh AI

→ → **Cài đặt chung** → **Dịch vụ AI** → **Hiệu chỉnh âm thanh thông minh AI**

Với tính năng **Hiệu chỉnh âm thanh thông minh AI**, bạn có thể phát hiện không gian nơi thiết bị được lắp đặt bằng cách sử dụng micrô của điều khiển thông minh để tối ưu hóa âm thanh của thiết bị cho môi trường của bạn.
Chọn **Bắt đầu Chỉnh âm thanh mới** để đo không gian mà thiết bị được lắp đặt.
Khi hoàn thành việc dò ban đầu, bạn có thể chọn chế độ âm thanh mong muốn.

- **Tắt** : Tùy chọn này sẽ vô hiệu hóa việc sử dụng âm thanh được điều chỉnh **Hiệu chỉnh**

**âm thanh thông minh AI**.
Tùy chọn này sẽ xuất âm thanh âm thanh mặc định của thiết bị mà không cần bất kỳ điều chỉnh nào

- **Tiêu chuẩn** : Việc chọn tùy chọn này sẽ xuất âm thanh được điều chỉnh **Hiệu chỉnh âm thanh thông minh AI** trong chế độ Tiêu chuẩn.
  Chế độ này mang lại âm thanh rõ ràng và tự nhiên.
- **Tăng âm trầm** : Việc chọn tùy chọn này sẽ xuất âm thanh được điều chỉnh **Hiệu chỉnh âm thanh thông minh AI** cùng sự gia tăng âm trầm.
- **Tăng âm cao** : Việc chọn tùy chọn này sẽ xuất âm thanh được điều chỉnh **Hiệu chỉnh âm thanh thông minh AI** cùng sự gia tăng âm tép.

- Nếu mức độ ồn lớn hơn ở trong thư viện (trên 30 ~ 40 dBA), chúng tôi khuyên bạn nên lắp đặt cách xa không quá 3 m.
- Chức năng này có thể không hoạt động chính xác

  - Tạp âm nền quá lớn với mức trên 40 dBA.
  - Nếu khoảng cách giữa thiết bị và điều khiển thông minh lớn hơn 5 mét (16,4 feet)

## Xem Trợ giúp nhận dạng giọng nói

**→ → Cài đặt chung → Dịch vụ AI → Trợ giúp nhận dạng giọng nói**

Thao tác này sẽ hiển thị danh sách các lệnh thoại mà thiết bị có thể thực hiện.

## Sử dụng Cài đặt Nhận dạng giọng nói

**→ → Cài đặt chung → Dịch vụ AI → Cài đặt Nhận dạng giọng nói**

Bạn có thể áp dụng cài đặt cho các tính năng nhận dạng giọng nói.

## Đề xuất AI

**→ → Cài đặt chung → Dịch vụ AI → Đề xuất AI**

Bạn có thể nhận được tin nhắn đề xuất nội dung dựa vào lịch sử xem nội dung và lịch sử sử dụng ứng dụng.

### Mẹo thông minh

Bạn có thể xem giới thiệu về các tính năng thông minh khả dụng khi xem truyền hình hoặc dùng ứng dụng.

### Mẹo thông minh trong Cài đặt

Khi định cấu hình cài đặt chi tiết, bạn cũng có thể nhận được đề xuất cho các tính năng liên quan.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

# Trình tối ưu hóa trò chơi

## Trình tối ưu hóa trò chơi

→ → **Cài đặt chung** → **Trình tối ưu hóa trò chơi**

Thiết lập các tính năng để có trải nghiệm sống động khi bạn chơi điện tử bằng máy chơi game.
Chọn **Bật** để bật các cài đặt liên quan.

- Tính năng này chỉ hoạt động với thiết bị vào HDMI.
- Nếu bạn đặt → → **Hình ảnh**/**Âm thanh** → **Chọn chế độ** sang một chế độ không phải là **Trình tối ưu hóa trò chơi**, một số mục trong **Trình tối ưu hóa trò chơi** sẽ không đặt được.
- Nếu bạn **Bật** tính năng này, thì bạn không thể thay đổi một số mục cài đặt video.
- Khi **Trình tối ưu hóa trò chơi** ở trạng thái **Bật**, hiện tượng trễ âm có thể xảy ra nếu bạn đặt **Đầu ra âm thanh** thành **Thiết bị Bluetooth**/**Loa WiSA**/**Thiết bị Optical Out**/**Thiết bị HDMI (ARC)**. Hãy chuyển sang **Sử dụng loa TV** hoặc đổi → → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Chọn Định dạng âm thanh đầu vào HDMI** thành **PCM**.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

### Trò chơi

#### Thể loại trò chơi

Bạn có thể tối ưu hóa màn hình tùy theo thể loại trò chơi.

#### OLED Motion / OLED Motion Pro

Bạn có thể làm cho video rõ nét hơn bằng cách loại bỏ dư ảnh.

#### Giảm ánh sáng xanh

Bạn có thể điều chỉnh cường độ ánh sáng xanh để mắt được thư giãn trong khi nhìn vào màn hình.

## Chế độ phòng tối

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng toàn màn hình sao cho dễ xem hơn để đỡ mỏi mắt khi xem ở môi trường tối hoặc khi xem trong một thời gian dài.

## Ngăn chặn độ trì hoãn đầu vào (độ trễ đầu vào)

Giảm thiểu độ trễ đầu vào theo tín hiệu hình ảnh.

## Bảng điều khiển trò chơi

Đặt thành **Bật**. Nhấn nút ⚙ trên điều khiển từ xa để hiển thị **Bảng điều khiển trò chơi**. Đặt thành **Tắt** để hiển thị dưới dạng **Cài đặt nhanh** trong khi chơi trò chơi.

- Vui lòng xem **Cài đặt** → **Cài đặt nhanh**→ **Bảng điều khiển trò chơi** của **Hướng dẫn sử dụng** để biết thêm thông tin về **Bảng điều khiển trò chơi**.

## VRR

Điều này giúp giảm hiện tượng nứt màn hình và giật video trong khi chơi trò chơi.

## VRR & G-Sync

Công nghệ đồng bộ hóa tương thích với màn hình của NVIDIA sẽ điều chỉnh khung hình để giảm thiểu hiện tượng rách hình và chậm hình.

## AMD FreeSync Premium

Đặt thành **Bật**. Công nghệ đồng bộ hóa tương thích với màn hình của AMD sẽ điều chỉnh tốc độ tiêm mã để giảm thiểu hiện tượng vỡ hình và chậm hình.

- Có thể thiết lập kiểu máy LED/QNED như sau:
  **Cao** : Tốc độ làm mới được hỗ trợ nằm trong khoảng 90 Hz – 120 Hz.
  **Rộng** : Tốc độ làm mới được hỗ trợ nằm trong khoảng 48 Hz – 120 Hz.
  Trong một số môi trường chơi game, có thể xảy ra hiện tượng nhấp nháy màn hình. Khi đó, hãy chọn thiết lập **Cao**.

## Chế độ 144 Hz

Màn hình hiển thị mượt mà hơn khi chơi game.

- Tính năng này chỉ hoạt động đối với các game hoặc đầu vào PC hỗ trợ 144 Hz.

## ALLM

Thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ độ trễ thấp nếu bạn bật tính năng này khi chơi game. Trong trường hợp này, một số cài đặt hình ảnh trên thiết bị có thể không được áp dụng.

- Thiết bị được kết nối phải hỗ trợ dịch vụ này.

### Tinh chỉnh vùng tối

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của các vùng tối bằng cách đặt **VRR**, **VRR & G-Sync** hoặc **AMD FreeSync Premium** thành **Bật**.

- TV có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào tính năng hoặc cài đặt của PC hoặc máy chơi game đã kết nối.

### Màu menu

Bạn có thể thay đổi màu menu của **Trình tối ưu hóa trò chơi** và **Bảng điều khiển trò chơi**.

### Hướng dẫn sử dụng

Chuyển đến ứng dụng **Hướng dẫn sử dụng**.

## Hình ảnh

### Bộ ổn định màu đen

Bạn có thể tinh chỉnh các vùng tối.

### Bộ ổn định màu trắng

Bạn có thể tinh chỉnh các vùng sáng.

### Mức độ tương phản trong trò chơi

Điều chỉnh độ tương phản của các vùng sáng và tối của ảnh.

### Mức đen trong trò chơi

Điều chỉnh độ sáng tổng thể của màn hình.
Bạn có thể dùng riêng cài đặt **Mức đen trong trò chơi** để đặt phần tối của ảnh.

### Điều chỉnh độ sắc nét trong trò chơi

Điều chỉnh độ sắc nét của hình ảnh.

### Độ đậm của màu trong trò chơi

Chỉnh màu sắc hiển thị trên màn hình tươi lên hoặc trầm xuống.

### Ánh xạ tông màu nổi bật

Tối ưu hóa cài đặt độ tương phản dựa trên độ sáng hình ảnh của nội dung HDR.

### Đặt lại

Bạn có thể đặt lại các cài đặt.

### Tỷ lệ khung hình rộng

Hỗ trợ độ phân giải với tỷ lệ màn hình **21:9** hoặc **32:9**.

- Nó chỉ hoạt động khi đầu vào PC hoặc trò chơi hỗ trợ tỷ lệ màn hình 21:9 hoặc 32:9.
- Để hiển thị màn hình theo tỷ lệ màn hình đã chọn, độ phân giải phải được thiết lập như hình dưới đây để phù hợp với tỷ lệ màn hình mong muốn, ngay cả trên PC được kết nối.

    - **21:9** : 3840 × 1600 (chỉ tín hiệu 60 Hz), 2560 × 1080
    - **32:9** : 3840 × 1080

### Vị trí màn hình

Bạn có thể thay đổi vị trí của màn hình khi đặt sang tỷ lệ màn hình rộng.

### Cài đặt hình ảnh nâng cao

Chuyển đến → → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao**.

## Âm thanh

### Âm thanh trò chơi AI

Tối ưu hóa âm thanh để chơi trò chơi.

- Cài đặt này chỉ áp dụng cho các loa bên trong của thiết bị hoặc Dàn âm thanh LG hỗ trợ **Chia sẻ chế độ âm thanh của TV**.

### Trình lọc tần số âm thanh trong trò chơi

Có thể điều chỉnh âm thanh bằng cách tăng hoặc giảm dải tần số nhất định của tín hiệu âm thanh.

### Dolby Atmos

Hiệu ứng Dolby Atmos được dùng cho các nội dung Dolby Atmos.
Để tìm hiểu thêm về **Dolby Atmos**, vui lòng tham khảo **Cài đặt** → **Âm thanh** → **Dolby Atmos** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

### Đầu ra âm thanh

Bạn có thể chọn thiết bị xuất âm trên thiết bị này.

- Nếu bạn đã chọn thiết bị âm thanh loại USB khi chơi game trên PC, hãy thay đổi thiết bị âm thanh thành **Sử dụng trên PC** trong **Cổng chuyển đổi**. Bạn có thể giảm thiểu tình trạng lỗi âm thanh. Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

### Cài đặt nâng cao về âm thanh

Chuyển đến → → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao**.

# Cài đặt gia đình

## Cài đặt giới hạn sử dụng

→ → **Cài đặt chung** → **Cài đặt gia đình** → **Cài đặt giới hạn sử dụng**

Bạn chỉ có thể dùng thiết bị trong khoảng thời gian đã đặt. Ngoài khoảng thời gian đã đặt, bạn phải nhập mật khẩu để sử dụng thiết bị.

01 Đặt **Bật tính năng** là **Bật**.

02 Đặt **Thời gian bắt đầu** và **Thời gian kết thúc**.
Khi bạn chọn **Lặp lại**, tính năng này sẽ được kích hoạt hằng ngày.

03 Chọn **Đặt**.

- Để biết hướng dẫn về cách đặt lại mật khẩu, hãy tham khảo phần **Cài đặt** → **Hệ thống** → **An toàn** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

## Chế độ chăm sóc mắt

→ → **Cài đặt chung** → **Cài đặt gia đình** → **Chế độ chăm sóc mắt**

Đặt **Bật tính năng** là **Bật**. Màn hình có cường độ ánh sáng xanh thấp hơn sẽ hiển thị để bảo vệ mắt của bạn.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Khi dùng **Chế độ chăm sóc mắt**, chế độ **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Giảm ánh sáng xanh** sẽ được đặt thành **Bật**.

## Chế độ giới hạn âm lượng

→ → **Cài đặt chung** → **Cài đặt gia đình** → **Chế độ giới hạn âm lượng**

Đặt **Bật tính năng** là **Bật**. Bạn sẽ không thể tăng âm lượng lên quá một mức nhất định. Điều này nhằm bảo vệ thính lực của bạn.

- **Chế độ giới hạn âm lượng** có thể không hoạt động ở các thiết bị âm thanh kết nối với cổng tai nghe/**HDMI (eARC/ARC)**/kỹ thuật số quang học.

### Báo cáo thời gian sử dụng thiết bị

→ → **Cài đặt chung** → **Cài đặt gia đình** → **Báo cáo thời gian sử dụng thiết bị**

Bạn có thể kiểm tra thời gian mình sử dụng thiết bị.

# Kênh

## Tự động thiết lập kênh

→ → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **Dò Kênh & Cài đặt** → **Dò tự động**

Tự động dò chương trình.

01 Chọn quốc gia nơi sử dụng thiết bị. Các cài đặt kênh có thể khác nhau tùy thuộc vào quốc gia được chọn.

02 Bắt đầu **Dò tự động**.

03 Chọn Nguồn vào theo ý bạn.

04 Đặt Tự động dò kênh theo hướng dẫn trên màn hình.

- Nếu Nguồn vào không được kết nối đúng cách, đăng ký chương trình có thể không hoạt động.
- **Dò tự động** chỉ tìm các chương trình hiện đang phát.
- Nếu bật **Khóa kênh**, một cửa sổ bật lên sẽ xuất hiện và yêu cầu mật khẩu.

#### Đặt Cài đặt cáp

Khi dò chương trình bằng cài đặt ĐẦY ĐỦ, có thể mất nhiều thời gian.
Cần có các giá trị sau để dò nhanh và chính xác tất cả các chương trình có sẵn. Các giá trị thường được sử dụng được cung cấp theo “mặc định”.
Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo **Loại**.

### Tần số (kHz)

Nhập tần số do người dùng xác định.

### Tốc độ ký tự (kS/s)

Tốc độ mà thiết bị như modem gửi các ký hiệu đến chương trình.

### Sự điều biến

Tải các tín hiệu âm thanh hoặc video lên mạng.

### ID mạng

Định dạng duy nhất được phân bổ cho mỗi người dùng.

### Tần số bắt đầu (kHz)

Nhập phạm vi tần số bắt đầu do người dùng xác định.

### Tần số kết thúc (kHz)

Nhập phạm vi tần số kết thúc do người dùng xác định.

#### Đặt Cài đặt vệ tinh

Bạn có thể thêm/xóa/đặt vệ tinh bạn muốn.

- Chức năng này chỉ hoạt động khi chế độ kênh là vệ tinh.

### Vệ tinh

Chọn Vệ tinh mong muốn.

### Tần số LNB

Chọn một giá trị từ 9750/10600, 9750/10750, 9750, 10600, 10750, 11300, 5150, MDU1, MDU2, MDU3, MDU4, MDU5. Nếu bạn chọn 9750/10600, 9750/10750(MHz), **Tín hiệu 22kHz** sẽ bị tắt. Nếu bạn không thể tìm thấy giá trị tần số LNB từ danh sách, chọn Người dùng và nhập tần số bằng cách thủ công.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

### Bộ tách sóng

Chọn bộ tách sóng mà bạn muốn dò.

### Tín hiệu 22kHz

Khi sử dụng bộ chuyển Âm thanh 22kHz, hãy chọn 22 kHz hoặc 0 Hz. Nếu bạn sử dụng **Tín hiệu 22kHz**, Unicable và Loại có Mô-tơ sẽ bị tắt.

### Nguồn LNB

Để bật nguồn điện cho LNB, chọn **Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, **Loại có Mô-tơ** sẽ bị tắt.

### DiSEqC

Khi sử dụng DiSEqC, chọn một tùy chọn từ A~D/ToneA~B. Nếu bạn sử dụng **DiSEqC**, Unicable và Loại có Mô-tơ sẽ bị tắt.

### Unicable

Chọn Bật để sử dụng Unicable và đặt Unicable trong menu **Cài đặt Unicable**. Khi Unicable được bật, **Tín hiệu 22kHz**, **DiSEqC**, **Loại có Mô-tơ** sẽ bị tắt.

### Loại có Mô-tơ

Chọn Loại có Mô-tơ để sử dụng Động cơ và đặt Động cơ trong menu Cài đặt động cơ. Khi Động cơ được bật, **Tín hiệu 22kHz**, **DiSEqC**, **Unicable** sẽ bị tắt.

- Nếu bạn đặt vệ tinh thành cài đặt khác, bạn phải thêm bộ tách sóng bằng Sửa bộ tách sóng.
- Khi chọn Tông 22kHz và DiSEqC, bạn phải kết nối chúng ở cùng vị trí như được hiển thị trên OSD.
- Nếu bạn xóa Vệ tinh, tất cả các chương trình được lưu trong Vệ tinh đều bị xóa.

**Cài đặt Đặt động cơ**

**DiSEqC 1.2** : Điều khiển động cơ để thay đổi vị trí đĩa vệ tinh.

### Hướng truyền động

Chọn hướng mà bạn muốn di chuyển động cơ.

### Chế độ truyền động

Có hai chế độ : Theo giai đoạn và Liên tục.

- Bước : Động cơ di chuyển dựa theo giá trị bạn nhập (từ 1 đến 128).
- **Tiếp tục** : Động cơ di chuyển liên tục cho đến khi bạn nhấn Dừng.

### Kiểm tra bộ tách sóng

Chọn Kiểm tra Bộ tách sóng bạn muốn dò.

### Đặt giới hạn

Cài đặt di chuyển động cơ đến Hướng Đông hoặc Hướng Tây để động cơ chỉ di chuyển theo một hướng.

- Bật : Bạn có thể giới hạn di chuyển đến hướng hiện tại bằng cách chọn Hướng Tây/Hướng Đông.
- Tắt : Bạn có thể hủy giới hạn bạn đặt.

### Đi tới 0

Bạn có thể chuyển động cơ về 0.

**USALS** : Đặt vị trí hiện tại của bạn (Kinh độ/Vĩ độ).

## Để sử dụng Dò bằng tay

→ → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **Dò Kênh** (**Dò Kênh & Cài đặt**) → **Dò bằng tay**

Chức năng này dùng để tìm kiếm và lưu các kênh theo cách thủ công.
Đối với truyền hình kỹ thuật số, có thể kiểm tra cường độ và chất lượng tín hiệu.

## Cập nhật Danh sách Kênh

→ → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **Dò Kênh & Cài đặt** → **Cập nhật Danh sách Kênh**

Tính năng này cập nhật thông tin danh sách kênh đã thay đổi, tùy thuộc vào tình hình phát sóng hoặc môi trường vệ tinh của quốc gia nơi lắp đặt thiết bị.
Cập nhật danh sách kênh khi thiết bị tắt.
Sau khi cập nhật, Danh sách chương trình có thể thay đổi. Nếu bạn không muốn, chọn **Tắt**.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Để sử dụng Kiểm tra tín hiệu

→ → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **Dò Kênh** (**Dò Kênh & Cài đặt**) → **Kiểm tra tín hiệu**

Hiển thị thông tin MUX và Dịch vụ, v.v.

- Kiểm tra tín hiệu chỉ hiển thị đối với Ăng-ten hoặc Cáp.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Sửa kênh

→ → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **Trình quản lý kênh**

Bạn có thể sửa các kênh được chọn trong số tất cả các kênh đã lưu hoặc thêm/xóa các kênh này vào/khỏi các kênh yêu thích.

- Nếu đặt các kênh Internet, bạn cũng có thể quản lý các kênh đó trong **Trình quản lý kênh**.

### Sửa tất cả kênh

Trong danh sách kênh đầy đủ, bạn có thể đặt các kênh đã chọn thành **Khóa/Mở khóa** hoặc được bỏ qua khi chuyển kênh.

- Các tính năng có sẵn có thể thay đổi tùy thuộc vào tín hiệu truyền hình.

### Sửa kênh yêu thích

Bạn có thể thêm/xóa kênh mong muốn vào và ra khỏi các kênh yêu thích, thay đổi thứ tự kênh, v.v.

### Sửa Kênh vệ tinh (Nâng cao)

Trong danh sách kênh vệ tinh, bạn có thể đặt các kênh đã chọn thành **Khóa/Mở khóa** hoặc được bỏ qua khi chuyển kênh.

- Chỉ áp dụng cho các kiểu máy hỗ trợ vệ tinh.

## Tìm hiểu thêm về HbbTV

HbbTV (Hybrid Broadcast Broadband TV – Truyền hình lai ghép băng rộng và quảng bá) là một tiêu chuẩn phát sóng mới cho phép các dịch vụ loại siêu teletext (văn bản từ xa). Tiêu chuẩn này cho phép các chương trình truyền đi có thể tích hợp với các thiết bị thông minh đang sử dụng hoặc kết nối với các dịch vụ trực tuyến được truyền qua băng thông rộng.
Để xem chi tiết, **Tận hưởng kênh phát trực tiếp** → **HbbTV** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Sao chép chương trình

→ → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **Sao chép kênh**

Bạn có thể lưu danh sách kênh của thiết bị vào thiết bị lưu trữ USB đã kết nối hoặc lưu danh sách kênh của USB vào thiết bị.

- Dành cho chế độ Vệ tinh

# Mạng

## Kết nối có dây (Ethernet)

→ → **Cài đặt chung** → **Mạng** → **Kết nối có dây (Ethernet)**

Nếu bộ định tuyến kết nối với mạng hỗ trợ tính năng DHCP, thì khi kết nối thiết bị và bộ định tuyến qua dây, mạng sẽ tự động được kết nối. Nếu bộ định tuyến không hỗ trợ thiết lập tự động, thì bạn có thể chọn **Sửa** để thiết lập kết nối mạng theo cách thủ công.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Kết nối Wi-Fi

→ → **Cài đặt chung** → **Mạng** → **Kết nối Wi-Fi**

Nếu đã thiết lập thiết bị để kết nối với mạng không dây, bạn có thể kiểm tra rồi kết nối với các mạng Internet không dây có sẵn. Chọn bộ định tuyến không dây muốn kết nối. Để truy cập vào các cài đặt chi tiết khác, hãy chọn **Các cài đặt mạng khác**.

### Thêm mạng không dây ẩn

Nếu bạn nhập tên mạng trực tiếp, bạn có thể nhập một mạng không dây.

### Kết nối qua WPS PBC

Nếu bộ định tuyến không dây mà bạn muốn kết nối có tính năng Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ-Cấu hình nút nhấn (WPS-PBC), thì bạn có thể dễ dàng kết nối với bộ định tuyến không dây bằng cách nhấn vào nút WPS-PBC trên bộ định tuyến. Nhấn vào nút WPS-PBC của bộ định tuyến không dây rồi nhấn vào nút [Kết nối] của thiết bị.

### Kết nối qua WPS PIN

Đây là phương pháp kết nối với điểm truy cập bằng Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ-Số nhận dạng cá nhân (WPS-PIN). Chọn điểm truy cập (AP) mà bạn muốn kết nối. Nhập mã PIN hiển thị trên thiết bị Wi-Fi của điểm truy cập.

### Cài đặt Wi-Fi Nâng cao

Sau khi kết nối với mạng không dây, bạn có thể xem thông tin kết nối như thông tin chi tiết của địa chỉ IP. Ngoài ra, bạn có thể thay đổi địa chỉ IP và địa chỉ máy chủ DNS nếu muốn kết nối bằng cách nhấn nút **Sửa**.

- Để biết thêm thông tin về cách kết nối mạng, hãy xem **Bắt đầu dùng webOS** → **Đang kết nối mạng** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

# Thiết bị bên ngoài

## Kết nối bộ điều khiển Bluetooth

→ → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Kết nối bộ điều khiển Bluetooth**

Bạn có thể kết nối và sử dụng các thiết bị đầu vào như bàn phím, chuột hoặc tay cầm chơi game hỗ trợ Bluetooth.
Bật thiết bị đầu vào mà bạn muốn kết nối, đặt thiết bị đó sang chế độ ghép nối rồi nhấn **Kết nối** trên màn hình. Nếu bạn bật thiết bị đầu vào mà bạn đã kết nối từ trước, thì thiết bị đó sẽ tự động kết nối. Để ngắt kết nối cho kết nối hiện tại, nhấp vào **Ngắt kết nối**.

- Bạn nên sử dụng sản phẩm đã được thử nghiệm khả năng tương thích với các thiết bị của thiết bị này.
  Chuột Bluetooth : Logitech M535, Logitech MX Master 2S, Apple Magic Mouse2
  Bàn phím Bluetooth : Logitech K480, Arteck HB030B, Arteck HB192, Apple Magic Keyboard
  Tay cầm chơi game Bluetooth : Sony Dualshock4, Sony DualSense Controller, Sony DualSense Edge Controller, Microsoft Xbox One S Controller, Microsoft Xbox Series X Controller, Microsoft Xbox Adaptive Controller, NVIDIA SHIELD Controller, Amazon Luna Controller, Shaks S3b, Shaks S2b, Nintendo Switch Pro Controller, Nintendo Joy-con Controller, MOGA XP5-X Plus Controller
- Tính năng này chỉ khả dụng cho các kiểu máy hỗ trợ Bluetooth.
- Việc kết nối nhiều thiết bị Bluetooth có thể dẫn đến tình trạng kết nối hoặc hoạt động kém.
- Nếu thiết bị Bluetooth cách thiết bị này quá xa hoặc có vật cản ở giữa, thì có thể các thiết bị này sẽ không hoạt động bình thường.
- Có thể xảy ra lỗi giao tiếp, tùy thuộc vào các thiết bị ngoại vi (bộ định tuyến không dây, lò vi sóng, v.v.).
- Nếu thiết bị bạn chọn trong **Thiết bị đã đăng ký** không kết nối lại, hãy **Ngắt kết nối** rồi kết nối lại thiết bị.
- Điều này khác nhau giữa các thiết bị. Để biết thêm thông tin về thiết bị bạn muốn kết nối, hãy xem hướng dẫn sử dụng.

## Cài đặt điều khiển từ xa

→ → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Cài đặt điều khiển từ xa**

Khi thiết lập điều khiển từ xa đa năng, bạn có thể điều khiển các thiết bị ngoại vi được kết nối với thiết bị bằng điều khiển thông minh thay vì điều khiển từ xa của các thiết bị đó.
Để biết thêm thông tin, hãy xem **Cách vận hành thiết bị** → **Cài đặt Điều khiển đa năng** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

## Cài đặt đầu vào HDMI bên ngoài

→ → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Cài đặt HDMI**

Bạn có thể áp dụng các cài đặt để đảm bảo hình ảnh rõ nét và dễ dàng điều khiển các thiết bị đã kết nối với HDMI.

### Chuyển qua 4:4:4

Gửi tín hiệu 4:4:4 đến thiết bị ngoài Chế độ PC, nhưng các tính năng xử lý như **Giảm Nhiễu**, **TruMotion**, v.v. có thể bị bỏ qua. Chỉ nên dùng chế độ cài đặt này cho những người tạo nội dung muốn gửi tín hiệu không cần xử lý thêm.

### HDMI Deep Color

Nếu kết nối thiết bị hỗ trợ **HDMI Deep Color**, bạn có thể tận hưởng hình ảnh rõ nét hơn. Sau khi kết nối thiết bị phát lại, hãy đặt **HDMI Deep Color** thành **4K**.
Nếu không được hỗ trợ chức năng này thì thiết bị đã kết nối có thể hoạt động không đúng cách.
Khi màn hình có sự cố, hãy thay đổi cài đặt **HDMI Deep Color** thành **Tắt**.

Độ phân giải màn hình được hỗ trợ

- 4K : Hỗ trợ 4K@120 Hz (4:4:4, 4:2:2, 4:2:0) (chỉ các kiểu máy 120 Hz), 4K@60 Hz (4:4:4, 4:2:2 và 4:2:0)
- Tắt : Hỗ trợ 4K@60 Hz (4:2:0)

Định dạng được hỗ trợ 4K

| Độ phân giải | Tốc độ khung hình (Hz) | Độ sâu màu/Lấy mẫu sắc độ | | |
|---|---|---|---|---|
| | | 8 bit | 10 bit | 12 bit |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 3840 × 2160p<br>4096 × 2160p | 50<br>59,94<br>60<br>(Chỉ các kiểu máy 60 Hz) | YCbCr 4:2:0 | YCbCr 4:2:0 [1] | YCbCr 4:2:0 [1] |
| | | YCbCr 4:2:2 [1] | YCbCr 4:2:2 [1] | YCbCr 4:2:2 [1] |
| | | YCbCr 4:4:4 [1] | - | - |
| | | RGB 4:4:4 [1] | - | - |
| | 50<br>59,94<br>60<br>(Chỉ các kiểu máy 120 Hz) | YCbCr 4:2:0 | YCbCr 4:2:0 [1] | YCbCr 4:2:0 [1] |
| | | YCbCr 4:2:2 [1] | YCbCr 4:2:2 [1] | YCbCr 4:2:2 [1] |
| | | YCbCr 4:4:4 [1] | YCbCr 4:4:4 [1] | YCbCr 4:4:4 [1] |
| | | RGB 4:4:4 [1] | RGB 4:4:4 [1] | RGB 4:4:4 [1] |
| | 100 [1]<br>120 [1]<br>(Chỉ các kiểu máy 120 Hz)<br>144 [2]<br>(Chỉ các kiểu máy 144 Hz) | YCbCr 4:2:0 | YCbCr 4:2:0 | YCbCr 4:2:0 |
| | | YCbCr 4:2:2 | YCbCr 4:2:2 | YCbCr 4:2:2 |
| | | YCbCr 4:4:4 | YCbCr 4:4:4 | YCbCr 4:4:4 |
| | | RGB 4:4:4 | RGB 4:4:4 | RGB 4:4:4 |

[1] Được hỗ trợ khi **HDMI Deep Color** được thiết lập thành **4K**.
Được hỗ trợ khi đặt [2] **Trình tối ưu hóa trò chơi** → **Chế độ 144 Hz** thành **Bật**.

- Bạn chỉ có thể thay đổi cài đặt của **HDMI IN** bạn đang xem cùng thời điểm.
- Bạn có thể chỉ định cài đặt khác cho mỗi cổng HDMI.

### Chuyển đổi nhanh phương tiện

Khi nội dung có số khung trên giây (FPS) khác được phát trên một thiết bị bên ngoài hỗ trợ QMS, nó sẽ giúp chuyển tiếp màn hình liền mạch mà không bị ngắt quãng.

- Chỉ áp dụng cho Một số sản phẩm.

### SIMPLINK (HDMI-CEC)

Bạn có thể dễ dàng điều khiển và sử dụng các thiết bị đa phương tiện được kết nối qua HDMI bằng điều khiển từ xa của thiết bị này.
Để xem chi tiết, **Cách vận hành thiết bị** → **Đang kết nối với SIMPLINK (HDMI-CEC)** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

### PC có Dolby Vision

Bạn có thể thưởng thức màn hình Dolby Vision bằng cách bật HDR trong cài đặt hiển thị của PC đã kết nối.

- Chỉ áp dụng cho Một số sản phẩm.

## Bật TV bằng thiết bị di động

→ → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Bật TV bằng thiết bị di động**

Nếu **Bật thông qua Wi-Fi**/**Bật thông qua Wi-Fi (Chế độ chờ nối mạng)** hoặc **Bật thông qua Bluetooth**/**Bật thông qua Bluetooth (Chế độ chờ nối mạng)** được đặt thành **Bật**, bạn có thể bật thiết bị của mình bằng ứng dụng hỗ trợ **Bật TV bằng thiết bị di động**.

- Thiết bị này cần phải được kết nối mạng.
- Thiết bị này và thiết bị cần sử dụng phải được kết nối với cùng một mạng.
- Tính năng **Bật thông qua Wi-Fi**/**Bật thông qua Wi-Fi (Chế độ chờ nối mạng)** phải được sử dụng trong ứng dụng trên thiết bị thông minh có hỗ trợ tính năng đó.
- Tính năng **Bật thông qua Bluetooth**/**Bật thông qua Bluetooth (Chế độ chờ nối mạng)** chỉ có sẵn trên một số điện thoại thông minh.
- Thiết bị cần được cắm vào nguồn.
- Để kết nối lần đầu, hãy đảm bảo thiết bị cần sử dụng đã sẵn sàng kết nối.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Xóa lịch sử kết nối

→ → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Xóa lịch sử kết nối**

Bạn có thể xóa lịch sử kết nối của các thiết bị đã kết nối với thiết bị này qua mạng không dây.

# Hệ thống

## Cấu hình cài đặt ngôn ngữ

→ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Ngôn ngữ (Language)**

Bạn có thể chọn ngôn ngữ menu hiển thị trên màn hình và ngôn ngữ âm thanh của phát sóng kỹ thuật số.

### Ngôn ngữ menu (Menu Language)

Bạn có thể chọn một trong các ngôn ngữ menu để hiển thị trên màn hình. Ngôn ngữ cho tính năng nhận dạng giọng nói sẽ tự động đặt thành ngôn ngữ đã chọn cho menu.

- Tính năng nhận dạng giọng nói chỉ được áp dụng cho một số model.

### Ngôn ngữ âm thanh chính / Ngôn ngữ âm thanh phụ

Bạn có thể chọn ngôn ngữ bạn muốn khi xem một chương trình phát sóng kỹ thuật số, bao gồm nhiều ngôn ngữ âm thanh.
Đối với các chương trình không hỗ trợ nhiều ngôn ngữ, ngôn ngữ mặc định sẽ được sử dụng.

- Áp dụng cho phát sóng Kỹ thuật số.

### Ngôn ngữ bàn phím

Chọn ngôn ngữ để sử dụng bàn phím ảo.

#### Cài đặt ngôn ngữ teletext

Đặt ngôn ngữ văn bản từ xa.
Để xem chi tiết, **Tận hưởng kênh phát trực tiếp** → **TELETEXT** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

- Chỉ ở chế độ kỹ thuật số
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

## Cài đặt Vị trí

→ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Vị trí**

Bạn có thể thay đổi cài đặt vị trí của thiết bị.

### Cài đặt địa chỉ

Bạn có thể đặt **Khu vực** và **Thành phố** trên thiết bị.

### Quốc gia phát sóng

Bạn có thể đặt quốc gia phát sóng trên thiết bị.

### Mã Zip

Chức năng này được sử dụng để thiết lập vị trí phát sóng của thiết bị bằng cách nhập mã bưu chính của bạn.

### Quốc gia sử dụng dịch vụ của LG

Nếu không đặt **Đặt tự động**, bạn có thể chọn quốc gia theo cách thủ công.

### Cài đặt vị trí thời tiết

Vui lòng đặt khu vực của bạn để hiển thị thời tiết trên trình bảo vệ màn hình và v.v.

- Bạn có thể cài đặt quốc gia thủ công khi bạn không kết nối với mạng.
- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

## Thời gian & Đồng hồ hẹn giờ

→ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Thời gian & Đồng hồ hẹn giờ**

Bạn có thể kiểm tra thời gian hoặc cài đặt cấu hình liên quan.

#### Đặt tự động

Thời gian của thiết bị sẽ tự động đặt thành thời gian của thông tin phát sóng kỹ thuật số được gửi từ đài phát sóng hoặc thời gian được gửi từ máy chủ.

#### Giờ / Ngày / Múi giờ

Bạn có thể đặt ngày và giờ thủ công nếu giờ được đặt tự động không đúng.

- Nếu bạn đặt thời gian theo cách thủ công với ăng ten được kết nối, thông tin lịch trình,

hướng dẫn chương trình, v.v. có thể không hoạt động đúng cách.

### Tùy chỉnh múi giờ

Khi bạn chọn **Tùy chỉnh** trong **Múi giờ**, menu **Tùy chỉnh múi giờ** sẽ được kích hoạt.

### Hẹn giờ

#### Hẹn giờ ngủ

Cài đặt thiết bị để tắt vào một thời điểm cụ thể.
Nếu bạn không muốn sử dụng **Hẹn giờ ngủ**, hãy chọn **Tắt**.

#### Bộ hẹn giờ bật

Đặt **Bật tính năng** thành **Bật**.
Thiết bị sẽ bật vào thời gian đã đặt.

- **Giờ** : Đặt thời gian bật nguồn.
- **Lặp lại hẹn giờ** : Đặt ngày trong tuần. Đặt tùy chọn này thành **Không có** để tính năng chỉ hoạt động một lần.
- **Đầu vào** : Đặt đầu ra bên ngoài để hiển thị khi nguồn bật.
- **Kênh hẹn giờ** : Đặt kênh để hiển thị khi nguồn bật. Bạn chỉ có thể đặt tùy chọn này khi **Đầu vào** được đặt thành **TV**.
- **Âm lượng** : Đặt âm lượng để dùng khi nguồn bật.

#### Bộ hẹn giờ tắt

Đặt **Bật tính năng** thành **Bật**.
Thiết bị sẽ tắt vào thời gian mà bạn đã đặt.

- **Giờ** : Đặt thời gian tắt nguồn.
- **Lặp lại hẹn giờ** : Đặt ngày trong tuần. Đặt tùy chọn này thành **Không có** để tính năng chỉ hoạt động một lần.

#### Tự động tắt nguồn sau 4 giờ

Nếu bạn không nhấn vào nút bất kỳ trong 4 giờ sau khi thiết bị được bật bằng tính năng như **Bộ hẹn giờ bật**, thì thiết bị sẽ tự động tắt.
Để đảm bảo sản phẩm không tự động tắt, hãy đặt **Tự động tắt nguồn sau 4 giờ** thành **Tắt**.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

- Để sử dụng **Bộ hẹn giờ bật**/**Bộ hẹn giờ tắt**, hãy đặt giờ chính xác.

# Cài đặt An toàn

→ → Cài đặt chung → Hệ thống → An toàn

Bạn có thể thiết lập khóa cho các chương trình phát sóng hoặc ứng dụng.
Đặt **Bật tính năng** thành **Bật**.

## Khóa chương trình TV

Chức năng này hoạt động theo thông tin từ đài phát. Vì thế, nếu tín hiệu có thông tin không chính xác, chức năng này không hoạt động.
Hạn chế trẻ em xem nội dung phát sóng dành cho người lớn dựa trên cài đặt hạn chế về mức xếp hạng. Để xem nội dung bị chặn, hãy nhập mật khẩu. Các mức xếp hạng xem có thể khác nhau tùy theo quốc gia.

- Chỉ hỗ trợ ở chế độ phát sóng kỹ thuật số.
- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Khóa kênh

Chặn các chương trình có nội dung không phù hợp đối với trẻ em. Có thể chọn các chương trình này nhưng màn hình sẽ trống và âm thanh bị tắt tiếng. Để xem một chương trình bị khóa, hãy nhập mật khẩu.

## Khóa ứng dụng

Bạn có thể khóa hoặc mở khóa ứng dụng.

- Chức năng khóa không hoạt động ngay lập tức đối với ứng dụng hiện đang chạy.

## Khóa đầu vào

Bạn có thể khóa hoặc mở khóa các Khóa đầu vào.

## Đặt lại mật khẩu

Đặt hoặc thay đổi mật khẩu cho thiết bị.

- Mật khẩu mặc định được đặt là "0000".
  Khi chọn Quốc gia là Pháp, Na Uy hoặc Bỉ thì mật khẩu không phải là “0000” mà là “1234”.

### Đặt lại mật khẩu đã mất

Nếu mất mật khẩu đã đặt, bạn có thể đặt lại mật khẩu bằng cách sau:

01 Nhấn nút trên điều khiển.

02 Chọn ⚙ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **An toàn**.

03 Nhấn vào **(Kênh)** ∧ → **(Kênh)** ∧ → **(Kênh)** ∨ → **(Kênh)** ∧ trên điều khiển từ xa. Cửa sổ nhập mật khẩu chính sẽ xuất hiện.

04 Nhập số “0313” vào cửa sổ nhập mật khẩu chính. Mật khẩu sẽ được đặt lại.

## Khởi động Nhanh+

⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Khởi động Nhanh+**

Cài đặt này đặt thiết bị của bạn ở chế độ chờ khi thiết bị tắt nên thiết bị sẽ khởi động nhanh hơn vào lần bật tiếp theo.
Đặt **Khởi động Nhanh+** là **Bật**.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.
- Bật tùy chọn này có thể tăng mức tiêu thụ năng lượng.

## Cài đặt Trang chính

⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Cài đặt Trang chính**

### Màn hình sau khi bật

Bạn có thể chọn màn hình sẽ hiển thị khi bật nguồn.

### Khuyến mãi trên màn hình chính

Bạn có thể bật hoặc tắt quảng cáo trên Màn hình chính.

### Đề xuất nội dung

Bạn có thể nhận đề xuất nội dung trên Màn hình chính.

### Hình nền

Hình nền Màn hình chính đã chọn của bạn được hiển thị ở Chế độ tối.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

## Quảng cáo trên Trình bảo vệ màn hình

⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Quảng cáo trên Trình bảo vệ màn hình**

Bạn có thể bật hoặc tắt quảng cáo hiển thị trên trình bảo vệ màn hình của một số ứng

dụng. Khi đặt thành **Bật**, bạn có thể tắt quảng cáo hiển thị trên trình bảo vệ màn hình.

## Để cài đặt Đèn nguồn

→ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Đèn chờ**

Bạn có thể bật hoặc tắt đèn chờ.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Cài đặt con trỏ của điều khiển thông minh

→ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Tùy chọn Con trỏ**

Bạn có thể đặt tốc độ và kích cỡ con trỏ mình muốn khi con trỏ hiển thị trên màn hình.

### Tốc độ theo dõi

Đặt tốc độ theo dõi.

### Kích thước con trỏ

Chọn kích cỡ con trỏ.

## Sử dụng Live Plus

**Live Plus** là một dịch vụ cung cấp rất nhiều thông tin về các chương trình bạn xem. Để biết thêm thông tin, hãy xem **Tận dụng tối đa chức năng thông minh** → **Live Plus** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

## Để sử dụng Trợ giúp cài đặt

→ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Trợ giúp cài đặt**

Khi đặt thành **Bật**, bạn có thể tìm sự trợ giúp cho các mục đã chọn khi di chuyển trong menu Cài đặt.

## Đặt ID

→ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Đặt ID**

Bạn có thể đặt một mã số (ID) để quản lý nhiều thiết bị.

- Tính năng này dành cho quản trị viên. Bạn không nên sử dụng tính năng này trong môi trường gia đình thông thường.

### Khôi phục cài đặt mặc định

→ → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Đặt lại về cài đặt ban đầu**

Đặt lại thiết bị về trạng thái cài đặt ban đầu. Sau khi đặt lại, thiết bị sẽ tự động tắt và khởi động lại.

#### Đặt lại tất cả

Thao tác này sẽ chuyển tất cả cài đặt về giá trị mặc định.

#### Đặt lại tất cả trừ cài đặt mạng

Tất cả các mục ngoại trừ các cài đặt mạng đều đổi sang cài đặt mặc định.

- Nếu **An toàn** được đặt thành **Bật**, bạn nên nhập mật khẩu thành **Đặt lại về cài đặt ban đầu**.
- Không tắt nguồn trong khi trở về cài đặt ban đầu.
- Bạn nên đặt lại thiết bị thành **Đặt lại về cài đặt ban đầu** trước khi bán thiết bị hoặc chuyển nhượng cho bên thứ ba.

# Tiết kiệm năng lượng

## Để sử dụng tính năng Tiết kiệm năng lượng

→ → **Cài đặt chung** → **Tiết kiệm năng lượng**

Giảm tiêu thụ điện năng bằng cách điều chỉnh độ sáng màn hình tối đa.

#### Bước Tiết kiệm năng lượng

**Tự động** : Bộ cảm biến của sản phẩm tự động phát hiện ánh sáng xung quanh và tự động điều chỉnh độ sáng của màn hình.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

**Độ sáng tối thiểu** : Bạn có thể điều chỉnh độ tối của màn hình khi **Bước Tiết kiệm năng lượng** được đặt thành **Tự động**.
**Tắt** : Tắt **Bước Tiết kiệm năng lượng**.
**Tối thiểu** / **Trung bình** / **Tối đa** : Sử dụng tính năng tiết kiệm điện theo **Bước Tiết**

**kiệm năng lượng** được đặt trên thiết bị.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.
- Nếu bạn sử dụng chức năng **Bước Tiết kiệm năng lượng**, độ sáng của thiết bị có thể bị ảnh hưởng.

### Tự động tắt nguồn

Khi đang bật, thiết bị sẽ tự động tắt nếu bạn không nhấn bất kỳ nút nào trong khoảng thời gian đã đặt.

- Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

### Màn hình tắt

Màn hình sẽ tắt và chỉ phát âm thanh.
Nhấn nút bất kỳ trừ nút nguồn và nút âm lượng để bật lại màn hình.

- Tùy chọn này có thể không được hỗ trợ, tùy theo ứng dụng hoặc chức năng đang chạy.

# Hỗ trợ

## Cập nhật phần mềm

→ → **Hỗ trợ** → **Cập nhật phần mềm**

Sử dụng Cập nhật phần mềm để kiểm tra và nhận phiên bản mới nhất.

### Cập nhật tự động

Khi bạn đặt thành **Bật**, việc cập nhật sẽ được thực hiện tự động mà không cần quy trình xác nhận riêng biệt, ngoại trừ một số bản cập nhật quan trọng.

### Kiểm tra bản cập nhật

Khi kiểm tra phiên bản cập nhật mới nhất, bạn chỉ có thể thực hiện cập nhật nếu có tệp cập nhật của phiên bản mới hơn. Thiết bị sẽ tự động kiểm tra phiên bản phần mềm nhưng nếu cần, bạn có thể thực hiện kiểm tra thủ công.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.
- Có thể nhận phiên bản mới nhất qua tín hiệu truyền kỹ thuật số hoặc kết nối internet.
- Thay đổi kênh trong khi tải xuống phần mềm qua tín hiệu truyền kỹ thuật số sẽ làm gián đoạn quá trình tải xuống. Quay lại kênh ban đầu sẽ cho phép tiếp tục tải xuống.

- Nếu phần mềm không được cập nhật, những chức năng nhất định có thể không hoạt động chính xác.
- Ở một số quốc gia, **Cập nhật tự động** không hiển thị nếu bạn không kết nối với Internet.

## Tự chẩn đoán màn hình

→ → **Hỗ trợ** → **Tự chẩn đoán màn hình**

Sau khi chạy kiểm tra để xác minh tín hiệu hình ảnh truyền ra bình thường, bạn cho thể chọn xem tín hiệu này có khác thường trên màn hình không.
Nếu kiểm tra không thấy có vấn đề gì, kiểm tra thiết bị ngoài được kết nối hoặc tín hiệu phát sóng.

## Tự chẩn đoán âm thanh

→ → **Hỗ trợ** → **Tự chẩn đoán âm thanh**

Bắt đầu Kiểm tra âm thanh để kiểm tra cổng ra tín hiệu âm thanh và chọn xem có bị lỗi hay không.
Nếu kiểm tra không thấy có vấn đề gì, kiểm tra thiết bị ngoài được kết nối hoặc tín hiệu phát sóng.

## Trình tối ưu hóa bộ nhớ

→ → **Hỗ trợ** → **Trình tối ưu hóa bộ nhớ**

Bạn có thể tối ưu hóa thiết bị bằng cách dọn dẹp các ứng dụng không dùng đến hoặc bộ nhớ không cần thiết.

## Chế độ tại nhà/cửa hàng

→ → **Hỗ trợ** → **Chế độ tại nhà/cửa hàng**

Bạn có thể chọn giữa **Chế độ tại nhà** và **Chế độ cửa hàng**.
Để sử dụng thiết bị tại nhà, hãy chọn **Chế độ tại nhà**.
Chỉ chọn **Chế độ cửa hàng** khi thiết bị này được trưng bày trong cửa hàng. **Chế độ cửa hàng** cung cấp cài đặt được tối ưu hóa để trưng bày trong cửa hàng.

## Thông tin về TV

→ → **Hỗ trợ** → **Thông tin về TV**

Bạn có thể xem thông tin như **Kiểu máy**, **Số sê-ri**, **Tên thiết bị**.

## Cài đặt kiểm soát IP

→ → **Hỗ trợ** → **Cài đặt kiểm soát IP**

Sử dụng thiết bị điều khiển IP để điều khiển thiết bị kết nối với mạng.

## Quyền riêng tư & Điều khoản

→ → **Hỗ trợ** → **Quyền riêng tư & Điều khoản**

### Thỏa thuận người dùng

Đây là các điều khoản và điều kiện về việc sử dụng dịch vụ liên quan đến chức năng thông minh cũng như việc bảo vệ quyền riêng tư.

### Thông báo Pháp lý

Đây là thông báo pháp lý cho các dịch vụ được cung cấp qua thiết bị.

### Thông báo phần mềm nguồn mở

Bạn có thể xem hướng dẫn cho từng mục.

### Quảng cáo

Bạn có thể đặt lại thông tin được thu thập nhằm mục đích cung cấp quảng cáo tùy chỉnh hoặc từ chối việc thu thập thông tin liên quan đến quảng cáo.

#### Giới hạn tính năng Theo dõi quảng cáo

Nếu được đặt thành **Bật**, các quảng cáo được cá nhân hóa dựa trên sở thích của người dùng có thể không được cung cấp.

#### Đặt lại AD ID

Thông tin về sở thích của người dùng được thu thập mới và quảng cáo sẽ được cung cấp theo những thông tin này.

### Quyền ứng dụng

#### Camera

Bạn có thể thiết lập quyền truy cập vào camera cho từng ứng dụng.

#### Micrô

Bạn có thể thiết lập quyền truy cập vào micrô cho từng ứng dụng.

#### Thiết bị ở gần

Quyền truy cập Thiết bị ở gần sẽ được tùy chỉnh cho từng ứng dụng.

### Xóa thông tin cá nhân của tôi

#### Xóa thông tin xem

Bạn có thể xóa thông tin xem được thu thập từ thiết bị đến máy chủ.
Việc xóa thông tin này có thể ảnh hưởng đến các dịch vụ đề xuất được cung cấp dựa trên lịch sử xem/sử dụng thiết bị của bạn.

#### Xóa thông tin giọng nói

Bạn có thể xóa thông tin giọng nói được thu thập từ thiết bị đến máy chủ.
Việc xóa thông tin này có thể ảnh hưởng đến các dịch vụ đề xuất được cung cấp dựa trên lịch sử giọng nói của bạn.

- Để xóa thông tin này, bạn cần kết nối mạng và đồng ý với Điều khoản và điều kiện.

#### Xóa ID giọng nói

Xóa thông tin ID giọng nói được thu thập từ thiết bị.

- Các mục có thể cấu hình khác nhau tùy theo kiểu máy.

# Khắc phục sự cố

## Thực hiện kiểm tra bằng Trợ giúp nhanh

### Thực hiện kiểm tra bằng Trợ giúp nhanh

Khi thiết bị hoạt động sai chức năng, bạn có thể tìm trợ giúp để giải quyết vấn đề.
Nhấn nút trên điều khiển và chọn → **Hỗ trợ** → **Trợ giúp nhanh**.
Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút số **9** trên điều khiển để chạy **Trợ giúp nhanh**.

### Cài đặt tối ưu hóa

Bạn có thể tự động kiểm tra tình trạng tổng thể của thiết bị cũng như xem và thay đổi giá trị cài đặt đề xuất.

### Thư viện Trợ giúp

Chọn mục khớp với dấu hiệu để tìm hướng dẫn có thể giúp bạn khắc phục sự cố.

### Tự chẩn đoán và chăm sóc

Bạn có thể kiểm tra trạng thái hiện tại của thiết bị đối với mục đã chọn.

### Dịch vụ từ xa của LG

Bạn có thể nhận trợ giúp khắc phục sự cố thông qua điều khiển từ xa.
Đối với **Dịch vụ từ xa của LG**, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất.

- Chức năng này có thể không khả dụng ở một số quốc gia hoặc kiểu máy.

- Khi không tìm thấy nội dung liên quan trong **Trợ giúp nhanh**, hãy tham khảo **Khắc phục sự cố** trong **Hướng dẫn sử dụng**.
- Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất.

# Tìm hiểu thêm về Luôn sẵn sàng

## Tìm hiểu thêm về Luôn sẵn sàng

### **Luôn sẵn sàng** và tắt nguồn khác nhau ở đâu?

- Khác với cách tắt nguồn thông thường, bạn có thể vận hành thiết bị bằng Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay, kết nối Bluetooth và nhận phản hồi từ một Thiết bị IoT trong nhà chuyên dụng.
  Tuy nhiên, nguồn ở chế độ chờ có thể tiêu thụ nhiều điện hơn so với khi tắt nguồn.
- Tùy vào kiểu máy, một số tính năng có thể không có.

### Làm thế nào để tôi có thể sử dụng **Luôn sẵn sàng**?

- Đặt **Bật tính năng** trong → → **Cài đặt chung** → **Luôn sẵn sàng** thành **Bật**.

- Khi đang xem thiết bị
  Nhấn nút ⏻ trên điều khiển từ xa để chuyển sang chế độ **Luôn sẵn sàng** với màn hình ở trạng thái bật.
  Nhấn nút ⏻ trên điều khiển từ xa hai lần để chuyển sang chế độ **Luôn sẵn sàng** với màn hình ở trạng thái tắt.
- Khi thiết bị ở chế độ **Luôn sẵn sàng** với màn hình ở trạng thái bật
  Để xem thiết bị, hãy nhấn nút ⌂ hoặc nút ↩ trên điều khiển từ xa.
  Để tắt màn hình, hãy nhấn nút ⏻ trên điều khiển từ xa. TV sẽ vẫn ở chế độ **Luôn sẵn sàng**.
- Khi thiết bị ở chế độ **Luôn sẵn sàng** với màn hình ở trạng thái tắt
  Để xem thiết bị, hãy nhấn nút ⏻ trên điều khiển từ xa.
  Để bật màn hình, hãy nhấn nút **Nút cuộn (OK)** trên điều khiển từ xa. TV sẽ vẫn ở chế độ **Luôn sẵn sàng**.

## Làm thế nào để tôi tiếp tục sử dụng Luôn sẵn sàng mà không có hình nền?

- Khi chọn **Sử dụng Luôn sẵn sàng mà không có hình nền** trong ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Luôn sẵn sàng**, bạn có thể ngay lập tức chuyển sang chế độ **Luôn sẵn sàng** với màn hình ở trạng thái tắt bằng cách nhấn nút ⏻ trên điều khiển từ xa trong khi xem thiết bị.

## Tôi không muốn dùng Luôn sẵn sàng.

- Khi bạn đặt **Bật tính năng** trong ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Luôn sẵn sàng** thành **Tắt**, bạn có thể ngay lập tức tắt nguồn bằng cách nhấn nút ⏻ trên điều khiển từ xa trong khi xem thiết bị.
  Trong trường hợp này, các tính năng như kết nối Bluetooth hoặc Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay sẽ không hoạt động.

## Khi thiết bị ở chế độ Luôn sẵn sàng, Đèn chờ sẽ có màu trắng. Thiết bị có được tắt đúng cách không?

- Chỉ áp dụng cho các kiểu máy hỗ trợ Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay.
  Màu của Đèn chờ sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc bạn có kích hoạt Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay hay không. Nếu bạn bật Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay, đèn sẽ hiển thị màu trắng còn nếu không thì hiển thị màu đỏ.
  Để tìm hiểu thêm về Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay, vui lòng tham khảo **Cách vận hành thiết bị** → **Sử dụng Điều khiển bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

# Đang khắc phục sự cố nguồn/điều khiển từ xa

## Đang khắc phục sự cố nguồn/điều khiển từ xa

Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào dưới đây khi đang sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra phần sau: Có thể sản phẩm không có vấn đề gì.

### Tôi không thể tắt thiết bị.

- Kiểm tra để đảm bảo rằng Đèn chờ của nguồn trên thiết bị có màu đỏ. Nếu Đèn chờ đang tắt, hãy kiểm tra kết nối của phích nguồn thiết bị như minh họa bên dưới.
- Nếu bạn đang sử dụng ổ điện đa năng, hãy kiểm tra xem ổ điện vẫn đang hoạt động. Để kiểm tra xem ổ cắm điện có hoạt động bình thường không, hãy cắm phích nguồn của thiết bị trực tiếp vào ổ cắm trên tường rồi quan sát hoạt động của thiết bị.
- Thử bật nguồn bằng nút trên thiết bị.

### Màn hình sẽ hiển thị sau khi nguồn được bật.

- Đây là do quy trình loại bỏ tiếng ồn để loại bỏ bất cứ tiếng ồn nào có thể phát ra khi bật nguồn lên. Đây không phải là lỗi của sản phẩm.

### Con trỏ của điều khiển thông minh không xuất hiện trong màn hình.

- Hướng điều khiển từ xa về phía thiết bị rồi nhấn nút và cùng lúc trong hơn 5 giây đến khi các hướng dẫn xuất hiện. Điều khiển từ xa đã được đăng ký trước đây được đăng ký lại rồi đăng ký lại lần nữa.
- Hãy thay pin khi thấy thông báo nhắc thay pin xuất hiện trên màn hình. (Sử dụng pin kiềm.)
- Nếu → → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Hướng dẫn bằng âm thanh** được **Bật**, con trỏ của điều khiển thông minh sẽ không xuất hiện. Chọn chế độ **Hướng dẫn bằng âm thanh** là **Tắt**. (Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.)

### Tôi không thể bật thiết bị bằng điều khiển từ xa.

- Đảm bảo rằng phích nguồn của thiết bị được cắm vào ổ điện.
- Hãy thay pin trong điều khiển từ xa. (Sử dụng pin kiềm.)

- Nếu bạn đặt một vật cản, chẳng hạn như dàn âm thanh, ở trước bộ thu nhận tín hiệu điều khiển từ xa của thiết bị, vật cản đó có thể cản trở việc tiếp nhận tín hiệu của điều khiển từ xa. Hãy lắp đặt vật cản cách bộ thu nhận tín hiệu điều khiển từ xa của thiết bị ít nhất là 10 cm.
- Khi sử dụng điều khiển từ xa của đầu thu số, nếu chức năng điều khiển thiết bị được tích hợp trên điều khiển từ xa của đầu thu số bị tắt, bạn sẽ không thể bật/tắt thiết bị bằng điều khiển từ xa này. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp đầu thu số của bạn.

### Nguồn tắt đột ngột.

- Kiểm tra xem các cài đặt sau đã được bật chưa.
  → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Thời gian & Đồng hồ hẹn giờ** → **Hẹn giờ** → **Bộ hẹn giờ tắt**
- Thiết bị sẽ tự động tắt nếu bạn không nhấn vào bất kỳ nút nào trong 4 giờ, ngay cả sau khi thiết bị bật vào thời gian đã đặt theo **Lời nhắc** hoặc **Bộ hẹn giờ bật**.
- Nguyên nhân cũng có thể do mạch bảo vệ bên trong được kích hoạt do nhiệt độ bên trong sản phẩm tăng bất thường hoặc quá mức.
- Nếu bạn đang sử dụng đầu thu số, thiết bị có thể được đặt thành tắt khi đầu thu số bị tắt. Để tránh trường hợp thiết bị bị tắt khi bạn tắt đầu thu số, hãy tắt chức năng đồng bộ hóa với nguồn thiết bị trên đầu thu số.

### Màn hình chính xuất hiện mỗi khi tôi bật thiết bị.

- Màn hình chính tự động hiển thị bất cứ khi nào bạn bật thiết bị. Để tắt tính năng này, hãy chuyển đến → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Cài đặt Trang chính** và đặt **Màn hình sau khi bật** thành **Đầu vào gần đây**.

### Tôi không thể bật hoặc điều khiển thiết bị bằng điều khiển từ xa của thiết bị ngay cả khi đã đặt điều khiển từ xa đa năng.

- Đảm bảo rằng phích nguồn của thiết bị được cắm vào ổ điện.
- Hãy thay pin trong điều khiển từ xa. (Sử dụng pin kiềm.)
- Kiểm tra xem có vật cản nào đang chắn tín hiệu phía trước bộ thu nhận tín hiệu điều khiển từ xa của thiết bị hay không.

# Đang khắc phục sự cố màn hình

# Đang khắc phục sự cố màn hình

Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào dưới đây khi đang sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra phần sau: Có thể sản phẩm không có vấn đề gì.

Trước tiên, hãy thực hiện → → **Hỗ trợ** → **Tự chẩn đoán màn hình** để kiểm tra các điểm bất thường trong thiết bị.
Nếu bạn đang sử dụng hộp giải mã tín hiệu, hãy tắt thiết bị, rồi bật lại.
Đảm bảo rằng đầu thu số được kết nối chính xác với thiết bị của bạn.

## Không có tín hiệu trên màn hình.

- Đảm bảo cáp từ ăng-ten hoặc thiết bị bên ngoài được kết nối đúng cách với thiết bị này.
- Chuyển tới để chọn đầu vào được kết nối.
- Kiểm tra xem thiết bị ngoài như hộp giải mã tín hiệu hay đầu Blu-ray đã bật chưa.

## Tôi không xem được một số chương trình.

- Khởi chạy → → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **Dò Kênh** (**Dò Kênh & Cài đặt**) → **Dò tự động**.
- Nếu bạn đang sử dụng đầu thu số, hãy liên hệ với nhà cung cấp đầu thu.

## Màn hình sẽ tắt đi.

- Chuyển đến → → **Hình ảnh** và thay đổi **Tỷ lệ khung hình**.
- Khi xem video thông qua thiết bị bên ngoài (đầu thu số, máy chơi game, v.v.) hoặc ứng dụng nội dung, hãy kiểm tra cài đặt kích thước màn hình trong menu cài đặt của thiết bị/ứng dụng. Có thể có sự khác biệt về tỷ lệ màn hình do từng ứng dụng/thiết bị cung cấp.

## Màn hình rung sau khi có hình các đường và lưới dọc/ngang xuất hiện trong chốc lát.

- Hiện tượng nhiễu có thể xảy ra do sóng vô tuyến mạnh, chẳng hạn như sóng từ các thiết bị điện khác; do đó, hãy sử dụng các thiết bị như máy sấy tóc hoặc máy khoan điện ở các ổ cắm khác nhau.

## Mỗi kênh lại có chất lượng hình ảnh khác nhau.

- Tùy thuộc vào loại video do nhà phát sóng cung cấp, các kênh có thể có chất lượng hình ảnh khác nhau.
- Nếu bạn đang sử dụng đầu thu số, hãy liên hệ với nhà cung cấp đầu thu.
- Trước tiên, hãy chạy **Tự chẩn đoán màn hình**. Nếu kết quả bình thường, thì tín hiệu truyền hình có thể gặp vấn đề.

### Hình ảnh có chất lượng khác với hình ảnh tại cửa hàng.

- Tùy thuộc vào loại video do nhà phát sóng cung cấp, chất lượng hình ảnh có thể khác với hình ảnh hiển thị tại cửa hàng.
- Trước tiên, hãy chạy **Tự chẩn đoán màn hình**. Nếu kết quả bình thường, thì tín hiệu truyền hình có thể gặp vấn đề.

### Một chương trình được phát sóng kỹ thuật số dừng phát hoặc màn hình bị vỡ.

- Vấn đề này là do tín hiệu yếu hoặc nhận tín hiệu không ổn định. Điều chỉnh hướng ăng-ten hoặc kiểm tra kết nối dây cáp.
- → → **Cài đặt chung** → **Kênh** → **Dò Kênh** (**Dò Kênh & Cài đặt**) → **Dò bằng tay**
  Nếu cường độ tín hiệu quá yếu trong **Dò bằng tay**, liên hệ với trạm phát sóng hoặc văn phòng quản lý để họ kiểm tra tín hiệu.
- Nếu bạn đang sử dụng đầu thu số, hãy liên hệ với nhà cung cấp đầu thu.

### Khi đầu vào HDMI đang hoạt động, một dòng nét liền theo chiều dọc hoặc màu bị mờ sẽ xuất hiện ở rìa bên trên/dưới/trái/phải của màn hình.

- → → **Hình ảnh** → **Tỷ lệ khung hình** → **Chỉ quét**
  Đặt **Chỉ quét** là **Tắt**.
  **Chỉ quét** hiển thị cho bạn hình ảnh gốc. Nếu tín hiệu yếu thì bên trên/dưới/trái/phải của màn hình có thể bị trắng.

### Tôi không thấy gì hoặc hình ảnh liên tục nhấp nháy khi kết nối với cáp HDMI.

- Kiểm tra xem cáp HDMI® có phù hợp với các tiêu chuẩn không. Bạn có thể thấy nhấp nháy hoặc màn hình trống nếu cáp HDMI® bị lỗi (bị cong, gãy).
- Đảm bảo cáp được kết nối đúng cách với cổng. Tiếp xúc không đúng hoặc lỏng có thể gây ra vấn đề hiển thị trên màn hình.
- Nếu bạn đang sử dụng đầu thu số UHD, hãy điều chỉnh → → **Cài đặt chung** → **Thiết bị bên ngoài** → **Cài đặt HDMI** → **HDMI Deep Color**.

## Màn hình trông quá mờ hoặc tối.

- → → **Hình ảnh** → **Chọn chế độ**
  Chuyển **Chọn chế độ** sang chế độ hình ảnh mong muốn. (**Tiêu chuẩn**, **Sống động**, v.v.)
  Chế độ này chỉ áp dụng với chế độ đầu vào hiện tại.
- → → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Độ sáng** → **Bảo vệ Mắt khi Chuyển động nhanh**
  Chuyển **Bảo vệ Mắt khi Chuyển động nhanh** thành **Tắt**. Chế độ này chỉ áp dụng với chế độ đầu vào hiện tại.
- → → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Giảm ánh sáng xanh**
  Chuyển **Giảm ánh sáng xanh** thành **Tắt**.
- → → **Cài đặt chung** → **Tiết kiệm năng lượng**
  Chuyển **Bước Tiết kiệm năng lượng** thành **Tắt** hoặc **Tối thiểu**.

## Màn hình game quá tối.

- Nếu bạn kết nối thiết bị bên ngoài để chạy game HDR, độ sáng màn hình sẽ được tối ưu hóa theo chế độ cài đặt mong muốn khi tạo game.
  Nếu bạn muốn thay đổi độ sáng đã được tối ưu hóa của màn hình, hãy thay đổi các cài đặt bên dưới.
  → → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **Độ sáng** → **Ánh xạ tông màu nổi bật**
  Chuyển **Ánh xạ tông màu nổi bật** thành **Tắt**.

## Độ sáng của màn hình sẽ thay đổi liên tục.

- → → **Cài đặt chung** → **Tiết kiệm năng lượng**
  Chuyển **Bước Tiết kiệm năng lượng** thành **Tắt** hoặc **Tối thiểu**.

## Màn hình đen trắng hoặc hiển thị các màu lạ.

- → → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Thang xám**
  Chuyển **Thang xám** thành **Tắt**.
- → → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Đảo màu**
  Chuyển **Đảo màu** thành **Tắt**.

## Video ULTRA HD không hiển thị.

- Với một số cáp HDMI, có thể không nhận được tín hiệu.
- Thay đổi cài đặt của thiết bị kết nối thành tín hiệu được hỗ trợ.

# Đang khắc phục sự cố âm thanh

## Đang khắc phục sự cố âm thanh

Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào dưới đây khi đang sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra phần sau: Có thể sản phẩm không có vấn đề gì.

Trước tiên, hãy thực hiện → → **Hỗ trợ** → **Tự chẩn đoán âm thanh** để kiểm tra các điểm bất thường trong thiết bị.
Nếu bạn đang sử dụng hộp giải mã tín hiệu, hãy tắt thiết bị, rồi bật lại.
Đảm bảo rằng đầu thu số được kết nối chính xác với thiết bị của bạn.

### Màn hình đẹp nhưng không có âm thanh.

- Hãy thử một chương trình khác.
- Điều chỉnh âm lượng bằng điều khiển từ xa của thiết bị.
- Khi sử dụng đầu thu số, sẽ không có âm thanh nào được phát ra nếu âm lượng của đầu thu số được đặt về mức 0 hoặc bị tắt. Đặt âm lượng theo ý thích của bạn bằng nút âm lượng trên điều khiển từ xa của đầu thu số.
- → → **Âm thanh** → **Đầu ra âm thanh**
  Đặt **Đầu ra âm thanh** thành **Thiết bị Optical Out + Loa TV** hoặc **Sử dụng loa TV** rồi kiểm tra lại một lần nữa. Nếu bạn có thể nghe thấy tiếng như bình thường, hãy kiểm tra kết nối với loa ngoài, như loa thanh, và các mục cài đặt của loa ngoài.

### Một trong các loa không có âm thanh.

- → → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Cân bằng**
  Điều chỉnh cân bằng nếu cần thiết bằng nút Điều hướng trong **Cân bằng**.

### Âm thanh không đồng nhất với hình hoặc đôi khi bị đứt đoạn.

- Nếu điều này chỉ xảy ra trong một số chương trình, có thể là do tín hiệu truyền tải của công ty phát sóng. Hãy yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ phát sóng của bạn (có dây/cáp) chẩn đoán vấn đề này.
- Nếu tất cả các kênh không đồng bộ, chọn → → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Khớp màn hình và âm thanh** và điều chỉnh đồng bộ hóa.
- Nếu bạn đang sử dụng đầu thu số, hãy liên hệ với nhà cung cấp đầu thu.

### Âm lượng thay đổi khi tôi thay đổi chương trình.

- Âm lượng đầu ra truyền tải của các trạm phát sóng khác nhau có thể khác nhau.
- → → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Điều chỉnh âm lượng tự động**
  Đặt **Điều chỉnh âm lượng tự động** là **Bật**.
- Nếu bạn đang sử dụng đầu thu số, hãy liên hệ với nhà cung cấp đầu thu.

### Âm lượng sẽ thay đổi liên tục.

- → → **Âm thanh** → **Cài đặt nâng cao** → **Điều chỉnh âm lượng tự động**
  Đặt **Điều chỉnh âm lượng tự động** là **Bật**.

### Âm thanh không hoạt động hoặc chỉ có nhạc nền phát trong một số chương trình.

- Đặt ngôn ngữ yêu thích của bạn trong ••• → **Ngôn ngữ âm thanh**.

### Giọng nói vang quá mức.

- → → **Âm thanh** → **Chọn chế độ**
  Đặt **Chọn chế độ** thành **Lọc Tiếng**/**Lọc Tiếng chuyên nghiệp**.

### Giọng nói phát ra khi đặt menu hoặc các kênh vận hành, âm lượng, v.v. bằng điều khiển từ xa.

- → → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Hướng dẫn bằng âm thanh**
  → → **Cài đặt chung** → **K.năng tr.cập** → **Mô tả âm thanh**
  Đặt thành **Tắt**.
  - Tùy vào kiểu máy, một số tính năng có thể không có.

# Khắc phục sự cố kết nối thiết bị

## Khắc phục sự cố kết nối thiết bị

Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào dưới đây khi đang sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra phần sau: Có thể sản phẩm không có vấn đề gì.

## Screen Share không hoạt động.

- Kiểm tra xem thiết bị thông minh của bạn có hỗ trợ chức năng Screen Share không.
- Nếu thiết bị này không được phát hiện trên thiết bị thông minh của bạn, hãy tắt tất cả các thiết bị rồi bật trở lại.
- Đảm bảo bạn đã chọn thiết bị trong danh sách các thiết bị được tìm thấy trên thiết bị thông minh.
- Bạn có thể thay đổi tên của thiết bị trong phần **Tên thiết bị** trên → → **Hỗ trợ** → **Thông tin về TV**.
- Khi sử dụng chức năng AirPlay, hãy đảm bảo thiết bị được kết nối với cùng một mạng Wi-Fi.
  Đảm bảo rằng **Trung tâm tại nhà** → **AirPlay** được đặt thành **Bật**.
  Một số kiểu máy không hỗ trợ AirPlay.

## Màn hình trống sau khi kết nối với PC.

- Kiểm tra xem PC có được kết nối đúng cách với thiết bị hay không.
- Tắt thiết bị rồi bật lại bằng điều khiển từ xa.
- Khởi động lại PC khi thiết bị đang bật.
- Đảm bảo rằng bạn đặt độ phân giải đầu ra trên PC thành độ phân giải hỗ trợ HDMI-PC của thiết bị.
- Để sử dụng hai màn hình, kiểm tra xem PC hoặc máy tính notebook có hỗ trợ chế độ hai màn hình hay không.
- Kết nối lại cáp HDMI.
- Nếu đã kết nối cổng đầu ra RGB của PC với **HDMI IN** của thiết bị, bạn cần có bộ chuyển đổi cáp RGB thành HDMI.
  Bạn sẽ không thấy gì trên màn hình nếu bạn sử dụng bộ chuyển đổi HDMI sang RGB.

## Màn hình hiển thị không đầy đủ hoặc không cân khi kết nối với PC.

- Đặt độ phân giải của PC thành độ phân giải được thiết bị hỗ trợ. Để biết thêm thông tin, hãy xem **Nhận biết thông tin** → **Độ phân giải được hỗ trợ : HDMI-PC** trong **Hướng dẫn sử dụng**.
- Đặt tên của thiết bị HDMI đã kết nối tới PC.
  Chạy **Trung tâm tại nhà** bằng cách nhấn nút trên điều khiển từ xa. Chọn → **Chỉnh sửa các thiết bị đầu vào** ở góc trên bên phải. Thay đổi biểu tượng cổng HDMI kết nối với **Đầu vào** thành PC rồi chọn **Lưu**.

## Âm thanh không phát khi được kết nối với PC bằng cáp HDMI.

- Trong cài đặt PC, chuyển đến Bảng điều khiển → Âm thanh → Phát lại để đảm bảo chọn đúng thiết bị làm mặc định.
- Liên hệ với nhà sản xuất để biết cạc đồ họa của bạn có hỗ trợ đầu ra âm thanh HDMI không.

### Tôi không thể đặt tần suất làm mới thành 144 Hz cho PC được kết nối với kiểu máy hỗ trợ 144 Hz.

- Đặt **Chế độ 144 Hz** trong ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Trình tối ưu hóa trò chơi** thành **Bật**.

### Màn hình của đầu thu số kết nối với kiểu máy được hỗ trợ 144 Hz không xuất hiện.

- Một số thiết bị có thể gặp sự cố tương thích với 144 Hz. Đặt **Chế độ 144 Hz** trong ⚙ → ⚙ → **Cài đặt chung** → **Trình tối ưu hóa trò chơi** thành **Tắt**.

# Đang khắc phục sự cố của Movie Playback

## Đang khắc phục sự cố của Movie Playback

Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào dưới đây khi đang sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra phần sau: Có thể sản phẩm không có vấn đề gì.
Bạn có thể xem thông tin về các tệp được hỗ trợ trong **Nhận biết thông tin** → **Định dạng tệp video được hỗ trợ** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

### Tôi không thể tìm tệp trong **Trình phát tệp phương tiện**.

- Kiểm tra xem PC có đọc được các tệp đã lưu trên thiết bị lưu trữ USB của bạn không.
- Kiểm tra xem phần mở rộng của tệp có được hỗ trợ hay không.
- Thay đổi bộ lọc thành **Tất cả**.

### Tôi thấy thông báo nói rằng tệp này không được hỗ trợ.

- Kiểm tra trình phát video trên PC để phát tệp xem có gặp vấn đề gì hay không. (Kiểm tra xem tệp có bị hỏng hay không)
- Kiểm tra xem phần mở rộng của tệp có được hỗ trợ hay không.

- Kiểm tra xem độ phân giải có được hỗ trợ không.
- Kiểm tra xem codec video có được hỗ trợ không.
- Kiểm tra xem tốc độ khung hình có được hỗ trợ không.

### Tôi nhận được thông báo cho biết “Âm thanh không được hỗ trợ” hoặc video đang phát bình thường nhưng âm thanh thì không.

- Kiểm tra trình phát video trên PC để phát tệp xem có gặp vấn đề gì hay không. (Kiểm tra xem tệp có bị hỏng hay không)
- Kiểm tra xem phần mở rộng của tệp có được hỗ trợ hay không.
- Kiểm tra xem codec âm thanh có được hỗ trợ không.
- Kiểm tra xem tốc độ bit có được hỗ trợ không.
- Kiểm tra xem tần số lấy mẫu có được hỗ trợ không.
- Kiểm tra xem số kênh âm thanh có được hỗ trợ không.

### Tôi không thể xem được phụ đề.

- Kiểm tra trình phát video trên PC để phát tệp xem có gặp vấn đề gì hay không. (Kiểm tra xem tệp có bị hỏng hay không)
- Kiểm tra xem tệp video và tệp phụ đề có cùng tên hay không.
- Đồng thời kiểm tra xem tệp video và tệp phụ đề có ở trong cùng một thư mục hay không.
- Kiểm tra xem định dạng tệp phụ đề có được hỗ trợ không.
- Kiểm tra xem ngôn ngữ có được hỗ trợ không.
  (Bạn có thể kiểm tra ngôn ngữ của tệp phụ đề bằng cách mở tệp trong Notepad.)
- Nếu mã hóa phụ đề bị đặt sai, phụ đề có thể không hiển thị đúng.
  Nhấn nút ⌄ trên màn hình khi đang sử dụng trình điều khiển phát lại. Chọn SUB và thay đổi giá trị **Trang mã**.
- Nếu bạn phát một tệp video được lưu trữ trên một thiết bị khác bằng cách sử dụng tính năng chia sẻ nội dụng, phụ đề có thể không khả dụng tùy thuộc vào chương trình bạn sử dụng.
- Một số thiết bị NAS có thể không hỗ trợ phụ đề khi xem video.

### TV không nhận dạng được thiết bị lưu trữ USB của tôi khi kết nối.

- Kiểm tra xem đây có phải là thiết bị lưu trữ USB được thiết bị này hỗ trợ không.
  Để biết thêm thông tin, hãy xem **Đang kết nối các thiết bị ngoài** → **Kết nối các thiết bị lưu trữ USB** trong **Hướng dẫn sử dụng**.

# Đang khắc phục sự cố ghi âm

## Đang khắc phục sự cố ghi âm

Tham khảo **Tận hưởng kênh phát trực tiếp** → **Đang ghi** trong **Hướng dẫn sử dụng** để biết chi tiết về ghi hình.

### Tôi bắt đầu ghi hình như thế nào?

- Kết nối thiết bị lưu trữ USB có tổng dung lượng ít nhất là 4 GB. Tùy thuộc vào hiệu suất của bộ nhớ USB, chức năng ghi có thể không được hỗ trợ. Để ghi trôi chảy, bạn nên dùng ổ đĩa cứng USB. (Tham khảo **Đang kết nối các thiết bị ngoài** → **Kết nối các thiết bị lưu trữ USB** trong **Hướng dẫn sử dụng** để biết thêm chi tiết về các thiết bị lưu trữ USB.)
  Nhấn nút •••  trên điều khiển rồi chọn **Ghi**. Nếu điều khiển từ xa của bạn không có nút •••, hãy nhấn và giữ nút Màu vàng.
  Bạn cũng có thể bắt đầu ghi lại chương trình bằng cách nhấn và giữ nút Đỏ trên Điều khiển từ xa.
- Một số thiết bị lưu trữ USB cần phải được định dạn trên thiết bị này. Việc định dạng lại sẽ xóa toàn bộ dữ liệu đã lưu trữ trên thiết bị lưu trữ USB và thiết bị sẽ về định dạng hệ thống tệp FAT32, exFAT hoặc NTFS. Trước khi bạn kết nối thiết bị lưu trữ USB với thiết bị này, hãy sao lưu mọi dữ liệu đã lưu trữ trên thiết bị vào PC của bạn.

### Những tín hiệu nào hỗ trợ ghi hình?

- Bạn chỉ có thể ghi ở chế độ **Chương trình phát**, chế độ này được nhận qua cổng ăng-ten trên thiết bị này.
- Không ghi được nội dung được bảo vệ.

### Tôi có thể sử dụng **Bản ghi theo lịch** ngay cả khi tắt thiết bị này không?

- Ngay cả khi bị tắt, thiết bị sẽ bắt đầu và hoàn thành quá trình ghi vào thời điểm được đặt cho **Bản ghi theo lịch**.
- Nếu thiết bị được tắt hoàn toàn như trong các trường hợp sau, bạn sẽ không thể sử dụng tính năng **Bản ghi theo lịch**.

  · Khi thiết bị không được kết nối với ổ điện
  · Khi công tắc của ổ điện nhiều lỗ có cắm phích nguồn của thiết bị này đang tắt
  · Khi công tắc ngắt nguồn ở chế độ chờ được bật để không cấp điện cho thiết bị này

# Đang khắc phục sự cố kết nối mạng

## Đang khắc phục sự cố kết nối mạng

Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào dưới đây khi đang sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra phần sau: Có thể sản phẩm không có vấn đề gì.
Trước khi kết nối với mạng không dây, hãy kiểm tra tên và mật khẩu của thiết bị Wi-Fi muốn kết nối.

Bạn có thể kiểm tra trạng thái kết nối mạng như hình bên dưới.

- → → **Cài đặt chung** → **Mạng** → **Kết nối có dây (Ethernet)**
- → → **Cài đặt chung** → **Mạng** → **Kết nối Wi-Fi** → **Các cài đặt mạng khác** → **Cài đặt Wi-Fi Nâng cao**

- Một số kiểu máy có thể chỉ hỗ trợ chức năng **Kết nối Wi-Fi**.

### Kết nối mạng không dây đang không hoạt động.

- 1. Thay đổi → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Cài đặt bổ sung** → **Khởi động Nhanh+** thành **Tắt**.
  2. Tắt thiết bị rồi bật lại, sau đó kết nối với mạng không dây.
- Nếu không kết nối được với bộ định tuyến, hãy thử kết nối với điểm truy cập di động trên điện thoại thông minh. Nếu kết nối được với điểm truy cập di động, điều này cho thấy đây là một vấn đề với bộ định tuyến. Trong trường hợp này, vui lòng kiểm tra bộ định tuyến.
  Nếu sử dụng mạng di động, bạn có thể bị tính phí theo hợp đồng với nhà mạng.

### Khi X xuất hiện cạnh thiết bị

- Kiểm tra thiết bị hoặc AP (Bộ định tuyến).
- Kiểm tra tình trạng kết nối của thiết bị, AP (Bộ định tuyến) và modem cáp.
- Tắt và bật nguồn theo thứ tự sau đây;
  1. Tắt modem truyền hình cáp của bạn rồi bật lại. Sau đó, chờ thiết bị đặt lại.
  2. Tắt bộ định tuyến có dây/không dây rồi bật lại. Sau đó, chờ thiết bị đặt lại.
  3. Tắt rồi bật lại thiết bị.
- Nếu bạn muốn thiết lập kết nối LAN có dây, hãy kiểm tra xem bộ định tuyến có cấp địa chỉ IP đúng cách hay không. Nếu bạn đang thiết lập mạng theo cách thủ công, hãy

kiểm tra xem tất cả cài đặt có chính xác không.

- Nếu muốn thiết lập kết nối không dây, bạn cũng nên kiểm tra các điểm sau.
  ① Đặt SSID (tên mạng) của bộ định tuyến hoặc kênh không dây.
  ② Đặt khóa bảo mật của bộ định tuyến.
  Nếu bạn không thể hoàn tất mục cài đặt này, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến và hướng dẫn do nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn đưa ra. Nếu bạn vẫn không thể thiết lập cấu hình, hãy tham vấn nhà sản xuất bộ định tuyến hoặc nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.
- Nếu bạn đang sử dụng IP tĩnh, nhập IP trực tiếp.




### Khi X xuất hiện bên cạnh Gateway

- Kiểm tra AP (Bộ định tuyến) hoặc hỏi ý kiến nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Rút phích cắm của bộ định tuyến/cáp modem khỏi ổ cắm trên tường, chờ 10 giây rồi kết nối lại.
- Khởi động (Khởi động lại) AP (Bộ định tuyến) hoặc modem cáp.
- Kiểm tra trang web của nhà sản xuất AP (Bộ định tuyến) để đảm bảo bộ định tuyến của bạn đã được cài đặt phiên bản phần mềm cơ sở mới nhất.
- Nếu bạn không thể hoàn tất mục cài đặt này, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến và hướng dẫn do nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn đưa ra. Nếu bạn vẫn không thể thiết lập cấu hình, hãy tham vấn nhà sản xuất bộ định tuyến hoặc nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.




### Khi X xuất hiện bên cạnh DNS

- Kiểm tra AP (Bộ định tuyến) hoặc hỏi ý kiến nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Rút phích cắm của bộ định tuyến/cáp modem khỏi ổ cắm trên tường, chờ 10 giây rồi kết nối lại.
- Khởi động (Khởi động lại) AP (Bộ định tuyến) hoặc modem cáp.
- Kiểm tra xem địa chỉ MAC của thiết bị/AP (Bộ định tuyến) đã được đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn hay chưa. (Bạn nên đăng ký địa chỉ MAC hiển thị trên ngăn cửa sổ trạng thái mạng với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn).
- Nếu bạn không thể hoàn tất mục cài đặt này, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến và hướng dẫn do nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn đưa ra. Nếu bạn vẫn không thể thiết lập cấu hình, hãy tham vấn nhà sản xuất bộ định tuyến hoặc nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.

# Đang khắc phục sự cố về tài khoản LG

## Đang khắc phục sự cố về tài khoản LG

### Tôi đã đăng ký gói thành viên trên thiết bị. Tôi có phải đăng ký lại trên trang web (www.lgappstv.com) không?

- Bạn có thể sử dụng trang web và ứng dụng LG ThinQ bằng thông tin thành viên đã đăng ký trên thiết bị.

### Tôi quên mật khẩu của mình. Tôi nên làm gì?

- Trên màn hình đăng nhập của thiết bị, hãy chọn nút **Quên mật khẩu?** để truy cập vào trang tìm mật khẩu. Nhập địa chỉ email vào trang tìm mật khẩu và chúng tôi sẽ gửi cho bạn liên kết giúp đặt lại mật khẩu.
- Bạn cũng có thể đặt lại mật khẩu trong phần Tài khoản LG → Đặt lại mật khẩu trên trang web (www.lgappstv.com).

### Tôi muốn xóa tài khoản đã lưu trên thiết bị.

- Khi bạn đăng nhập vào tài khoản LG trên thiết bị, tài khoản đó sẽ được lưu vào thiết bị. Bạn có thể xóa tài khoản lưu trữ trên thiết bị bất cứ lúc nào bằng cách làm như sau.

01 Chọn → **Tài khoản LG**.

02 Chọn → **Xem thêm thông tin tài khoản** ở đầu màn hình.

03 Chọn .

04 Nhấn **Xóa** để xóa tài khoản.
Thao tác này sẽ không xóa lịch sử đăng nhập hay đóng tài khoản.

### Tôi muốn xóa khỏi thiết bị thông tin xem được thu thập trên Tài khoản LG.

- Bất cứ lúc nào bạn cũng có thể xóa thông tin xem được lưu trữ trong Tài khoản LG đã đăng nhập.

01 Chọn → **Tài khoản LG**.

02 Chọn → **Xem thêm thông tin tài khoản** ở đầu màn hình.

03 Chọn **Quản lý tài khoản** cho tài khoản bạn muốn thiết lập.

04 Chọn **Xóa thông tin xem** và làm theo hướng dẫn trên màn hình để xóa thông tin.

### Tôi muốn đóng tài khoản của mình trên thiết bị.

- Bạn cũng có thể đóng tài khoản LG của mình trên thiết bị bằng cách làm như sau.

  01 Chọn → **Tài khoản LG**.

  02 Chọn → **Xem thêm thông tin tài khoản** ở đầu màn hình.

  03 Chọn **Quản lý tài khoản** cho tài khoản bạn muốn thiết lập.

  04 Chọn **Chấm dứt tài khoản của tôi**.

  05 Nhập mật khẩu rồi nhấn **OK** để đóng tài khoản.

- Tại một số quốc gia, truy cập vào trang web (www.lgappstv.com) có thể bị giới hạn.

# Đang khắc phục sự cố về nội dung

## Đang khắc phục sự cố về nội dung

Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào dưới đây khi đang sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra phần sau: Có thể sản phẩm không có vấn đề gì.

### Tôi không xem được nội dung gì trên Màn hình chính.

- Bạn có thể không xem được nội dung nếu dịch vụ cung cấp tại đất nước sở tại đã bị thay đổi. Để chuyển sang dịch vụ cung cấp bởi đất nước khác mà bạn sẽ sử dụng thì nhấn vào phần → → **Cài đặt chung** → **Hệ thống** → **Vị trí** → **Quốc gia sử dụng dịch vụ của LG**.
  (Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.)
- Nếu bạn không nhìn thấy một số ứng dụng, có thể là do bạn đã xóa những ứng dụng đó. Vui lòng cài đặt lại ứng dụng thích hợp.
- Nếu ứng dụng bị xóa, bạn có thể tải ứng dụng xuống từ **Apps** và cài đặt lại. Đi tới → **Apps** để tìm và cài đặt ứng dụng bạn muốn.
- Loại nội dung được hỗ trợ khác nhau tùy từng quốc gia.
- Nội dung được cung cấp có thể thay đổi hoặc bị gián đoán tùy theo nhà cung cấp dịch vụ.

# Đang khắc phục sự cố về trình duyệt Internet

## Đang khắc phục sự cố về trình duyệt Internet

Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào dưới đây khi đang sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra phần sau: Có thể sản phẩm không có vấn đề gì.

### Khi sử dụng internet, tôi không thể xem được một số phần của một trang web.

- **Trình duyệt web** chỉ hỗ trợ phương tiện HTML5 và không hỗ trợ Flash Plug-in.
- **Trình duyệt web** không hỗ trợ cài đặt plug-in.
- Trên **Trình duyệt web**, bạn có thể không phát được các tệp phương tiện ở định dạng khác ngoài:
  JPEG/PNG/GIF
- Nếu tính năng **Sử dụng tính năng Chặn quảng cáo** đang bật, vùng hiển thị quảng cáo trên trang web sẽ trống. Nếu một số nội dung trên trang web bị ẩn và không nhìn thấy được, hãy thử đặt ⋮ → **Cài đặt** → **Sử dụng tính năng Chặn quảng cáo** thành **Tắt** trong **Trình duyệt web**. **Quảng cáo được tài trợ** trên trang tab mới sẽ hiển thị ngay cả khi bạn đặt tính năng **Sử dụng tính năng Chặn quảng cáo** thành **Tắt**.

### **Trình duyệt web** tự động tắt khi tôi truy cập một trang web.

- Trình duyệt internet có thể bị tắt bắt buộc nếu kích thước bộ nhớ còn lại không đủ để chứa thông tin hình ảnh cho một trang web. Kiểm tra xem bạn có thể truy cập trang web gặp sự cố trên PC không.

### Khi xem video ở **Trình duyệt web**, video buộc phải tắt.

- Bạn có thể chỉnh sửa việc này bằng cách đặt ⋮ → **Cài đặt** → **Truyền trực tuyến thích ứng bằng JavaScript** thành **Tắt** trong **Trình duyệt web**. Thiết đặt này không áp dụng cho các tab đã mở trước khi thay đổi và chỉ áp dụng cho các tab mở sau khi thay đổi.

# Nhận biết thông tin

# Định dạng tệp ảnh được hỗ trợ

## Định dạng tệp ảnh được hỗ trợ

| Phần mở rộng | Độ phân giải |
|---|---|
| jpeg, jpg, jpe | Tối thiểu : 64 × 64<br>Tối đa<br>Loại thường : 15360 (R) × 8640 (C)<br>Loại quét liên tục : 4800 (R) × 3600 (C) |
| png | Tối thiểu : 64 × 64<br>Tối đa : 5760 (R) × 5760 (C) |
| bmp | Tối thiểu : 64 × 64<br>Tối đa : 1920 (R) × 1080 (C) |
| avif, heic, heif | Tối thiểu : 64 × 64<br>Tối đa : 4800 (R) × 3600 (C)<br>9600 (R) × 7200 (C) (Chỉ những sản phẩm 8K) |

# Định dạng tệp video được hỗ trợ

## Định dạng tệp video được hỗ trợ

### Tốc độ truyền dữ liệu tối đa

- Video Full HD
  H.264 1920 × 1080@60P BP/MP/HP@L4.2 Tối đa 40Mbps
  HEVC 1920 × 1080@60P Main/Main10@L4.1 Tối đa 40Mbps
- Video ULTRA HD (Chỉ những sản phẩm ULTRA HD)
  H.264 3840 × 2160@30P BP/MP/HP@L5.1 Tối đa 50Mbps
  HEVC 3840 × 2160@60P Main/Main10@L5.1 Tối đa 60Mbps

- Video HFR (Chỉ những sản phẩm hỗ trợ HFR)
  HEVC 3840 × 2160@120P Main/Main10@L5.2 Tối đa 60Mbps
- Video Dolby Vision (Chỉ những sản phẩm hỗ trợ Dolby Vision)
  HEVC 3840 × 2160@60P Main/Main10@L5.1 Tối đa 50Mbps
  HEVC 7680 × 4320@60P Main/Main10@L6.1 Tối đa 100Mbps (Chỉ những sản phẩm 8K)
- Video 8K (Chỉ những sản phẩm 8K)
  AV1 7680 × 4320@60P Tối đa 50Mbps
  HEVC 7680 × 4320@60P Main/Main10@L6.1 Tối đa 100Mbps

## Hỗ trợ phụ đề ngoài

smi, srt, sub (MicroDVD, SubViewer 1.0/2.0), ass, ssa, txt (TMPlayer), psb (PowerDivX), dcs (DLP Cinema)

## Định dạng phụ đề được tích hợp sẵn

Matroska (mkv) : Sub Station Alpha (SSA), Advanced Sub Station Alpha (ASS), SRT
MP4 : Timed Text

## Hỗ trợ codec video

| Phần mở rộng | Codec | |
|---|---|---|
| asf<br>wmv | Video | Cấu hình VC-1 nâng cao (trừ WMVA), Cấu hình VC-1 chính và đơn giản |
| | Âm thanh | WMA Tiêu chuẩn (trừ giọng nói WMA v1/WMA) |
| avi | Video | Xvid (GMC không được hỗ trợ), H.264/AVC, Motion Jpeg, MPEG-4 |
| | Âm thanh | MPEG-1 Layer I, II, MPEG-1 Layer III (MP3), Dolby Digital, LPCM, ADPCM |
| mp4<br>m4v<br>mov | Video | H.264/AVC, MPEG-4, HEVC, AV1 |

| | | |
|---|---|---|
| | Âm thanh | Dolby Digital, Dolby Digital Plus, AAC, MPEG-1 Layer III (MP3), Dolby AC-4, DTS, DTS-HD, DTS:X |
| 3gp<br>3g2 | Video | H.264/AVC, MPEG-4 |
| | Âm thanh | AAC, AMR-NB, AMR-WB |
| mkv | Video | MPEG-2, MPEG-4, H.264/AVC, VP8, VP9, HEVC, AV1 |
| | Âm thanh | Dolby Digital, Dolby Digital Plus, AAC, PCM, DTS, DTS-HD, DTS:X, MPEG-1 Layer I, II, MPEG-1 Layer III (MP3) |
| ts<br>trp<br>tp<br>mts | Video | H.264/AVC, MPEG-2, HEVC |
| | Âm thanh | MPEG-1 Layer I, II, MPEG-1 Layer III (MP3), Dolby Digital, Dolby Digital Plus, AAC, PCM, DTS, DTS-HD, DTS:X, Dolby AC-4 |
| mpg<br>mpeg<br>dat | Video | MPEG-1, MPEG-2 |
| | Âm thanh | MPEG-1 Layer I, II, MPEG-1 Layer III (MP3) |
| vob | Video | MPEG-1, MPEG-2 |
| | Âm thanh | Dolby Digital, MPEG-1 Layer I, II, DVD-LPCM |

- Dolby AC-4 , DTS , DTS-HD , DTS:X : Một số kiểu máy có thể không được hỗ trợ.

# Lưu ý về phát lại video

- Một số phụ đề do người dùng tạo có thể không hoạt động bình thường.
- Tệp video và tệp phụ đề của video phải trong cùng một thư mục. Để phụ đề hiển thị chính xác, hãy đảm bảo rằng tên tệp video phải trùng với tên tệp phụ đề.
- Phụ đề trên thiết bị Thiết bị lưu trữ kết nối mạng (NAS) có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào nhà sản xuất và kiểu máy.

- Các đoạn phát trực tuyến gồm Bù trừ chuyển động chung (GMC) và Dự đoán chuyển động một phần tư điểm (Qpel) không được hỗ trợ.
- Video ULTRA HD (Chỉ những sản phẩm ULTRA HD) : 3840 × 2160, 4096 × 2160
  Có thể không phát được một số video ULTRA HD được mã hóa HEVC ngoài nội dung được nhà sản xuất cung cấp chính thức.
  Một số codec có thể được hỗ trợ sau khi nâng cấp phần mềm.

| Phần mở rộng | Codec | |
|---|---|---|
| mkv/mp4/ts | Video | H.264/AVC, HEVC |
| | Âm thanh | Dolby Digital, Dolby Digital Plus, AAC |

- Chỉ hỗ trợ Window Media Audio V7 trở lên.
- Cấu hình AAC main không được hỗ trợ.
- Có thể không phát được các tệp video do một số chương trình mã hóa tạo ra.
- Các tệp video ở định dạng khác với định dạng được chỉ định có thể không được phát chính xác.
- Các tệp video được lưu trên thiết bị lưu trữ USB không hỗ trợ Tốc độ cao có thể không được phát chính xác.

# Định dạng tệp nhạc được hỗ trợ

## Định dạng tệp nhạc được hỗ trợ

| Định dạng tệp | Thông tin | |
|---|---|---|
| mp3 | Tốc độ bit | 32 kbps ~ 320 kbps |
| | Tần số mẫu | 16 kHz ~ 48 kHz |
| | Hỗ trợ | MPEG-1, MPEG-2 |
| | Kênh | mono, stereo |

| | | |
|---|---|---|
| wav | Tốc độ bit | - |
| | Tần số mẫu | 8 kHz ~ 96 kHz |
| | Hỗ trợ | PCM |
| | Kênh | mono, stereo |
| ogg | Tốc độ bit | 64 kbps ~ 320 kbps |
| | Tần số mẫu | 8 kHz ~ 48 kHz |
| | Hỗ trợ | Vorbis |
| | Kênh | mono, stereo |
| wma | Tốc độ bit | 128 kbps ~ 320 kbps |
| | Tần số mẫu | 8 kHz ~ 48 kHz |
| | Hỗ trợ | WMA |
| | Kênh | tới 6 kênh |
| flac | Tốc độ bit | - |
| | Tần số mẫu | 8 kHz ~ 96 kHz |
| | Hỗ trợ | FLAC |
| | Kênh | mono, stereo |

- Số lượng các chương trình được hỗ trợ có thể khác nhau tùy theo tần số mẫu.

# Độ phân giải được hỗ trợ : HDMI-DTV

## Chế độ HDMI-DTV được hỗ trợ

| Độ phân giải | Tần số Ngang (kHz) | Tần số Dọc (Hz) |
|---|---|---|
| 640 × 480p | 31,46 | 59,94 |
| | 31,5 | 60 |
| 720 × 480p | 31,46 | 59,94 |
| | 31,5 | 60 |
| 720 × 576p | 31,25 | 50 |
| 1280 × 720p | 37,5 | 50 |
| | 44,95 | 59,94 |
| | 45 | 60 |
| 1920 × 1080i | 28,12 | 50 |
| | 33,71 | 59,94 |
| | 33,75 | 60 |
| 1920 × 1080p | 26,97 | 23,97 |
| | 27 | 24 |

| | | |
|---|---|---|
| | 28,12 | 25 |
| | 33,71 | 29,97 |
| | 33,75 | 30 |
| | 56,25 | 50 |
| | 67,43 | 59,94 |
| | 67,5 | 60 |
| 1920 × 1080p<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 112,5 | 100 |
| | 134,86 | 119,88 |
| | 135 | 120 |
| 2560 × 1080p [4) 5)]<br>(Chỉ những sản phẩm ULTRA HD, 8K) | 66 | 60 |
| 2560 × 1080p [4) 5)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 131,74 | 120 |
| 3840 × 2160p<br>(Chỉ những sản phẩm ULTRA HD, 8K) | 53,94 | 23,97 |
| | 54 | 24 |
| | 56,25 | 25 |
| | 67,43 | 29,97 |

| | | |
|---|---|---|
| | 67,5 | 30 |
| | 112,5 | 50 |
| | 134,86 | 59,94 |
| | 135 | 60 |
| 3840 × 2160p [1) 2) 3)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 225 | 100 |
| | 269,73 | 119,88 |
| | 270 | 120 |
| 4096 × 2160p<br>(Chỉ những sản phẩm ULTRA HD, 8K) | 53,94 | 23,97 |
| | 54 | 24 |
| | 56,25 | 25 |
| | 67,43 | 29,97 |
| | 67,5 | 30 |
| | 112,5 | 50 |
| | 134,86 | 59,94 |
| | 135 | 60 |
| 4096 × 2160p [1) 2) 3)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 225 | 100 |
| | 269,73 | 119,88 |

| | | |
|---|---|---|
| | 270 | 120 |
| 7680 × 4320p [1) 2)]<br>(Chỉ những sản phẩm 8K) | 107,89 | 23,97 |
| | 108 | 24 |
| | 110 | 25 |
| | 131,87 | 29,97 |
| | 132 | 30 |
| | 220 | 50 |
| | 263,74 | 59,94 |
| | 264 | 60 |

[1)] Được hỗ trợ khi **HDMI Deep Color** được thiết lập thành **4K**.
[2)] Được hỗ trợ khi **HDMI Deep Color** được thiết lập thành **8K**.
[3)] (Chỉ các kiểu máy ULTRA HD) Chỉ hỗ trợ một số cổng đầu vào HDMI nhất định.
[4)] Được hỗ trợ khi **Tỷ lệ khung hình rộng** được thiết lập thành **21:9**.
[5)] Được hỗ trợ khi **Tỷ lệ khung hình rộng** được thiết lập thành **32:9**.

# Độ phân giải được hỗ trợ : HDMI-PC

## Chế độ HDMI-PC được hỗ trợ

| Độ phân giải | Tần số Ngang (kHz) | Tần số Dọc (Hz) |
|---|---|---|
| 640 × 350 | 31,46 | 70,09 |

| | | |
|---|---|---|
| 720 × 400 | 31,46 | 70,08 |
| 640 × 480 | 31,46 | 59,94 |
| 800 × 600 | 37,87 | 60,31 |
| 1024 × 768 | 48,36 | 60 |
| 1152 × 864 | 54,34 | 60,05 |
| 1360 × 768[3)] | 47,71 | 60,01 |
| 1280 × 1024<br>(Chỉ những sản phẩm Full HD, ULTRA HD, 8K) | 63,98 | 60,02 |
| 1920 × 1080 | 67,5 | 60 |
| 1920 × 1080<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 134,86 | 119,88 |
| | 135 | 120 |
| 1920 × 1080 [6)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy 144 Hz) | 166,58 | 144 |
| 2560 × 1080 [4) 5)]<br>(Chỉ những sản phẩm ULTRA HD, 8K) | 66 | 60 |
| 2560 × 1080 [4) 5)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 131,74 | 120 |
| 2560 × 1080 [4) 6)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy 144 Hz) | 166,54 | 144 |

| | | |
|---|---|---|
| 2560 × 1440[1)]<br>(Chỉ những sản phẩm ULTRA HD) | 88,78 | 59,95 |
| 2560 × 1440[1)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 182,99 | 119,99 |
| 2560 × 1440[6)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy 144 Hz) | 222,15 | 144 |
| 3840 × 1080[5)]<br>(Chỉ những sản phẩm ULTRA HD, 8K) | 66,62 | 60 |
| 3840 × 1080[5)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 137,25 | 120 |
| 3840 × 1080[5) 6)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy 144 Hz) | 166,56 | 144 |
| 3840 × 1600[4)]<br>(Chỉ những sản phẩm ULTRA HD, 8K) | 99,41 | 60 |
| 3840 × 1600[4) 6)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy 144 Hz) | 246,81 | 144 |
| 3840 × 2160<br>(Chỉ những sản phẩm ULTRA HD, 8K) | 53,94 | 23,97 |
| | 54 | 24 |
| | 56,25 | 25 |
| | 67,43 | 29,97 |
| | 67,5 | 30 |

| | | |
|---|---|---|
| | 112,5 | 50 |
| | 134,86 | 59,94 |
| | 135 | 60 |
| 3840 × 2160 [1)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 225 | 100 |
| | 269,73 | 119,88 |
| | 270 | 120 |
| 3840 × 2160 [6)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy 144 Hz) | 333,18 | 144 |
| 4096 × 2160<br>(Chỉ những sản phẩm ULTRA HD, 8K) | 53,94 | 23,97 |
| | 54 | 24 |
| | 56,25 | 25 |
| | 67,43 | 29,97 |
| | 67,5 | 30 |
| | 112,5 | 50 |
| | 134,86 | 59,94 |
| | 135 | 60 |
| 4096 × 2160 [1)]<br>(Chỉ áp dụng cho các kiểu máy UltraHD 120/144 Hz, 8K 120/144 Hz) | 225 | 100 |

| | | |
|---|---|---|
| | 269,73 | 119,88 |
| | 270 | 120 |
| 7680 × 4320 [2)]<br>(Chỉ những sản phẩm 8K) | 107,89 | 23,97 |
| | 108 | 24 |
| | 110 | 25 |
| | 131,87 | 29,97 |
| | 132 | 30 |
| | 220 | 50 |
| | 263,74 | 59,94 |
| | 264 | 60 |

[1)] Được hỗ trợ khi **HDMI Deep Color** được thiết lập thành **4K**.
[2)] Được hỗ trợ khi **HDMI Deep Color** được thiết lập thành **8K**.
[3)] Được hỗ trợ khi **HDMI Deep Color** được đặt là **Tắt**.
[4)] Được hỗ trợ khi **Tỷ lệ khung hình rộng** được thiết lập thành **21:9**.
[5)] Được hỗ trợ khi **Tỷ lệ khung hình rộng** được thiết lập thành **32:9**.
[6)] Được hỗ trợ khi **Chế độ 144 Hz** được thiết lập thành **Bật**.

- Cổng PC HDMI được hỗ trợ khác nhau tùy theo kiểu máy. Tham khảo sách hướng dẫn đi kèm sản phẩm.

# Thông tin giấy phép

## Thông tin giấy phép

Giấy phép hỗ trợ có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

### Dolby

Sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Dolby, Dolby Vision, Dolby Vision IQ, Dolby Audio, Dolby Atmos, và biểu tượng hai chữ D là các thương hiệu của Dolby Laboratories Licensing Corporation.

### HDMI

Các thuật ngữ HDMI, Giao diện Đa phương tiện Độ nét Cao HDMI, Nhận diện thương mại HDMI và Logo HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.

### Bluetooth

The Bluetooth® word mark and logos are registered trademarks owned by the Bluetooth SIG, Inc. and any use of such marks by LG Electronics Inc. is under license. Other trademarks and trade names are those of their respective owners.

### Quickset

### HEVC